

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Chương trình Kỳ họp thứ 7 HĐND Thành phố khóa XVI, UBND Thành phố báo cáo tình hình, kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

PHẦN I
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

Thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 trong bối cảnh có những thuận lợi và cũng không ít khó khăn: Thời tiết cực đoan diễn biến phức tạp, nhất là đợt ngập úng do mưa lũ vào tháng 7/2018; Một số cơ chế, chính sách có thay đổi ảnh hưởng đến việc huy động nguồn lực; Chỉ tiêu thu ngân sách Trung ương giao cao so với khả năng thực hiện; Tình hình thương mại thế giới diễn biến nhanh, phức tạp... Với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, năng động, sáng tạo của cấp ủy và chính quyền các cấp; sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, kinh tế - xã hội năm 2018 đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, toàn diện trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, UBND Thành phố đã ban hành: Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 28/01/2018 với 188 nhiệm vụ cụ thể để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2018, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Chương trình; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 13/3/2018 về kiểm tra công tác giao kế hoạch KT-XH và dự toán ngân sách năm 2018 của các quận, huyện và thị xã.

2. Rà soát kết quả thực hiện các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI đề ra để tiếp tục có giải pháp trong chỉ đạo, điều hành đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu cả nhiệm kỳ. Tổ chức tổng kết, đánh giá 10 năm mở rộng địa giới hành chính Thủ đô; Tổng kết 05 năm thi hành Luật Thủ đô; Nghiên cứu thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị. Chỉ đạo chuẩn bị tốt các nội dung, công việc phục

vụ sơ kết các chương trình của Thành ủy, họp HĐND Thành phố. Tổ chức triển khai thực hiện các Kết luận của Thành ủy, Nghị quyết của HĐND Thành phố Khóa XV Kỳ họp thứ 6.

3. Xây dựng kế hoạch và quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện có hiệu quả chủ đề năm 2018: *"Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị"* và Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/4/2018 của UBND Thành phố về tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tích cực triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về xây dựng chính quyền điện tử. Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy; tăng cường kiểm tra, giám sát thực thi công vụ; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính. Chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai kế hoạch ngay từ đầu năm, tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2018.

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp thu ngân sách và tạo nguồn thu ngân sách bền vững. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chi ngân sách các cấp. Tiếp tục triển khai thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung.

5. Chủ động, tích cực triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND Thành phố; Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Thường trực HĐND Thành phố nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND Thành phố, chất lượng các văn bản trình tại kỳ họp, các nghị quyết được HĐND Thành phố ban hành. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp xúc cử tri; phối hợp lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân và phản biện xã hội đối với những vấn đề nhân dân quan tâm. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng trả lời và phối hợp giải quyết những vấn đề dân sinh bức xúc, kiến nghị của cử tri.

6. Phối hợp chặt chẽ với Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố, Ủy ban MTTQ Thành phố và các tổ chức thành viên tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nếp sống văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, tham gia: Xây dựng nông thôn mới; Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Đóng góp kinh phí, ngày công để xây dựng các hạ tầng cơ sở thiết yếu; Nâng cao chất lượng Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*. Triển khai tích cực công tác đảm bảo an sinh xã hội, vận động ủng hộ đồng bào tại các địa phương bị bão lũ; Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; Xây dựng và triển khai thực hiện thành công kế hoạch hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo... phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô.

7. Tăng cường thực hiện các giải pháp phòng chống cháy nổ. Chỉ đạo quản lý tốt các hoạt động văn hóa, lễ hội; sắp xếp hàng quán, dịch vụ trông giữ xe, đảm bảo giao thông, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm tình trạng chèo kéo, ép giá, trộm cắp, cờ bạc... Chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vấn đề dân sinh bức xúc, phản ánh của báo chí và nhân dân...

8. Chỉ đạo duy trì tốt hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; đảm bảo cung cấp điện, nước, xử lý nước thải, vệ sinh môi trường, chiếu sáng và chỉnh trang đô thị; trồng và duy trì cây xanh, công viên, vườn hoa, thảm cỏ. Đẩy mạnh công tác quản lý và phát triển nhà; tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng. Đẩy mạnh ứng dụng công

nghệ thông tin, từng bước xây dựng thành phố thông minh. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2018 ngay từ đầu năm.

9. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, khuyến khích khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo, phát triển doanh nghiệp. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nâng cao quy mô và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư xã hội, nhất là vốn đầu tư công; tăng cường hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp từ khâu đăng ký kinh doanh đến triển khai dự án và giải quyết, tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

10. Củng cố quốc phòng, an ninh; Đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị, đối ngoại, văn hóa trên địa bàn. Tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ quốc tế, thúc đẩy đối ngoại toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa... từng bước nâng cao vị thế Thủ đô, thúc đẩy thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá, phát triển du lịch và dịch vụ.

II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC

1. Kinh tế tiếp tục phát triển đúng định hướng, tạo động lực tăng trưởng cho giai đoạn tiếp theo.

1.1. Các cân đối lớn về kinh tế được đảm bảo, tạo nguồn lực cho phát triển.

Tổng thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện là 238.793 tỷ đồng, đạt 100,2% dự toán (tăng 12,5% so với cùng kỳ). Chi ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2018 là 87.348 tỷ đồng, đạt 91,7% dự toán, trong đó: Chi đầu tư phát triển là 38.081 tỷ đồng, đạt 90,4% dự toán; Chi thường xuyên là 43.282 tỷ đồng, đạt 98,2% dự toán. Chỉ đạo điều hành chi ngân sách đúng quy định, tiết kiệm, đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên cũng như đột xuất. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu các khoản chi theo hướng tiếp kiệm chi thường xuyên để dành nguồn cho đầu tư phát triển, tỷ trọng chi thường xuyên giảm còn 50,8% (năm 2017 là 53,5%; 2016 là 55,5%).

Tổng vốn đầu tư xã hội ước thực hiện 340,8 nghìn tỷ đồng, tăng 10,6% (KH là 10,5-11%). Đầu tư nước ngoài ước đạt 6,5 tỷ USD, lần đầu tiên đứng đầu cả nước sau hơn 30 năm mở cửa và hội nhập. Hoạt động tín dụng, ngân hàng trên địa bàn phát triển ổn định, đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng. Đến 31/12/2018, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn dự kiến đạt 3,09 triệu tỷ đồng¹, tăng 17,43% so với thời điểm 31/12/2017; Tổng dư nợ tín dụng của các TCTD trên địa bàn đạt 1,87 triệu tỷ đồng, tăng 16,92% so với thời điểm 31/12/2017². Tỷ lệ nợ quá hạn được kiểm soát ở mức 2,4% tổng dư nợ.

Kim ngạch xuất khẩu dự kiến đạt 14,233 tỷ USD, tăng 21,6% (KH là 7,5-8%) vượt khá xa so với tốc độ tăng nhập khẩu (8,2%) và các năm trước (2016 là 2,0%; 2017 là 9,6%).

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân ước tăng 4,15% - 4,30% (năm 2016 là 3,0%; năm 2017 là 3,01%). CPI tăng diễn ra chủ yếu từ tháng 7/2018 và do tăng giá ở các nhóm hàng vận tải, nhà ở và vật liệu xây dựng, thuốc và dịch vụ y tế, lương thực.

1.2. Kinh tế tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng.

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 7,37% (cách tính cũ là 8,56%)³, cao hơn các năm trước (2016 là 7,15%; 2017 là 7,31%); Các ngành đều duy trì tốc tăng trưởng khá, cụ thể:

- Giá trị gia tăng *dịch vụ* tăng khá cao, đạt 7,23% (năm 2016 là 6,75%; năm 2017 là 6,68%), đóng góp 4,95 điểm % vào mức tăng GRDP.

- Giá trị gia tăng *công nghiệp - xây dựng* tăng 8,23%⁴, đóng góp 1,87 điểm % vào mức tăng GRDP; Tính riêng ngành công nghiệp, mức tăng đạt 7,8%; ngành xây dựng mức tăng đạt 9,31%.

- *Nông - Lâm - Thủy sản* mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng giá trị gia tăng vẫn duy trì tăng khá, đạt 3,33% (năm 2016 là 3,22%; năm 2017 là 2,19%), đóng góp 0,07 điểm % vào mức tăng GRDP.

- *Thuế sản phẩm* trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,03% (năm 2016 là 6,93%; năm 2017 là 8,11%); nguyên nhân tăng thấp hơn năm 2017 do thuế nhập khẩu từ khu vực ASIAN của một số mặt hàng giảm về 0% (ô tô nguyên chiếc), các mặt hàng điện máy, điện lạnh, các đồ dùng nhà vệ sinh, nhà bếp nhập khẩu mức thuế giảm từ 5 đến 10%, hàng nông sản giảm từ 3 đến 5%...

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Năm 2018, dự kiến tỷ trọng trong GRDP ngành dịch vụ và thuế sản phẩm là 67,3% (tăng 0,3 điểm % so với năm 2015); công nghiệp, xây dựng là 29,9% (tăng 0,3 điểm % so năm 2015) và nông, lâm nghiệp và thủy sản là 2,8% (giảm 0,6 điểm % so năm 2015).

Quy mô GRDP năm 2018 ước đạt 904.460 tỷ đồng theo cách tính mới (tương đương 39,324 tỷ USD⁵); GRDP/người đạt 113 triệu đồng, tương đương 4.910 USD.

1.3. Các ngành, lĩnh vực đều phát triển khá.

a) Sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển; cung ứng điện năng được đảm bảo; các quy hoạch và chiến lược phát triển công nghiệp được đẩy nhanh tiến độ.

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) năm 2018 ước tăng 7,5%, trong đó các nhóm ngành đều tăng. Một số ngành có tốc độ tăng cao so với tốc độ tăng chung của toàn ngành như: sản xuất đồ uống, dệt, sản xuất trang phục, chế biến gỗ, sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy, sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu, sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn. Chỉ số tiêu thụ sản phẩm toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục được cải thiện, nhất là về những tháng cuối năm.

Tình hình cung ứng và sử dụng điện trên địa bàn ổn định, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục phục vụ các sự kiện chính trị - ngoại giao, văn hóa - xã hội, sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của Thành phố. Công tác dự phòng cung ứng điện mùa hè đặc biệt trong những ngày nắng nóng cao điểm và chuẩn bị phương án đảm bảo an toàn điện mùa mưa bão năm 2018 được đơn vị, địa phương quan tâm, thực hiện tốt; Các chỉ tiêu cơ bản đạt kế hoạch đề ra⁶. Tích cực chỉ đạo tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng công trình điện trọng điểm của Thành phố, đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung 395 công trình trạm biến áp trung áp với tổng công suất 501 MVA, 06 công trình đường dây trung áp tổng chiều dài 16,8 km; Hỗ trợ vay ưu đãi từ Quỹ đầu tư phát triển Thành phố để xây dựng mới 180

trạm biến áp và nâng công suất 44 TBA (thuộc dự án Đầu tư lưới điện trung áp đồng bộ với lưới điện hạ áp RE2) với tổng mức đầu tư 207,7 tỷ đồng.

Thành phố đã phê duyệt Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp Thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến 2030 và Đề án Phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025; Đã ban hành Quyết định thành lập 05 cụm công nghiệp (CCN), tiếp tục xem xét thành lập các CCN đủ điều kiện; Lựa chọn được 61 sản phẩm của 36 doanh nghiệp đủ tiêu chí để xem xét công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực Thành phố năm 2018, trong đó có 12 doanh nghiệp trong Top 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam. Phê duyệt Quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2025, có xét đến năm 2030; Rà soát, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, có xét đến năm 2035⁷. Thực hiện lộ trình sử dụng xăng E5 thay thế RON 92, đến nay mức tiêu thụ xăng E5 đạt khoảng 90.000m³/tháng (60% tổng tiêu thụ).

b) Thị trường hàng hóa và dịch vụ tăng trưởng khá, lưu thông hàng hóa được đảm bảo; các loại hình bán lẻ văn minh, hiện đại phát triển mạnh; du lịch tiếp tục đà tăng trưởng cao.

Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán ra và doanh thu dịch vụ ước đạt 2,52 triệu tỷ đồng, tăng 9,5%, trong đó tổng mức bán lẻ ước đạt 509 nghìn tỷ đồng, tăng 8,9%.

Thực hiện tốt việc cung ứng hàng hóa, chủ động dự trữ hàng hóa, kiểm soát, nắm bắt chặt chẽ tình hình giá cả và tổ chức tốt hệ thống phân phối, nhất là các khu vực nông thôn, các xã miền núi, khu công nghiệp,... nên không xảy ra hiện tượng thiếu hàng và tăng giá đột biến⁸... Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống gian lận thương mại tiếp tục được tăng cường⁹.

Thành phố tiếp tục khuyến khích phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ văn minh, hiện đại. Đã rà soát quy hoạch mạng lưới chợ; nhất là quy hoạch và đầu tư xây dựng các chợ đầu mối; ban hành Kế hoạch phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ văn minh, hiện đại giai đoạn 2018-2020; rà soát quy hoạch mạng lưới bán buôn bán lẻ. Đã thu hút được một số dự án thương mại quy mô lớn, đóng vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển thương mại của Thành phố¹⁰. Công tác quản lý và kiểm tra các ngành nghề kinh doanh có điều kiện được tăng cường; Tổ chức nhiều hoạt động liên kết vùng, kết nối cung cầu tạo nguồn cung ổn định cho thị trường Hà Nội đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu đảm bảo được an toàn thực phẩm (ATTP).

Đặc biệt, Thành phố đã thí điểm quản lý các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn các quận nội thành, tạo tiền đề nhân rộng cho các nhóm sản phẩm khác. Đến nay, trên địa bàn 12 quận nội thành Hà Nội có tổng số 766 cửa hàng kinh doanh trái cây; 100% cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc cam kết bảo đảm ATTP (trước đề án đạt 30%); 100% cửa hàng đã được cấp ĐKKD (trước Đề án đạt 30%); 100% nhân viên đã thực hiện khám sức khỏe (trước đề án đạt 68%)¹¹...

Du lịch tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, nhất là khách du lịch quốc tế. Dự kiến năm 2018, khách du lịch đến Hà Nội đạt 26,04 triệu lượt, tăng 9,3%, trong đó: khách quốc tế 5,74 triệu lượt, tăng 16% (bao gồm 4,13 triệu lượt khách có lưu

trú), về đích trước 02 năm về chỉ tiêu thu hút khách du lịch quốc tế (Nghị quyết 06/NQ-TU của Thành ủy đề ra năm 2020 là 5,7 triệu lượt); khách nội địa 20,3 triệu lượt, tăng 7,5%. Tổng thu khách du lịch ước đạt 75.815 tỷ đồng, tăng 11,7%. Công suất sử dụng buồng phòng khách sạn bình quân ước đạt 64,86%. Đạt được kết quả này là do Thành phố đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp phát triển KT-XH gắn với phát triển văn hóa, du lịch. Nhiều sản phẩm dịch vụ du lịch hoàn chỉnh đưa vào phục vụ nhân dân và du khách đã mang lại hiệu ứng tích cực và sự hưởng ứng nhiệt tình của đông đảo nhân dân và du khách như: Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn; Lễ hội văn hóa, ẩm thực tại khu vực không gian phố đi bộ hồ Hoàn Kiếm và phụ cận; Khai trương thí điểm không gian biểu diễn nghệ thuật, ẩm thực đường phố quận Tây Hồ, tuyến buýt du lịch 2 tầng; Giới thiệu Không gian bích họa phố Phùng Hưng; Chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh "Tinh hoa Bắc Bộ" tại khu du lịch Tuần Châu Hà Nội; Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ VIII... Thủ đô Hà Nội được Tổ chức Giải thưởng Du lịch Thế giới đề cử là 01 trong 17 ứng viên bình chọn hạng mục giải thưởng "Điểm đến thành phố hàng đầu Thế giới 2018".

c) Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển; chất lượng nông sản được cải thiện; hệ thống chuỗi liên kết tiếp tục được mở rộng.

Mặc dù gặp khó khăn về thời tiết, nhất là bị ảnh hưởng đợt mưa lũ tháng 7/2018, diện tích bị ngập úng hơn 8.400 ha, Thành phố đã chỉ đạo kịp thời, đồng bộ các giải pháp khắc phục hậu quả¹², giá trị sản xuất ngành nông nghiệp vẫn đạt mức tăng 3,36%.

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 251.697 ha bằng 92,82% so với năm 2017¹³. Diện tích đất canh tác được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) trong sản xuất rau an toàn vẫn ổn định 5.044 ha; gieo trồng rau áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (GAP) là 300 ha. Giám sát sản xuất rau an toàn, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật luôn được tuân thủ nghiêm; Đã triển khai thực hiện các mô hình thí điểm chuỗi rau an toàn áp dụng Hệ thống đảm bảo có sự tham gia (PGS); định kỳ kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trong sản xuất, sơ chế rau cho các cơ sở sản xuất rau đủ điều kiện.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm ổn định, quy mô và sản lượng đàn vật nuôi đều tăng trưởng so với cùng kỳ, giá sản phẩm đầu ra tăng so với cùng kỳ trong khi chi phí đầu vào cơ bản ổn định đã tạo điều kiện duy trì và mở rộng sản xuất; không có bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm. Ước tính cả năm 2018, tổng số đầu con tăng 2,13%¹⁴.

Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 22.200 ha tăng 4,72%; Sản lượng thủy sản nuôi đạt 115.000 tấn, tăng 22,84%; thủy sản khai thác 1.500 tấn, giảm 9,47%. Đã hình thành nhiều vùng nuôi trồng thủy sản tập trung (Ứng Hòa, Phú Xuyên, Thanh Oai, Mỹ Đức, Ba Vì, Chương Mỹ, Thanh Trì, Thường Tín) sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa với sản lượng sản phẩm thủy sản tương đối lớn (chiếm khoảng 40% tổng sản lượng sản phẩm thủy sản sản xuất ra) với những đối tượng cho hiệu quả kinh tế cao như: cá chép lai, trắm cỏ, cá rô phi... nhiều mô hình cho lợi nhuận cao từ 100 - 150 triệu đồng/ha/năm.

Diện tích rừng được trồng mới ước đạt 250 ha, bằng năm 2017 (Trong đó, diện tích rừng trồng được giao chăm sóc là 1.000 ha, được giao khoán bảo vệ 11.500 ha). Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 11.216 m³, tăng 4%. Đã xử lý 102 vụ vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng (đến hết 9/2018), tịch thu 1.170 động vật hoang dã, 31,25 m³ gỗ quý tròn quý hiếm, thu tiền phạt nộp ngân sách 2,28 tỷ đồng. Đã xảy ra 09 vụ cháy rừng (giảm 03 vụ so với năm 2017), gây thiệt hại 4,353 ha (giảm 60,097 ha so với cùng kỳ 2017).

Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và liên kết sản xuất tiếp tục được khuyến khích. Đến nay, toàn Thành phố có 126 mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao¹⁵, tăng 20 mô hình so với cuối năm 2017; 76 xã chăn nuôi trọng điểm với 4.294 trang trại quy mô lớn ngoài khu dân cư; 154 cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa chất lượng cao; 12 nhãn hiệu tập thể cho các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao; 126 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoạt động có hiệu quả. Một số mô hình tiêu biểu, giá trị cao như: măng tây ở Phú Xuyên (280 kg/ngày, diện tích 3,5ha), rau thủy canh ở Yên Mỹ, Thanh Trì (100 kg/ngày, diện tích 0,26 ha), nấm công nghệ cao (từ 1,5 - 3,0 tấn/ngày),...; giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao chiếm khoảng 25% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp. Các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tuy quy mô còn nhỏ, nhưng đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với thực tế của Hà Nội và đang khẳng định được vị thế trong điều kiện hiện nay.

Các mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp tiếp tục được hình thành, từng bước đảm bảo tính bền vững trong sản xuất nông nghiệp. Kết quả đến nay toàn Thành phố có 118 mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp¹⁶, tăng 47 mô hình liên kết so với cuối năm 2017.

Công tác thủy lợi, quản lý đê điều được quan tâm, phòng chống thiên tai được triển khai sớm. Chỉ đạo các Công ty thủy lợi đảm bảo máy móc, thiết bị; tu bổ, nạo vét hệ thống kênh mương; phối hợp với các huyện bảo đảm cung cấp đủ nước cho 100% diện tích; chủ động điều hành tưới, tiêu phù hợp. Vi phạm Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố giảm 20 vụ so với cùng kỳ.

1.4. Thu hút đầu tư đạt kết quả nổi bật; thu hút FDI dẫn đầu cả nước; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục cải thiện; công tác tháo gỡ khó khăn, khuyến khích thành lập doanh nghiệp được quan tâm.

Các cấp lãnh đạo Thành phố tiếp tục quan tâm đẩy mạnh xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án mới, đôn đốc sát sao các cơ quan chuyên môn hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện dự án; tạo môi trường đầu tư lành mạnh, bình đẳng trong tiếp cận đất đai và triển khai dự án¹⁷.

Các chỉ số tổng hợp về năng lực cạnh tranh và cải cách hành chính năm 2017 tiếp tục tăng hạng và giữ vị trí cao so với các tỉnh, thành phố: Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) công bố tháng 4/2018 đứng vị trí 13/63 (tăng 01 bậc); Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) đứng vị trí 2/63 (tăng 01 bậc). Đã tổ chức thành công Hội nghị "Hà Nội 2018 - hợp tác đầu tư và phát triển". Ngay tại Hội nghị, đã trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư cho 71 dự án với tổng số

vốn đầu tư 397.335 tỷ đồng (hơn 17 tỷ USD), trong đó: 11 dự án FDI với 5,428 tỷ USD, 60 dự án đầu tư trong nước với 267.274 tỷ đồng.

Thu hút đầu tư nước ngoài ước đạt 6,5 tỷ USD¹⁸, tăng 189% so với năm 2017 và tăng 185% so với kế hoạch cả năm, dự kiến đứng đầu cả nước và cao nhất kể từ 30 năm thực hiện chủ trương thu hút đầu tư nước ngoài. Lũy kế số dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài còn hiệu lực là 4.350, vốn đăng ký 33,38 tỷ USD. Riêng trong 3 năm 2016-2018 thu hút được gần 13,25 tỷ USD, bằng 2,12 lần giai đoạn 2011-2015.

Các dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách ước thực hiện 76 dự án với tổng số vốn đầu tư đạt 166,3 nghìn tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương 85 dự án, trong đó điều chỉnh vốn cho 50 dự án, số vốn tăng 90,8 nghìn tỷ đồng. Đối với các dự án theo hình thức PPP, đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi 04 dự án, tổng mức đầu tư 14.427 tỷ đồng; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 04 dự án, tổng mức đầu tư 13.942 tỷ đồng.

Khuyến khích thành lập doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân được quan tâm chỉ đạo toàn diện. Đẩy mạnh mô hình cơ quan đăng ký kinh doanh thân thiện và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; Duy trì thực hiện 100% hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng, đồng thời đảm bảo thời gian xử lý các thủ tục hành chính liên quan trong vòng 03 ngày¹⁹. Thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là trong các lĩnh vực công thương, tài chính, hỗ trợ thủ tục về đăng ký kinh doanh và đầu tư. Tổ chức triển khai Nghị quyết về phát triển doanh nghiệp và khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh thành công ty. Triển khai diện rộng quy trình phối hợp với Bưu điện Hà Nội để tổ chức trả kết quả đăng ký doanh nghiệp tại nhà/trụ sở. Tỷ lệ đăng ký trả kết quả tại nhà/trụ sở tính từ 01/8/2018 đến cuối năm ước đạt 15% trên tổng số doanh nghiệp thành lập mới và 29,2% trên tổng số lượt đăng ký sử dụng dịch vụ bưu điện. Ước tính năm 2018, có 25.740 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký 280,1 nghìn tỷ đồng (tăng 5% về số lượng và tăng 31% về vốn đăng ký so với năm 2017), nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn lên 255.280 doanh nghiệp.

1.5. Công tác tài chính, ngân sách được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời, đúng quy định; cơ cấu chi ngân sách dịch chuyển tích cực theo hướng tăng chi đầu tư; các chính sách tạo nguồn thu bền vững được đẩy mạnh.

Ngay từ đầu năm, Thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách, nhất là xử lý các khoản nợ thuế, nợ tiền sử dụng đất... Tổng thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện là 238.793 tỷ đồng, đạt 100,2% dự toán (tăng 12,5% so với cùng kỳ), trong đó: Thu nội địa 219.167 tỷ đồng, đạt 101,3% dự toán (tăng 14,3% so với cùng kỳ); Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 16.626 tỷ đồng đạt 82,7% dự toán; Thu từ dầu thô 3.000 tỷ đồng đạt 160,4% dự toán. Mặc dù tổng thu ngân sách vượt dự toán và 13/17 khu vực thu, khoản thu đạt và vượt dự toán được giao, vẫn còn 4 khoản thu dự kiến khó hoàn thành dự toán: (1) Khu vực DNNN trung ương (ước đạt 91,2% dự toán; tăng 14,2%); (2) Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (ước đạt 83,9% dự toán; tăng 16,4%); (3) Thuế thu nhập cá nhân (ước đạt 91,9% dự toán; tăng 23,5%); (4) Lệ phí trước bạ (đạt 85,7 dự toán, tăng 4,1%).

Chỉ đạo điều hành chi ngân sách đúng quy định, tiết kiệm, đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên cũng như đột xuất. Đã kịp thời xây dựng và ban hành cơ chế tài chính theo các chính sách mới; xây dựng, trình HĐND Thành phố quyết nghị và tổ chức triển khai một số cơ chế tài chính đáp ứng tình hình mới. Chi ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2018 là 87.348 tỷ đồng, đạt 91,7% dự toán, trong đó: Chi đầu tư phát triển là 38.081 tỷ đồng, đạt 90,4% dự toán; Chi thường xuyên là 43.282 tỷ đồng, đạt 98,2% dự toán.

Thành phố đã ban hành các chính sách phân cấp mạnh trong lĩnh vực đầu tư công (Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội), tạo sự chủ động cho các Sở, ngành và địa phương trong triển khai thực hiện. Thành lập tổ công tác rà soát, đôn đốc triển khai các thủ tục đầu tư, thi công và giải ngân vốn XDCB, đã kiểm tra, đánh giá toàn diện công tác thi công, giải ngân vốn đầu tư phát triển; xác định nguyên nhân và giải pháp, giao trách nhiệm đến từng chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo hoàn thành cơ bản kế hoạch giải ngân (Ước cả năm, giải ngân vốn đầu tư phát triển đạt khoảng: 37.925/42.121 tỷ đồng, tỷ lệ 90,4%).

Công tác sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước và quản lý, mua sắm tài sản công đã được triển khai thực hiện đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, rà soát, điều chỉnh cơ chế chính sách trong công tác mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung; Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu 04 đợt mua sắm tập trung thiết bị văn phòng, bàn ghế học sinh và 01 đợt mua sắm tập trung trang thiết bị y tế với tổng giá trị trúng thầu là 3.150.744 triệu đồng, giảm so với dự toán đăng ký nhu cầu của các cơ quan, đơn vị là 66.043 triệu đồng; Tiếp tục triển khai tổ chức mua sắm tập trung tài sản là thiết bị văn phòng, bàn ghế học sinh đợt 5 năm 2018, thiết bị y tế đợt 2 năm 2018.

Chỉ đạo tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ công tác thoái vốn, sắp xếp, cổ phần hóa tại các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn. Đối với cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020, Thành phố thực hiện cổ phần hóa 15 doanh nghiệp; đến nay đã hoàn thành phương án cổ phần hóa đối với 01/15 doanh nghiệp; phê duyệt phương án sử dụng các cơ sở nhà, đất sau cổ phần hóa đối với 04/15 doanh nghiệp²⁰. Tiếp tục hoàn thành quyết toán hậu cổ phần, bàn giao doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần đối với 56 doanh nghiệp cổ phần hóa giai đoạn 2011-2015²¹; thực hiện các hình thức sắp xếp khác và xử lý tồn tại, vướng mắc kéo dài của 01/05 doanh nghiệp cổ phần hóa giai đoạn từ năm 2011 trở về trước²²; Tiếp tục thực hiện các hình thức sắp xếp khác đối với 03 doanh nghiệp²³. Thực hiện thoái vốn nhà nước tại 91 doanh nghiệp; đến nay đã hoàn thành thoái vốn nhà nước đầu tư tại 03/34 doanh nghiệp theo danh mục tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành thoái vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước tại 24/67 doanh nghiệp theo chỉ đạo của Thành phố²⁴. Cơ cấu lại 05 doanh nghiệp khối thủy lợi (Công ty TNHH một thành viên: Đầu tư phát triển Thủy lợi Mê Linh; Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ; Thủy

lợi Sông Tích; Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Đáy; Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội)...

2. Quản lý và phát triển đô thị chuyển biến tích cực; hệ thống quy hoạch xây dựng được đẩy nhanh, cơ bản phủ kín; công tác duy trì hạ tầng đô thị được đổi mới, diện tích phủ xanh tăng nhanh; phát triển nhà ở được quan tâm.

2.1. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt các quy hoạch trên địa bàn, phân đấu cơ bản phủ kín quy hoạch tiến tới quản lý theo quy hoạch.

Đã thực hiện hoàn chỉnh lại 06 đồ án quy hoạch phân khu nội đô H1, xin ý kiến Bộ Xây dựng trước khi phê duyệt; Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Hòa Lạc; Đang triển khai lập 25 đồ án quy hoạch phân khu tại Sóc Sơn (6 khu), Xuân Mai (3 khu), Phú Xuyên (3 khu), Sơn Tây (9 khu) và Quy hoạch phân khu đô thị Hòa Lạc (4 khu); 03 đồ án quy hoạch phân khu R5, R6, GN-A đang được hoàn chỉnh để trình phê duyệt²⁵. 10 đồ án quy hoạch chung, trong đó có các khu quy mô lớn như đô thị Gia Lâm (420ha); Tây Mỗ - Đại Mỗ (280ha), Khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Tiên Dương - Đông Anh, đã được phê duyệt. Đã cấp 87 Giấy phép quy hoạch, chấp thuận 158 tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình. Đã phê duyệt 04/04 nhiệm vụ lập đồ án quy hoạch trọng điểm chủ trương mời tư vấn nước ngoài²⁶. Triển khai lập Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm - thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000. Ngày 01/11/2018, Tập thể UBND Thành phố đã thông qua Nghị quyết về quy hoạch bến bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Giao 20 đơn vị lập quy hoạch 29 khu chung cư cũ²⁷. Lũy kế đến hết năm 2018, Thành phố phê duyệt 57/68 đồ án quy hoạch, trong đó: 26/35 Quy hoạch phân khu và 31/33 quy hoạch chung. Tỷ lệ phủ kín quy hoạch được duyệt theo số lượng đồ án đến nay đạt 83%, theo diện tích đạt 86%.

2.2. Hạ tầng khung về giao thông tiếp tục được quan tâm đầu tư; đã hoàn thành thông xe một số công trình giao thông trọng điểm; trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị cơ bản được đảm bảo.

Tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện các đồ án, đề án, quy hoạch, kế hoạch và quy định về lĩnh vực giao thông trên địa bàn²⁸. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông trọng điểm; đã khởi công xây dựng đường trên cao và mở rộng đoạn đi bằng trên vành đai 2 từ Cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở; Đôn đốc quyết liệt tiến độ thi công mở rộng Vành đai 3 đoạn lên cầu Thăng Long. Đã hoàn thành đưa vào sử dụng cầu vượt An Dương - Thanh Niên, giải quyết căn bản ùn tắc giao thông tại nút giao và khu vực lân cận. Đã hoàn thành thông xe giai đoạn 1 đường trục phía Nam, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và tạo động lực cho phát triển kinh tế. Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải tổ chức thông tuyến cầu Văn Lang và đường Hòa Lạc - Hòa Bình.

Quan tâm phát triển giao thông công cộng, đầu tư mới phương tiện và mở mới 15 tuyến xe buýt, trong đó có 01 tuyến City tour²⁹, nâng tổng số tuyến buýt trên địa bàn Thành phố lên 124 tuyến; thay thế mới 239 xe. Việc áp dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, điều hành vận tải hành khách công cộng đã được triển khai đồng bộ, 100% xe buýt đều lắp thiết bị giám sát hành trình, kết nối về trung tâm điều hành giao thông; hiện đang thí điểm thực hiện thẻ vé thông minh cho tuyến BRT 01

(bắt đầu thực hiện từ 10/10/2018), sau khi tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm sẽ nhân rộng thực hiện cho toàn bộ các tuyến xe buýt trên địa bàn Thành phố. Tỷ lệ đảm nhiệm vận tải hành khách công cộng so với nhu cầu đến hết năm 2018 đạt 14,19%; sản lượng vận tải hành khách công cộng tăng bình quân hàng năm khoảng 0,2%.

Tổ chức tốt các phương án phân luồng, tăng cường lực lượng kiểm tra, quản lý và bổ sung phương tiện vận tải phục vụ Tết Nguyên đán, dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5, Quốc khánh... và các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội; đảm bảo tối ưu lưu thông phương tiện tại các điểm có công trình thi công³⁰, thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo lưu thông phương tiện trong giờ cao điểm.

Trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị cơ bản được đảm bảo; tổ chức tốt các phương án phân luồng, tăng cường lực lượng kiểm tra, quản lý và bổ sung phương tiện vận tải phục vụ Tết Nguyên đán, dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5, Quốc khánh... và các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội; đảm bảo tối ưu lưu thông phương tiện tại các điểm có công trình thi công³¹, thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo lưu thông phương tiện trong giờ cao điểm; đã xử lý được 04/37 điểm ùn tắc giao thông. Trật tự đô thị được duy trì thường xuyên; kế thừa kết quả đạt được năm 2017, Ban chỉ đạo 197 và các ngành, các cấp tiếp tục tuyên truyền kết hợp kiểm tra, nhắc nhở và xử lý vi phạm trật tự đô thị, lấn chiếm lòng đường, hè phố, các điểm trông giữ phương tiện, đặc biệt tại các khu vực trung tâm, lễ hội và nơi diễn ra các sự kiện văn hóa, chính trị... từng bước đi vào nếp sống của nhân dân.

2.3. Công tác cấp nước sạch được đặc biệt quan tâm, các dự án đầu tư về nước sạch được đẩy nhanh tiến độ; tiêu chuẩn nước sạch nông thôn cao hơn yêu cầu từ đầu nhiệm kỳ.

Thành phố đã chấp thuận cho 23 nhà đầu tư triển khai 34 dự án cấp nước, trong đó, 11 dự án phát triển nguồn (tổng công suất tăng thêm 1.350.000m³/ngđ); 23 dự án phát triển mạng (cấp nước cho 382 xã); Đã hoàn thành đưa vào vận hành khai thác 02 dự án phát triển nguồn (nhà máy nước Bắc Thăng Long và Nhà máy nước mặt sông Đuống giai đoạn 1 công suất 150.000m³/ngđ); 02 dự án dự kiến hoàn thành cuối năm 2018 (trạm Dương Nội và Dự án nước sạch sông Đà); hoàn thành 14 dự án phát triển mạng. Dự kiến sau khi hoàn thành sẽ nâng công suất toàn Thành phố lên khoảng 2.350.000m³/ng.đ.

Khu vực 12 quận nội thành (khoảng 3,46 triệu người), tổng công suất các nguồn cấp nước tập trung khoảng hơn 1.000.000m³/ng.đ. (tăng 75.000m³/ng.đ. so với năm 2017); tỷ lệ người dân đô thị được cấp nước sạch đạt xấp xỉ 100% (còn một số hộ dân thuộc quận: Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm sử dụng nguồn cấp nước cục bộ và chưa đấu nối với hệ thống cấp nước tập trung).

Khu vực nông thôn (khoảng 4,28 triệu người), đến hết tháng 10/2018 đã có khoảng 531.289 hộ (2,24 triệu người) được cung cấp nước sạch (tỷ lệ trên 52% hộ dân). Dự kiến hết năm 2018 một số dự án phát triển mạng cấp nước sẽ hoàn thành (dự án cấp nước cho 04 xã của huyện Mê Linh; 03 xã Tả Thanh Oai, Hữu Hòa, Tam Hiệp của huyện Thanh Trì; dự án cấp nước Phú Xuyên; dự án cấp nước cho các xã huyện Gia Lâm...) để cấp nước cho 593.957 hộ (khoảng 2,38 triệu người), tỷ lệ cấp nước đạt 55,5%, vượt kế hoạch năm 2018 (55%).

2.4. Thoát nước và xử lý nước thải được duy trì; hệ thống hồ trên địa bàn tiếp tục được quan tâm cải tạo; vệ sinh môi trường được tổ chức tốt.

Đã xây dựng và triển khai Kế hoạch bảo đảm thoát nước, chống úng ngập khu vực nội thành trong mùa mưa; chỉ đạo bảo dưỡng, sửa chữa các trạm bơm tiêu thoát nước, nạo vét mương, cống đảm bảo tiêu thoát nước mùa mưa bão; Đôn đốc đẩy nhanh đầu tư các dự án thoát nước cho Thành phố³², trong đó ưu tiên nguồn lực đảm bảo đến hết năm 2020 hoàn thành các dự án thoát nước, xử lý nước thải đô thị trọng điểm. Công tác cải tạo môi trường nước các hồ tiếp tục được thực hiện, đã thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường nước tại 02 hồ nội thành, nâng tổng số hồ nội thành được xử lý lên 88 hồ và tiếp tục thực hiện duy trì chất lượng nước đối với các hồ đã được xử lý, lắp đặt bè thủy sinh trên 12 hồ, lắp đặt máy sục khí trên 19 hồ để hỗ trợ công tác duy trì chất lượng nước trên các hồ. Đã hoàn thành công tác cải tạo môi trường nước hồ Hoàn Kiếm và tiếp tục thực hiện đối với hệ thống hồ trên địa bàn³³; Tổ chức nghiên cứu giải pháp bổ cập nước Hồ Tây. Chỉ đạo quyết liệt các giải pháp giải quyết tồn tại về trạm xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động; Tiếp tục hoàn chỉnh Đề án giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn và xây dựng cơ chế, đẩy mạnh xã hội hóa xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp. Dự kiến, tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt 60,5% (26/43 CCN có trạm xử lý nước thải)³⁴.

2.5. Duy tu, duy trì tốt hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, mở rộng diện tích cây xanh, đảm bảo chiếu sáng và vệ sinh môi trường.

Công tác vệ sinh môi trường được đổi mới phương thức, tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ theo hướng tăng cường cơ giới hóa, kết hợp tuyên truyền vận động nhân dân bỏ rác đúng giờ, đúng nơi quy định. Đã đưa vào hoạt động 02 điểm nghiền phế thải xây dựng; hoàn thành đưa vào quản lý, vận hành trên 100 nhà vệ sinh công cộng bằng vốn xã hội hóa. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện quản lý vận hành các khu XLCT của Thành phố. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu xử lý chất thải rắn³⁵ bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại, tránh phát sinh ô nhiễm môi trường thứ cấp; đồng thời tiếp tục hoàn thiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt cả năm ước đạt 98% tại 12 quận nội thành và thị xã Sơn Tây, khu vực nông thôn đạt 88%. 100% chất thải sinh hoạt được xử lý theo đúng quy định.

Chất lượng quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng được nâng cao. Tăng cường rà soát hệ thống chiếu sáng tại các tuyến phố, các ngõ xóm tại các quận, huyện trên địa bàn Thành phố để phân kỳ sửa chữa, nâng cấp theo thứ tự ưu tiên. Tỷ lệ chiếu sáng đạt tối thiểu 98% đối với khu vực đường phố và 95% đối với khu vực ngõ xóm.

Công tác hạ ngầm đường dây được đẩy nhanh tiến độ; đã chấp thuận danh mục 56 tuyến phố trên địa bàn 11 quận nội thành hạ ngầm đợt 4 (đợt 2 năm 2018); đã hoàn thành 55 tuyến (đã cắt dây hạ cột 50 tuyến, đã hoàn thành hạ tầng và đang triển khai hạ ngầm 05 tuyến phố: Tô Hiến Thành, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Công Trứ, Lạc Trung, Vọng). Thực hiện đổi mới hình thức quản lý, xây dựng các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung; đã tổ chức bàn giao 167 tuyến công bề, hào kỹ thuật cho 03 doanh nghiệp quản lý, duy trì, khai thác. Đã

chấp thuận danh mục tổng số 177 tuyến hạ ngầm, với chiều dài khoảng trên 142 km trên địa bàn 10 quận cho phép các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng và khai thác.

Công tác quản lý, duy trì cây xanh, công viên, vườn hoa, thảm cỏ được quan tâm đầu tư theo hướng hiện đại, giảm công chăm sóc và tăng độ phủ cây xanh. Đơn đốc tăng cường chăm sóc cây mới trồng đảm bảo cây sinh trưởng phát triển tốt và đề xuất các vị trí có thể trồng cây xanh trên địa bàn. Đã trồng bổ sung cây keo tại các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ trên địa bàn. Đã cắt tỉa được 33.699 cây trên 264 tuyến phố, 15 công viên, vườn hoa và 03 khu đô thị. Dự kiến hết năm 2018 cơ bản hoàn thành chỉ tiêu trồng 1 triệu cây xanh, sớm 02 năm so với mục tiêu Chương trình³⁶.

2.6. Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn đã được chỉ đạo thực hiện quyết liệt.

Đã hoàn thành bàn giao quản lý Đội thanh tra xây dựng về cấp huyện quản lý, tạo sự chủ động cho cấp huyện trong triển khai thực hiện nhiệm vụ³⁷. Tiếp tục đơn đốc các quận, huyện tiếp tục xử lý thu hồi phục vụ mục đích công cộng đối với 32 trường hợp nhà, đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng tồn đọng gây phản cảm và xử lý giải quyết 57 trường hợp nhà, đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng hình thành sau khi triển khai các dự án giao thông mới.

2.7. Phát triển nhà ở được quan tâm đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Công tác quản lý và phát triển nhà tiếp tục được Thành phố quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chính sách, pháp luật. Dự kiến tổng diện tích sàn xây dựng nhà ở năm 2018 đạt 10.231.683 m² (Nhà ở thương mại: 3.128.453 m²; nhà ở xã hội: 315.000 m²; Nhà ở tái định cư: 288.230 m²; nhà ở do dân xây dựng: 6.500.000 m²). Diện tích bình quân đạt 25,86 m²/người.

Đã thực hiện rà soát nhà ở xã hội, xem xét thí điểm đầu tư các khu đô thị nhà ở xã hội tập trung trên nguyên tắc cân đối tỷ lệ tổng thể quy mô nhà ở thương mại toàn Thành phố. Đã xây dựng tiêu chí, trình tự thủ tục lựa chọn nhà đầu tư xây dựng nhà ở xã hội. Toàn Thành phố hiện có 43 dự án nhà ở xã hội đang triển khai³⁸; 58 dự án nhà ở thương mại thực hiện phương thức nộp tiền tương đương giá trị quỹ đất ở phát triển nhà ở xã hội.

Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong phát triển và quản lý quỹ nhà tái định cư trên địa bàn Thành phố đến năm 2020; rà soát, xây dựng thí điểm cơ chế đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại để tạo lập quỹ nhà ở tái định cư; kiểm tra, đơn đốc chủ đầu tư các dự án đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà tái định cư xây dựng kế hoạch tiến độ thực hiện. Triển khai xây dựng phần mềm quản lý nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội. Tổ chức khắc phục tồn tại về phòng cháy chữa cháy tại các nhà chung cư tái định cư. Đến nay, Thành phố đã bố trí được 4.361 căn hộ³⁹, cơ bản đủ quỹ nhà tái định cư cho các dự án công trình trọng điểm, các đường vành đai và các tuyến đường sắt đô thị.

Công tác quản lý nhà chung cư được tập trung thực hiện quyết liệt. Đã thành lập được 457 ban quản trị/697 nhà chung cư thương mại; 84/155 nhà chung cư tái định cư và 12 nhà chung cư hỗn hợp. Đã tổ chức thành lập Đoàn kiểm tra, ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên

địa bàn Thành phố; Đến nay đã thực hiện kiểm tra được 55 nhà chung cư, lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính 10 trường hợp.

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách khung và kế hoạch cải tạo xây dựng lại chung cư cũ; đơn đốc 20 đơn vị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chi tiết cải tạo chung cư cũ. Đã kịp thời kiểm tra và bố trí đủ căn hộ tái định cư để phục vụ tạm cư cho các nhà nguy hiểm cấp D trên địa bàn quận Ba Đình.

2.8. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai trên địa bàn và các kế hoạch, chương trình, đề án về lĩnh vực môi trường, khoáng sản, tài nguyên.

Đẩy nhanh tiến độ việc thực hiện dự án tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thành phố Hà Nội; đã hoàn thành phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của 30/30 quận, huyện, thị xã; đã trình và được Thủ tướng phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất của Thành phố đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020). Xây dựng, trình HĐND Thành phố phê duyệt và tổ chức triển khai Nghị quyết của HĐND Thành phố về danh mục các dự án thu hồi đất năm 2018, danh mục công trình, dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2018; phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất 30/30 quận, huyện, thị xã. Tiến hành rà soát, tổng hợp xây dựng kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2018 và giai đoạn 2018-2020 của từng quận, huyện, thị xã và Trung tâm phát triển quỹ đất Hà Nội⁴⁰.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, đơn đốc tiến độ giao đất dịch vụ trên địa bàn. Kết quả thống kê đến nay xác định tổng nhu cầu đất dịch vụ toàn Thành phố là 64.068 hộ, tương ứng 725,87 ha; đã giao đất cho 40.778 hộ, diện tích 348,75 ha, đạt 63,7%.

Công tác cấp Giấy chứng nhận (GCN) quyền sử dụng đất tiếp tục được đẩy mạnh. Đến nay đã cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu 1.542.586 thửa/ 1.551.951 thửa, đạt 99,4%⁴¹; Cấp GCN cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở được 177.120/178.278 căn, đạt 99,35%; Cấp GCN cho người mua nhà tái định cư được 13.270/14.027 căn, đạt 94,6%; Cấp GCN cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp được 616.704/622.861 giấy chứng nhận, đạt 99,01%; Cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các tổ chức được 19.397 thửa đất; Cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đã được 1.064/4.995 thửa đất, đạt 21,3%. Đã tiếp nhận 161.461 hồ sơ đăng ký biến động đất đai, giải quyết 151.983 hồ sơ.

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án về lĩnh vực môi trường, khoáng sản, tài nguyên. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm, quản lý rác thải nguy hại, xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường⁴².

Tổ chức quản lý, vận hành các trạm quan trắc tự động nước, không khí Nam Sơn, Sóc Sơn và các trạm quan trắc nước, không khí tự động; tiếp tục lắp đặt các trạm quan trắc mới. Triển khai xây dựng đề án xử lý chất thải y tế nguy hại giai đoạn 2016-2020; đề án thu gom, xử lý chất thải nguy hại đến năm 2020, định hướng 2025; các nhiệm vụ thuộc đề án bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020, định hướng 2030.

Đã tổ chức đấu thầu các gói thầu thuộc đề án thăm dò, đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản đối với các điểm mỏ cát trên các sông thuộc địa bàn Thành

phố. Rà soát, kiểm tra và xác định các 187 "điểm đen" về ô nhiễm và bức xúc về môi trường thuộc 21/30 quận, huyện, Thị xã. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch, chương trình bảo vệ môi trường trên địa bàn⁴³.

2.9. Xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, vượt chỉ tiêu kế hoạch; đời sống nhân dân khu vực nông thôn được nâng cao.

Tính đến cuối tháng 10 năm 2018, toàn Thành phố đã có 04 huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Trì và Hoài Đức; có 297/386 xã (chiếm 76,94%) đạt chuẩn nông thôn mới. Trong số 89 xã còn lại, có 72 xã đạt và cơ bản đạt từ 15-18 tiêu chí, còn 17 xã đạt và cơ bản đạt từ 11-14 tiêu chí. Có khoảng 27 xã đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, dự kiến số xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 tăng thêm 30 xã, vượt kế hoạch đề ra (26 xã), nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 324/386 xã, tỷ lệ đạt 83,9%. Có thêm 03 huyện cơ bản hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn huyện nông thôn mới (Gia Lâm, Quốc Oai, Thạch Thất).

Đời sống nhân dân khu vực nông thôn không ngừng được cải thiện và nâng cao, thu nhập bình quân đầu người năm 2018 dự kiến đạt 46 triệu đồng/người/năm. Đa số các hộ gia đình có nhà kiên cố, khang trang. Công tác y tế, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe nông dân có nhiều tiến bộ, 100% trạm y tế xã có bác sỹ công tác tại trạm. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn toàn Thành phố đạt 86,5%, trong đó, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tại các huyện, thị xã đạt 83,53%. 100% số xã kết nối Internet; hầu hết các hộ có điện thoại. Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm từ 3,65% (năm 2016), giảm xuống còn dưới 2,57% (năm 2017), dự kiến 2018 còn khoảng 2,1%.

3. Các mặt văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển; an sinh xã hội được đảm bảo; chất lượng cuộc sống của nhân dân từng bước được nâng cao

3.1. Công nghệ thông tin được chú trọng đầu tư, ứng dụng trong nhiều lĩnh vực hướng tới mục tiêu xây dựng thành phố thông minh; thông tin tuyên truyền được quan tâm; hạ tầng viễn thông được nâng cấp, đảm bảo thông tin liên tục, thông suốt.

Thành phố đã chỉ đạo xây dựng, ban hành các kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) với định hướng thiết lập hệ thống theo hướng tổng thể, đồng bộ, thống nhất sử dụng chung trên toàn địa bàn Thành phố, ưu tiên hình thức thuê dịch vụ CNTT. Tổ chức rà soát để điều chỉnh “Quy hoạch phát triển CNTT thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”; xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội. Thành phố tham gia mạng lưới Thành phố thông minh ASEAN và không ngừng đẩy mạnh hợp tác quốc tế. Phối hợp Ban Cơ yếu Chính phủ và các đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ bảo mật, xác thực và giám sát an toàn thông tin đối với hệ thống ứng dụng CNTT của thành phố Hà Nội. Đã ban hành mã định danh các cơ quan nhà nước Thành phố phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Đưa vào vận hành chính thức toàn Thành phố hệ thống phần mềm một cửa điện tử dùng chung 3 cấp. Ước tính đến cuối năm 2018, toàn Thành phố có 55% trong tổng số 1.907 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, hoàn thành kế hoạch đề ra⁴⁴.

Quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp CNTT đang có chuyển biến tích cực. Duy trì hiệu quả Vườn ươm Doanh nghiệp CNTT đổi mới sáng tạo Hà Nội; Sau 01 năm đi vào hoạt động, đã hoàn thành chu kỳ ươm tạo và trao giấy chứng nhận tốt nghiệp cho 10 dự án/ý tưởng khởi nghiệp khóa 1; tiếp nhận 11 dự án/ý tưởng khởi nghiệp đã qua các vòng đánh giá để vào chu kỳ ươm tạo khóa 2 (năm 2018). Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Tin học Việt Nam năm 2018 (đánh giá cho năm 2017), Hà Nội xếp thứ 3 về chỉ số mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT; xếp thứ 1 về chỉ số công nghiệp CNTT. Kết quả ứng dụng CNTT đã góp phần nâng cao vị trí xếp hạng về Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố Hà Nội.

Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực Bưu chính, viễn thông và triển khai Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Hoàn thành xây dựng và bàn giao 167 tuyến cống bể, hào kỹ thuật dùng chung cho 03 doanh nghiệp quản lý, duy trì, khai thác; thanh thải, sắp xếp và bó gọn các đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên 172 tuyến phố. Ký Thỏa thuận hợp tác giữa UBND Thành phố với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, liên tục.

Công tác báo chí xuất bản được thực hiện tốt, bám sát tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, kịp thời thông tin đến nhân dân về kết quả phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô... Văn hóa đọc tiếp tục được triển khai hiệu quả với nhiều hoạt động phong phú trong và ngoài nước⁴⁵; tiếp tục nâng cao ý thức, trách nhiệm cộng đồng khi tham gia môi trường mạng⁴⁶.

3.2. Các mặt văn hóa, thể thao tiếp tục có nhiều tiến bộ, từng bước khẳng định vai trò động lực quan trọng cho phát triển bền vững; công tác quản lý lễ hội chuyển biến tích cực; nếp sống văn hóa tiếp tục được củng cố và nhân rộng.

Tổ chức an toàn, hiệu quả các hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao nhất là các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và Thủ đô, sự kiện văn hóa, thể thao mang tầm quốc tế và sự kiện lớn thường niên, tiêu biểu như: Kỷ niệm 70 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi “Thi đua ái quốc”; Kỷ niệm 10 năm điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội; Chương trình hòa nhạc Vietnam Airlines Classic - Hanoi Concert 2018; Liên hoan Phim quốc tế Hà Nội năm 2018, Giải chạy Marathon quốc tế; Cuộc thi “Giọng hát hay Hà Nội năm 2018”; Liên hoan Sân khấu Thủ đô năm 2018; Lễ hội văn hóa ẩm thực Hà Nội 2018... Phối hợp và hướng dẫn các tỉnh, thành phố trong nước, các cơ quan, tổ chức quốc tế và các Đại sứ quán tổ chức 122 sự kiện văn hóa, lễ hội tại khu vực không gian tuyến phố đi bộ hồ Hoàn Kiếm góp phần quảng bá, giới thiệu hình ảnh, đất nước, con người Hà Nội trong cả nước và quốc tế, thúc đẩy du lịch phát triển

Hoạt động trang trí, tuyên truyền cổ động trực quan thực hiện dưới nhiều hình thức ngày càng hiện đại, thẩm mỹ, đáp ứng yêu cầu phục vụ các sự kiện lớn trong năm. Công tác tổ chức và quản lý lễ hội năm 2018 được tổ chức tốt, cơ bản khắc phục được những hạn chế, tồn tại của những năm trước.

Hoạt động quản lý, bảo tồn di sản văn hóa tiếp tục được thực hiện; việc tu bổ tôn tạo di tích được quan tâm; những vụ việc vi phạm trong quản lý về di sản ngày

càng giảm, được phát hiện và xử lý kịp thời. Đã tổ chức rà soát, lập danh mục và đánh giá hệ thống di tích và di sản văn hóa phi vật thể; Đến nay, Hà Nội vinh dự sở hữu 01 Di sản thế giới là “Khu di tích trung tâm hoàng thành Thăng Long”, 13 di tích cấp Quốc gia đặc biệt, 1.185 di tích cấp Quốc gia và 1.264 di tích cấp tỉnh, thành phố, thu hút lượng lớn khách tham quan hàng năm. Đã lập và trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận chủ trương lập dự án tu bổ 68 di tích cấp quốc gia. Đối với các di tích cấp Thành phố, đã hoàn thành thỏa thuận chủ trương tu bổ tôn tạo 49 di tích, thẩm định dự án để triển khai tu bổ 52 di tích; kịp thời chỉ đạo thành lập 16 tổ tu sửa cấp thiết di tích các quận, huyện.

Công tác xây dựng nếp sống văn hóa, gia đình, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước tiếp tục được đẩy mạnh. Đã ban hành và đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện đồng bộ 02 bộ quy tắc ứng xử. Năm 2018, dự kiến sẽ hoàn thành 3 chỉ tiêu được giao, cụ thể: tỷ lệ hộ dân cư được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt 87%; tỷ lệ Tổ dân phố, cụm dân cư, khối phố, khu phố được công nhận danh hiệu văn hóa đạt 71%; tỷ lệ làng (thôn) được công nhận danh hiệu “Làng văn hóa” đạt 60,5%. Thực hiện tốt công tác quản lý lễ hội trong dịp Tết Nguyên đán, tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành đảm bảo lễ hội diễn ra an toàn, lành mạnh, tiết kiệm.

Thể thao quần chúng được triển khai rộng rãi với nhiều quy mô, cấp độ khác nhau từ Thành phố tới xã, phường, thị trấn; ý thức, nhận thức của nhân dân về việc luyện tập, tham gia các hoạt động TDTT rèn luyện sức khỏe ngày càng được nâng cao và trở thành nhu cầu thiết yếu. Một số sự kiện đã trở thành hoạt động thường niên như: Lễ hội bơi chải thuyền rồng Hà Nội mở rộng năm 2018; “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân”; Giải chạy báo Hà Nội mới.

Thể thao thành tích cao tiếp tục giữ vững, khẳng định vị trí dẫn đầu trong các giải thi đấu trong nước và quốc tế. Vận động viên thể thao Hà Nội đã giành được hơn 2280 huy chương các loại, trong đó 1922 huy chương tại các giải thi đấu trong nước (785 HCV, 588 HCB, 549 HCD) và 358 huy chương tại các giải thi đấu quốc tế (134 HCV, 105 HCB, 119 HCD). Đặc biệt đoàn thể thao Hà Nội góp vai trò quan trọng cho thành tích quốc gia trong Asiad 18 với thành tích 01 HCV đầu tiên về điền kinh của VĐV Bùi Thị Thu Thảo; 06 HCB và 09 HCD, chiếm 42,1% huy chương của đoàn thể thao Việt Nam. Câu lạc bộ bóng đá Hà Nội FC đoạt chức vô địch quốc gia trước 5 vòng đấu... Đã triển khai thực hiện tốt công tác chuẩn bị, tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII - năm 2018; Chuẩn bị phối hợp tổ chức Seagames 31, Paragames 11 và giải đua xe Công thức 1 được tổ chức tại Hà Nội.

3.3. Giáo dục và đào tạo tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu về chất lượng; hội nhập quốc tế được đẩy mạnh; số trường đạt chuẩn quốc gia tăng nhanh; việc thiếu trường, lớp cục bộ được quan tâm chỉ đạo khắc phục.

Chất lượng giáo dục tiếp tục được giữ vững; phổ cập giáo dục được duy trì tốt. Hà Nội tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu cả nước về thành tích trong các kỳ thi học sinh giỏi với 132 giải quốc gia và hơn 160 giải quốc tế⁴⁷. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 99,16% (cả nước đạt 97,57%); tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%, hoàn thành chương trình THCS đạt 99,26%. Đã ban hành Chương trình Sửa

học đường cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học, bắt đầu triển khai từ tháng 10/2018.

Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo tiếp tục được đẩy mạnh. Thành phố khuyến khích sự chủ động, sáng tạo trong hoạt động hợp tác quốc tế trong các cơ sở giáo dục. Thực hiện thí điểm đào tạo chương trình song bằng tú tài THPT quốc gia Việt Nam và tú tài Anh quốc (Chứng chỉ A Level của Cambridge) tại 07 trường THCS và 01 trường THPT⁴⁸. Đăng cai tổ chức Kỳ thi Toán học Hà Nội mở rộng lần thứ 15 năm 2018 (HOMC 2018) với sự tham dự của 09 quốc gia và 23 đoàn các tỉnh, thành trên cả nước⁴⁹. Năm 2019, Hà Nội tiếp tục đăng cai tổ chức kỳ thi Toán học Hà Nội mở rộng lần thứ 16 (HOMC 2019) và kỳ thi Olympic Toán và Khoa học quốc tế (IMSO) lần thứ 16 tại Việt Nam.

Tổ chức tốt công tác tuyển sinh đầu cấp; chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ các khoản thu đầu năm không đúng quy định. Tuyển sinh trực tuyển tại tất cả các quận, huyện, thị xã đối với mầm non, lớp 1, lớp 6 tiếp tục được thực hiện; Thi và tuyển sinh lớp 10 chuyên, không chuyên và hệ song bằng được tổ chức an toàn, hiệu quả, phân luồng học sinh sau THCS hợp lý. Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia đảm bảo đúng quy định. Đã xây dựng, ban hành và tổ chức truyền thông về phương án đổi mới kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập từ năm học 2019-2020 theo phương thức “Thi tuyển”⁵⁰.

Thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cao về cả số lượng và chất lượng, nhất là khu vực nội thành và các khu vực đô thị hóa nhanh⁵¹. Tỷ lệ học 2 buổi/ngày đối với mầm non đạt 100%, tiểu học đạt 95,8%, THCS đạt 28,06%. Tiến hành khảo sát thực trạng 1.270 trường tiểu học và THCS, xác định 3.720 khu nhà vệ sinh cần cải tạo, xây mới để có phương án, lộ trình tổng thể⁵².

Chỉ đạo khẩn trương triển khai kế hoạch xây dựng trường chất lượng cao và trường chuẩn quốc gia năm 2018 theo định hướng đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, chuẩn hóa, đồng bộ, hiện đại. Dự kiến cuối năm 2018 có thêm 90 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ đạt 66,2%⁵³, vượt chỉ tiêu năm 2018 (80 trường) và hoàn thành sớm 02 năm mục tiêu cả nhiệm kỳ (65-70% trường công lập đạt chuẩn). Đã khảo sát, công nhận lại 29/187 trường đạt chuẩn; các trường còn lại tiếp tục triển khai thực hiện.

3.4. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được cải thiện; an toàn thực phẩm được tăng cường; dịch bệnh được kiểm soát.

Công tác khám chữa bệnh được cải thiện về chất lượng phục vụ cũng như quy mô, rút ngắn thời gian chờ đợi cho người bệnh đến khám và điều trị; so với năm 2017 đáp ứng tăng thêm 6,3% lượt khám, 1,05 lần điều trị nội trú và 1,24 lần điều trị ngoại trú. Tình trạng quá tải chỉ xảy ra cục bộ theo thời điểm ở một số khoa của một số bệnh viện như: khoa Sơ Sinh, Khoa Nội BV Xanh Pôn; khoa Ngoại Bệnh viện Thanh Nhàn; khoa đẻ BV Phụ Sản HN⁵⁴. Triển khai kế hoạch thực hiện gói dịch vụ y tế cơ bản, quản lý sức khỏe cá nhân, quản lý bệnh không lây nhiễm gắn với mô hình phòng khám bác sỹ gia đình năm 2018. Đã nghiệm thu và triển khai diện rộng phần mềm Quản lý sức khỏe toàn dân và Tầm soát ung thư sớm; Duy trì khám sàng lọc phát hiện ung thư sớm đại trực tràng, miễn phí cho công dân Thủ đô

từ 40 tuổi trở lên. Công tác quản lý hành nghề y được tư nhân được thực hiện tốt⁵⁵. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khám chữa bệnh được đẩy mạnh⁵⁶.

Phòng chống dịch bệnh được chủ động triển khai sớm và đồng bộ nên các ca mắc dịch bệnh đều giảm so với cùng kỳ. Hoạt động tiêm chủng mở rộng duy trì ổn định. Tổ chức phát động vệ sinh môi trường, khử khuẩn phòng chống bệnh tay chân miệng. Trên địa bàn chưa ghi nhận các dịch bệnh đặc biệt nguy hiểm (cúm A/H7N9, H5N1, Tả, Bại liệt...) và các dịch bệnh xâm nhập khác như MERS-CoV, vi rút Ebola, bệnh do vi rút Zika. Từ đầu năm đến nay, toàn Thành phố đã ghi nhận 415 trường hợp mắc sởi, 1.571 trường hợp sốt xuất huyết; 69 trường hợp mắc ho gà; 1.776 trường hợp mắc tay chân miệng, không ghi nhận ổ dịch lớn nhiều bệnh nhân.

Đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện, nhất là trong dịp lễ, Tết và các khu vực lễ hội, tập trung đông người. Tập trung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; phổ biến các văn bản hướng dẫn thực hiện, các kiến thức về ATTP tới các nhóm đối tượng người quản lý, người sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng thực phẩm bằng nhiều hình thức và phương pháp.

Công tác thanh tra, kiểm tra ATTP được tăng cường trên diện rộng⁵⁷. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình, mô hình điểm về ATTP dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố có kiểm soát; tăng cường kiểm soát bữa cỗ tập trung đông người; phát huy hiệu quả mô hình cảnh báo nhanh về ATTP. Duy trì 60 chuỗi liên kết ATTP (rau, thịt, hoa quả). Xây dựng thí điểm tuyến phố dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố tại phố Văn Cao, quận Ba Đình và các quận Hà Đông, Cầu Giấy để đảm bảo ATTP có kiểm soát. Thực hiện Đề án “Thí điểm quản lý các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn các quận nội thành của thành phố Hà Nội”, đến nay tất cả 806 cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn 12 quận đều có đăng ký kinh doanh (trước Đề án đạt 30%)⁵⁸. Ngoài ra, đã thực hiện 23 tuyến phố không kinh doanh trái cây dưới lòng đường, vỉa hè.

Tiếp tục chuyển trọng tâm công tác dân số từ mục tiêu Dân số - KHHGD sang mục tiêu dân số và phát triển⁵⁹. Triển khai đồng bộ các giải pháp Giảm tỷ suất sinh thô, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án “Sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh”; Xây dựng và thực hiện Kế hoạch “Nâng cao thể lực, tầm vóc người Hà Nội”, đề án “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi”.

Các chỉ tiêu về dân số, y tế đều đạt và vượt kế hoạch: Tỷ suất sinh thô giảm 0,1‰; Tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm 0,1%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm 0,3%, vượt kế hoạch (0,1%); 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.

3.5. An sinh xã hội được đảm bảo; thất nghiệp được duy trì ở mức thấp; các chính sách xã hội được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng; tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, hoàn thành sớm 02 năm mục tiêu cả nhiệm kỳ.

Đã khai trương và đưa vào hoạt động 02 điểm giao dịch việc làm vệ tinh tại huyện Thường Tín, Phú Xuyên. Xây dựng và thực hiện tốt các kế hoạch, chương trình về công tác lao động, việc làm⁶⁰. Dự kiến năm 2018, toàn Thành phố giải quyết việc làm 190.000/152.000 người, đạt 125% kế hoạch, tăng 25% so với cùng

kỳ năm trước; đào tạo nghề cho khoảng 200.000 lượt người, đạt 111,5% kế hoạch, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước; khối quận, huyện đào tạo được khoảng 24.000 lao động nông thôn, đạt 100% kế hoạch. Mở 08 lớp đào tạo nghề cho 132 người khuyết tật. Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2018 đạt 63,18%. Tỷ lệ thất nghiệp chung của Hà Nội năm 2018 là 1,91%; thất nghiệp thành thị là 2,41%. Công tác đảm bảo an toàn lao động tiếp tục được tăng cường quản lý⁶¹.

Giải quyết kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công⁶². Vận động Quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa” được 31,95/19,96 tỷ đồng, đạt 160% KH; tặng 4.439/2.555 sổ tiết kiệm “Tình nghĩa” với kinh phí 4,94 tỷ đồng, đạt 173,7% KH; tu sửa nâng cấp 100/81 công trình ghi công liệt sĩ với kinh phí 52,71 tỷ đồng, đạt 123,5% KH; vận động 18,09 tỷ đồng tu sửa, nâng cấp 447/272 nhà ở cho người có công với cách mạng, đạt 164,3% KH (xây mới 217, sửa chữa 230). Thành phố đã tặng 395,48 nghìn suất quà cho các đối tượng chính sách, với số tiền trên 157,3 tỷ đồng (trong đó xã hội hóa là 12,9 tỷ đồng). Tổ chức thành công Chương trình “Vòng tay nhân ái”, qua đó hỗ trợ 21 tỉnh 13,84 tỷ đồng; vận động các đơn vị, doanh nghiệp hỗ trợ xây sửa nhà hộ nghèo Thành phố với số tiền 50,3 tỷ đồng. Đã kịp thời hỗ trợ, cứu trợ nhân dân vùng bị ngập lụt ổn định đời sống.

Nhờ sự vào cuộc của cộng đồng, nhất là cộng đồng doanh nhân triển khai các chương trình giảm nghèo, tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội, giảm nghèo đạt kết quả tốt. Hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn Thành phố nhằm đảm bảo cho các hộ nghèo khu vực nông thôn có nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần giảm nghèo bền vững. Kết thúc kế hoạch, đã có tổng số 4.162/4.046 nhà hộ nghèo được hỗ trợ xây, sửa chữa, đạt 102,5% kế hoạch. Đã cấp thẻ BHYT miễn phí cho 296.657 người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người làm nông lâm nghiệp và các đối tượng BTXH; các cơ sở bảo trợ xã hội đã tiếp nhận 658 đối tượng vào các trung tâm BTXH, trong đó có 472 người lang thang xin ăn; Ban phục vụ lễ tang Hà Nội đã thực hiện 12.426 ca hỏa táng, tỷ lệ hỏa táng của Thành phố đạt gần 60%. Với việc thực hiện mạnh mẽ và đồng bộ các giải pháp giảm nghèo⁶³, tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2018 ước còn 1,19%, giảm 0,5% so với năm trước, vượt chỉ tiêu đề ra và hoàn thành trước 2 năm mục tiêu nhiệm kỳ (dưới 1,2%). Nếu trừ hộ nghèo chính sách bảo trợ xã hội, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 0,6%. Ngoài quận Cầu Giấy không còn hộ nghèo, cuối năm 2018 có thêm 03 quận (Tây Hồ, Ba Đình, Thanh Xuân) không còn hộ nghèo.

Các cơ sở cai nghiện ma túy của Thành phố dự kiến cả năm tiếp nhận 810/700 người, đạt 115,7% KH; tiếp nhận cai nghiện tự nguyện cho 2.000 người, đạt 100% KH. Các xã, phường, thị trấn tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng cho 574/300 người, đạt tỷ lệ 191,3% KH.

Thành phố hiện có 545/584 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; 99% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, trợ giúp bằng nhiều hình thức. 100% trẻ em diện bảo trợ xã hội được hưởng đúng, đầy đủ các chế độ theo quy định. Tiếp nhận và xử lý 18 thông tin trẻ em bị xâm hại, bạo hành; hiện 100% trẻ em trong các vụ việc trên đều được tư vấn, hỗ trợ và đã ổn định về sức khỏe, tâm lý.

Ước tính năm 2018 có thêm 387,6 nghìn người tham gia BHYT, nâng tổng số lên 6.487,8 nghìn người, tỷ lệ bao phủ 86,5% dân số, vượt 1,2% kế hoạch (85,3%). Toàn Thành phố có 1.620 nghìn người tham gia BHXH bắt buộc, tăng 172,7 nghìn người so với 2017, đạt 80,9% số đối tượng thuộc diện tham gia; Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 1.502,1 nghìn người, tăng 119,1 nghìn người so với năm 2017, đạt 83,3% số đối tượng thuộc diện tham gia; Số người tham gia BHXH tự nguyện là 22,7 nghìn người, tăng 7,2% so với năm 2017. Thu nợ BHXH đến cuối năm dự kiến đạt 1,5 nghìn tỷ đồng, cơ bản đạt kế hoạch đề ra.

3.6. Khoa học và công nghệ tiếp tục được quan tâm; các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được đẩy mạnh

Triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm cấp Thành phố *“Những luận cứ khoa học để đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố (2015-2020), định hướng phát triển Thủ đô giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030”*. Thành phố đã phê duyệt danh mục 79 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo phương thức tuyển chọn bắt đầu thực hiện năm 2018, trong đó có 2 đề án, 62 đề tài và 15 dự án sản xuất thử nghiệm; tiếp nhận, mở 86 hồ sơ của các tổ chức, cá nhân đăng ký 77/79 nhiệm vụ và tuyển chọn được 65 tổ chức, cá nhân thực hiện 75 nhiệm vụ. Tổ chức đánh giá giữa kỳ cho 122 nhiệm vụ, chuyên tiếp và nghiệm thu cấp cơ sở cho 35 nhiệm vụ, nghiệm thu cấp thành phố 28 nhiệm vụ. Tổ chức xét và quyết định công nhận 167/307 sáng kiến, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đề tài nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới của 148/283 cá nhân.

Hướng dẫn 28 tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục, tiến trình bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp; thẩm định công nghệ 17 dự án đầu tư; cấp 21 Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ, 5 Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, 112 Giấy phép sử dụng máy X - quang trong y tế, 61 Chứng chỉ nhân viên bức xạ, phê duyệt 34 kế hoạch ứng phó sự cố an toàn bức xạ cấp cơ sở. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng được thực hiện tốt⁶⁴; đã kiểm tra, khảo sát và phê duyệt danh mục, phân bổ kinh phí hỗ trợ triển khai áp dụng tiêu chuẩn ISO 14000, ISO 22000 cho 49 doanh nghiệp. Tiến hành thanh tra tại 132 đơn vị về sử dụng thiết bị bức xạ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa và 9 tổ chức khoa học công nghệ.

4. Cải cách hành chính được đẩy mạnh, đồng bộ giữa cải cách thủ tục và cải cách bộ máy, thể chế; kỷ cương hành chính được củng cố; chất lượng thực thi pháp luật được nâng cao.

4.1. Triển khai sâu rộng thực hiện chủ đề năm 2018 gắn với cải cách hành chính và thi đua - khen thưởng

Tổ chức triển khai sâu rộng năm *“Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”*; chỉ đạo các cấp, ngành xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện, rà soát các khâu yếu, tăng cường hiệu quả phối hợp và trách nhiệm trong xử lý công việc. Tổ chức thực hiện hệ thống lập kế hoạch và đánh giá định kỳ (tuần, tháng, quý, năm) tới từng cán bộ, công chức theo đúng đề án vị trí việc làm; qua đó tạo chuyển biến tích cực trong giải quyết công việc, nâng cao sự chủ động và sáng tạo.

Chỉ đạo quyết liệt cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả quản trị hành chính; ban hành kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước năm 2018, xác định rõ 05 mục tiêu trọng tâm; tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số CCHC năm 2017 của Thành phố và các Sở, ngành, quận, huyện, Thị xã... Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2017 tăng 02 bậc, xếp thứ 56/63 tỉnh, thành phố.

Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tiếp tục được đẩy mạnh toàn diện; rà soát, đánh giá, kiểm soát, kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC⁶⁵. Qua rà soát, đã đơn giản hóa đối với 61 TTHC thuộc 07 lĩnh vực quản lý nhà nước; sửa đổi, bổ sung, thay thế nhiều thủ tục... đến nay còn 1.907 thủ tục. Thành phố là địa phương đầu tiên ban hành quy định về việc thực hiện cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã có cung ứng dịch vụ công.

Tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành ở tất cả các ngành, các cấp. Hoàn thành bàn giao Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị về UBND quận, huyện, thị xã quản lý; Thành lập Trung tâm Y tế - Dân số trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Y tế và Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và giao UBND quận, huyện, thị xã quản lý; Giải thể cơ quan Ban Chỉ đạo Giải phóng mặt bằng Thành phố, thành lập phòng Công tác giải phóng mặt bằng thuộc Văn phòng UBND Thành phố; Thực hiện sáp nhập Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ Thành phố (trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ) vào Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố; ban hành kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố; thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về nước sạch trên địa bàn Thành phố... Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện 02 Kế hoạch của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII⁶⁶. Đẩy mạnh giao tự chủ chi thường xuyên các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đăng ký kế hoạch tự chủ giai đoạn 2017-2021 làm cơ sở giám chi ngân sách, giám biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động⁶⁷. Thực hiện chuyển đổi 05 đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần⁶⁸.

Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với vị trí việc làm⁶⁹. Đã đề nghị Bộ Nội vụ thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế được 80 trường hợp (72 người hưởng chính sách về hưu trước tuổi, 08 người hưởng chính sách thôi việc ngay); phê duyệt 12 đợt tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP với tổng số 695 người, tổng số kinh phí là 63,553 tỷ đồng.

Đã nghiên cứu, hoàn thiện Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị; Đề án thí điểm kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo chủ chốt tại các quận, huyện, Thị xã; Thí điểm đổi mới các tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng; Đề án "Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của hệ thống cơ quan hành chính các cấp thành phố Hà Nội" giai đoạn 2017-2020; Đề án xây dựng các huyện: Hoài Đức, Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Đan Phượng thành quận vào năm 2020.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tiếp tục được quan tâm nâng cao. Đã thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, người lao động hàng tháng, gắn với công tác

thi đua, khen thưởng, kỷ luật và bổ nhiệm cán bộ. Đã tổ chức 03 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; 01 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý đối với lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc Thành phố...

Thực hiện kịp thời, toàn diện, nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng năm 2018. Nhiều tập thể, cá nhân đã được Chính phủ và Thành phố tặng danh hiệu khen thưởng, tạo động lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của các cấp, các ngành và từng cán bộ, công chức, cụ thể: Khen thưởng cấp Nhà nước: Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì cho 05 tập thể và cá nhân, Huân chương Lao động hạng Ba cho 14 tập thể và cá nhân. Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 06 tập thể và 15 cá nhân thuộc Thành phố Hà Nội. Trình xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" cho 14 mẹ. Khen thưởng cấp Thành phố: Xem xét khen thưởng "Cúp Thăng Long" năm 2018 cho 20 doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh; khen thưởng chuyên đề cho 77 tập thể, 128 cá nhân; khen thưởng đột xuất cho 02 tập thể, 07 cá nhân; danh hiệu Người tốt việc tốt cho 95 cá nhân.

4.2. Công tác dân tộc, tôn giáo tiếp tục được quan tâm.

Các chính sách dân tộc được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Thực hiện Kế hoạch về phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2016 – 2020 đạt kết quả tốt, đến nay trên địa bàn Thành phố đã không còn thôn, xã đặc biệt khó khăn (hoàn thành sớm so với mục tiêu Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ Thành phố). Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc thay đổi căn bản, cải thiện nâng cao rõ rệt.

Kịp thời giải quyết các nhu cầu chính đáng của các tôn giáo, hướng dẫn các tôn giáo tổ chức hoạt động đúng tôn chỉ mục đích và pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền cho nhân dân nói chung và đồng bào có đạo nói riêng hiểu rõ và thực hiện đúng quan điểm, tư tưởng, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, hạn chế được các hoạt động tôn giáo trái phép, không để phát sinh các vấn đề phức tạp.

4.3. Nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được đẩy mạnh; tuyên truyền pháp luật được thực hiện sâu rộng.

Đã hoàn thành rà soát, kiểm tra 512 văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố thuộc 25 lĩnh vực bao gồm 125 Nghị quyết và 387 Quyết định⁷⁰. Phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức đánh giá 05 năm thi hành Luật Thủ đô để làm rõ hiệu quả thực thi và đề xuất sửa đổi, điều chỉnh. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật tiếp tục được triển khai sâu rộng, đạt kết quả tích cực⁷¹. Việc triển khai xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được chỉ đạo thực hiện tốt; đến nay đã xác định 428/584 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, tỷ lệ đạt 73%. Các công tác khác trong lĩnh vực tư pháp cơ bản được thực hiện tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Công tác quốc phòng được củng cố; an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; các hoạt động đối ngoại tiếp tục được lãnh đạo thành phố quan tâm toàn diện, sâu rộng.

5.1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Năm 2018, chất lượng giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo (KNTC) đã được nâng cao nhưng tình hình KNTC đông người, phức tạp chưa có chiều hướng giảm. Tình trạng đơn gửi nhiều cấp, vượt cấp xuất hiện ở một số nơi, trong đó có nhiều đơn trùng, đơn khuyết danh, mạo danh...

Từ đầu năm, các cơ quan hành chính Thành phố tiếp thường xuyên 29.593 lượt công dân đến KNTC, kiến nghị, phản án⁷²; Lãnh đạo các cơ quan hành chính của Thành phố đã tiếp 16.020 lượt công dân, trong đó lãnh đạo UBND Thành phố tiếp 438 lượt công dân; lãnh đạo các quận, huyện, thị xã, sở, ngành tiếp 15.582 lượt công dân (cấp huyện: 8.756 lượt, cấp xã: 6.354 lượt, sở, ngành: 472 lượt). Ngoài ra, lãnh đạo UBND Thành phố thường xuyên tiếp, đối thoại với công dân; nghe các đơn vị báo cáo để kịp thời chỉ đạo giải quyết đối với một số vụ việc KNTC phức tạp, tồn đọng.

Các cơ quan hành chính của Thành phố đã tiếp nhận và xử lý 35.983 đơn các loại, gồm: 6.914 đơn khiếu nại; 5.099 đơn tố cáo và 23.970 đơn kiến nghị, phản ánh, dân nguyện. Trong đó có nhiều đơn trùng, đơn nặc danh, đơn không đủ điều kiện thụ lý. Có tổng số 323 lượt đoàn đông người đến KNTC (từ 10 người trở lên/đoàn); nội dung KNTC chủ yếu liên quan đến việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, giao đất dịch vụ khi triển khai các dự án trên địa bàn Thành phố; công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp,...

Kết quả giải quyết: Toàn Thành phố đã tiếp nhận và thụ lý theo thẩm quyền 4.899 vụ KNTC (gồm 3.242 vụ khiếu nại, 1.657 vụ tố cáo); đã giải quyết 4.168 vụ (gồm 2.727 vụ khiếu nại, 1.441 vụ tố cáo), đạt tỷ lệ 85,07%⁷³. Qua giải quyết KNTC đã kiến nghị thu hồi 2.766 triệu đồng và 3.617 m² đất; trả cho công dân 3.217 triệu đồng và 2.445 m² đất; chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm 51 tập thể và 55 cá nhân để xảy ra sai phạm; chuyển cơ quan điều tra 04 vụ⁷⁴.

Thanh tra Thành phố và thanh tra các sở, ngành, quận, huyện, thị xã đã triển khai 376 cuộc thanh tra (gồm: 256 cuộc theo kế hoạch và 120 cuộc đột xuất), trong đó, kỳ trước chuyển sang 75 cuộc, thành lập mới trong kỳ 301 cuộc; đã kết thúc thanh tra tại đơn vị 136 cuộc, đã ban hành kết luận 180 cuộc thanh tra. Nội dung thanh tra tập trung vào các lĩnh vực: quản lý, sử dụng đất đai, giao đất; việc quản lý và sử dụng vốn, việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố; việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN... Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi 178,896 tỷ đồng, kiến nghị xử lý vi phạm 3,3 ha đất, kiểm điểm trách nhiệm 42 tập thể và 75 cá nhân có vi phạm, chuyển cơ quan điều tra 01 cuộc. Thanh tra Thành phố triển khai và thực hiện 54 cuộc thanh tra hành chính (kế hoạch: 18; đột xuất: 36); đã ban hành kết luận 31 cuộc thanh tra, kiến nghị thu hồi 104,173 tỷ đồng, kiểm điểm trách nhiệm 08 tập thể và 18 cá nhân có vi phạm.

Ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng⁷⁵; đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện công khai bản kê khai tài sản thu nhập; xây dựng và triển khai kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng năm 2018.

5.2. An ninh, quốc phòng được giữ vững và tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo.

Lực lượng chức năng đã bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm, hơn 1.450 lượt sự kiện, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn

khách quốc tế, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn Thủ đô; không để xảy ra khủng bố, phá hoại, tập trung đông người tuân hành trái pháp luật. Ngăn chặn, hạn chế, vô hiệu hóa âm mưu, ý đồ tổ chức 15 cuộc tập trung đông người tuân hành trái pháp luật. Tập trung giải quyết 43 vụ việc phức tạp liên quan đến tôn giáo. Chỉ đạo giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh nông thôn, đô thị, trọng tâm là những vấn đề còn vướng mắc, phát sinh khiếu kiện đông người (trên địa bàn còn 65 vụ việc). Đảm bảo an ninh, trật tự 17 cuộc cưỡng chế, GPMB. Phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra 01 vụ ngừng việc tập thể, giải quyết kịp thời 03 vụ đình, lãn công. Đặc biệt, đã chủ động phòng ngừa, đảm bảo an ninh trật tự và giải quyết tốt các tình huống trong thời gian xem xét thông qua Dự luật đặc khu.

Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp, truy nã tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; duy trì có hiệu quả các tổ công tác 141, 142, các tổ cảnh sát bảo vệ, lực lượng hướng dẫn, tuần tra đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ trật tự an toàn tại 15 bệnh viện lớn... Tội phạm hình sự tiếp tục được kiềm chế, giảm 493 vụ so với năm trước, tuy nhiên tội phạm về ma túy, môi trường có xu hướng tăng⁷⁶.

Ban Chỉ đạo 197 Thành phố thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, huy động sự tham gia của các cơ quan hữu quan duy trì đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự xây dựng và vệ sinh môi trường trên địa bàn. Tai nạn giao thông được kiềm chế, giảm 5% trên cả 03 tiêu chí (xảy ra 1.106 vụ TNGT, làm chết 421 người, bị thương 739 người. So với năm 2017: giảm 65 vụ (5,6%), giảm 42 người chết (9,1%), giảm 195 người bị thương (20,9%))

Công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ tiếp tục được tăng cường, trọng tâm là tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho mọi người dân; siết chặt công tác quản lý, tập trung kiểm tra, xử lý khắc phục tồn tại vi phạm ở những địa bàn, lĩnh vực, cơ sở trọng điểm về cháy, nổ; duy trì lực lượng sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, trực cứu hộ, cứu nạn; nắm chắc tình hình địa bàn; Bộ Tư lệnh Thủ đô đã triển khai 12 đợt/109 ngày trực cao điểm với tổng quân số ứng trực 2.057 nghìn lượt người; bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng và kịp thời huy động lực lượng, phương tiện ứng phó hiệu quả các tình huống thiên tai, cháy nổ. Diễn tập khu vực phòng thủ và tổ chức thực binh xử trí tình huống an ninh gắn với tình huống chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả đảm bảo an toàn, tiết kiệm, sát với tình hình thực tế, đạt kết quả tốt (11/12 quận, huyện; 126/126 xã, phường, thị trấn đã tổ chức diễn tập). Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2018, tổ chức giao nhận 3.455 công dân đủ chỉ tiêu với chất lượng cao. Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu cho 36.064 công dân nam đủ 17 tuổi; rà soát, phúc tra, đăng ký cho 246,5 nghìn công dân nam trong tuổi nhập ngũ; 563,3 nghìn quân nhân dự bị; 15,3 nghìn phương tiện kỹ thuật; đăng ký 335,3 nghìn công dân trong độ tuổi dân quân tự vệ. Huy động gần 18,9 nghìn lượt người (trong đó: thường trực 8,8 nghìn lượt; dân quân 10,1 nghìn lượt) và 300 lượt phương tiện tham gia khắc phục hậu quả mưa lũ tại các huyện Chương Mỹ, Quốc Oai... Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 2, 3, 4 đảm bảo chất lượng.

5.3. Công tác đối ngoại đạt nhiều thành tựu nổi bật và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, đối ngoại nhân dân cũng như hợp tác với các tỉnh thành trong nước; mở ra nhiều cơ hội hợp tác kinh tế, văn hóa, thương mại, đầu tư và du lịch; khẳng định rõ nét vai trò của Thủ đô trong hoạt động đối ngoại.

Thành phố đã đón tiếp và làm việc với 226 đoàn khách quốc tế, trong đó có 08 đoàn đại biểu cấp cao thủ đô, thành phố các nước và một số tập đoàn kinh tế lớn thế giới; phối hợp đón 05 đoàn nguyên thủ quốc gia thăm cấp nhà nước tới Việt Nam chu đáo, trọng thị và bảo đảm an toàn tuyệt đối; phối hợp tổ chức nhiều sự kiện đối ngoại lớn của đất nước⁷⁷ và tích cực tham gia các tổ chức quốc tế... Về trọng tâm đối ngoại kinh tế, nhiều sự kiện xúc tiến đầu tư lớn đã được tổ chức, tiêu biểu là: Hội nghị xúc tiến đầu tư giữa Hà Nội và Nhật Bản, Hội nghị “Gặp gỡ Châu Âu”, Hội nghị “Hà Nội 2018 - Hợp tác Đầu tư và Phát triển”.... Năm 2018, Thành phố đã ký kết 13 thỏa thuận quốc tế, điển hình là thỏa thuận với tập đoàn Sumitomo cam kết đầu tư hơn 4 tỷ USD xây dựng thành phố thông minh, Tập đoàn Formula One đưa Giải đua công thức 1 (F1) về Hà Nội...

Trên phương diện đối ngoại văn hóa, Thành phố tổ chức các sự kiện văn hóa - nghệ thuật với các nước góp phần tăng cường giao lưu, quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa của Thủ đô với bạn bè quốc tế, tiêu biểu là: Chương trình giao lưu mừng Tết Nguyên đán 2018 và kỷ niệm 68 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc (20/01/2018); Lễ hội giao lưu văn hóa Nhật Bản (23/3-26/3/2018), Chương trình Ngôi làng Châu Âu tại Hà Nội (04-06/5/2018); Kỷ niệm 25 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Israel (27/10/2018), Lễ hội Anh quốc và Lễ hội Đức (tháng 11/2018)...

5.4. Công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các đoàn thể tiếp tục được đẩy mạnh, hiệu quả nâng cao.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, kế hoạch công tác, năm "Dân vận chính quyền" gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, các phong trào thi đua yêu nước; chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả, hoạt động, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao với nhiều kết quả nổi bật; đặc biệt là phối hợp tốt với các ban, ngành chức năng tổ chức chăm lo chu đáo đời sống cho các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, nhất là dịp Tết Nguyên đán; kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh, Liệt sĩ...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật.

(1) Thành phố đã chọn đúng và trúng chủ đề năm 2018 "*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị*" đảm bảo thiết thực và thực hiện hiệu quả trong đời sống KT-XH. Xây dựng, ban hành Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 28/01/2018 với 188 nhiệm vụ cụ thể cập nhật kịp thời các nhiệm vụ của Trung ương và Thành phố; đồng thời chỉ đạo triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm đem lại kết quả rõ nét trong phát triển KT-XH.

(2) Tất cả 20/20 chỉ tiêu phát triển KT-XH dự kiến đều đạt và vượt kế hoạch, trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn vượt 0,2% dự toán; 08 chỉ tiêu kinh tế xã hội vượt kế hoạch: (1) Kim ngạch xuất khẩu tăng 21,6%, KH là 7,5-8%; (2) Tỷ lệ trẻ

em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm 0,3%, KH là 0,1%; (3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63,18%, KH là 62,0%; (4) Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 90 trường, KH là 80 trường; (5) Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch khu vực nông thôn đạt 55,5%, KH là 55%; (6) Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm 30 xã, KH là 26 xã; (7) Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước 0,5%, KH là 0,4%; (8) Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 86,5%, KH là 85,3%.

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2018 đạt cao đã góp phần hoàn thành sớm 2 năm mục tiêu Đại hội:

- Tỷ lệ hộ nghèo còn 1,19% - mục tiêu cả nhiệm kỳ là dưới 1,2%; Nếu không tính hộ nghèo hưởng chính sách bảo trợ xã hội, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 0,6%; Có 4 quận không còn hộ nghèo (Cầu Giấy, Tây Hồ, Ba Đình, Thanh Xuân).

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới là 83,9% - mục tiêu cả nhiệm kỳ là 80%. Có thêm 03 huyện cơ bản hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn huyện nông thôn mới (Gia Lâm, Quốc Oai, Thạch Thất).

- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 66,2% - mục tiêu cả nhiệm kỳ là từ 65-70%; Chất lượng và tiêu chuẩn giáo dục được quan tâm nâng cao theo hướng tiệm cận nhanh với chuẩn quốc tế.

(3) Tăng trưởng kinh tế GRDP tăng 7,37% - cao nhất trong 3 năm trở lại đây; Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: tăng tỷ trọng ngành dịch vụ và công nghiệp xây dựng, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp.

(4) Thu hút đầu tư nước ngoài dự kiến đạt 6,5 tỷ USD – lần đầu tiên đứng đầu cả nước sau hơn 30 năm mở cửa và hội nhập. Trong 3 năm 2016-2018 thu hút được gần 13,25 tỷ USD, bằng 2,12 lần giai đoạn 2011-2015.

(5) Khách du lịch tiếp tục tăng ở mức cao; khách quốc tế ước đạt 5,74 triệu lượt, tăng 16%, về đích trước 02 năm chỉ tiêu thu hút khách du lịch quốc tế (Nghị quyết 06/NQ-TU đề ra 5,7 triệu lượt đến năm 2020); Công suất sử dụng buồng phòng khách sạn bình quân đạt 64,86%.

(6) Cơ bản hoàn thành Chương trình trồng 1 triệu cây xanh; Chỉ đạo trồng cây xanh, chỉnh trang đô thị có nhiều đổi mới, tiết kiệm, giảm chi phí duy tu và đảm bảo bền vững; Diện tích phủ xanh của Thành phố không ngừng tăng, tạo cảnh quan và giảm tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường; Phát huy kết quả đạt được, Thành phố tiếp tục chỉ đạo trồng thêm 600 nghìn cây cho giai đoạn 2019-2020.

(7) Công tác đối ngoại đạt nhiều kết quả nổi bật và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, đối ngoại nhân dân; Hiệu quả công tác đối ngoại được nâng cao (trong 3 năm 2016-2018, Thành phố đã ký 20 thỏa thuận quốc tế). Vai trò, vị trí của Thủ đô trong hoạt động đối ngoại được khẳng định, mở ra nhiều cơ hội hợp tác kinh tế, văn hóa, thương mại, đầu tư và du lịch.

(8) Các lĩnh vực khác đều có chuyển biến tích cực: Thu ngân sách liên tục tăng qua các năm và vượt dự toán; cơ cấu chi ngân sách dịch chuyển tích cực theo hướng tăng chi đầu tư, giảm chi thường xuyên. Quản lý đô thị được đẩy mạnh; công tác chiếu sáng, chỉnh trang đường phố được đổi mới; quản lý hệ phố, vệ sinh môi trường được duy trì tốt. Ứng dụng công nghệ thông tin được quan tâm, từng

bước hình thành các điều kiện xây dựng dữ liệu lớn và thành phố thông minh. Các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển; nhiều lễ hội văn hóa, ẩm thực được tổ chức thường xuyên tạo sức hút cho du lịch. Nhiều kỹ thuật mới được áp dụng trong chữa trị; chủ động kiểm soát dịch bệnh. Quốc phòng được củng cố; an ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo.

Kết quả đạt được nêu trên phù hợp với kết quả phát triển chung của cả nước (12/12 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch). Hà Nội tiếp tục phát huy vai trò động lực tăng trưởng trong Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng và là một đầu tàu kinh tế của cả nước.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, còn một số *tồn tại, hạn chế* cần được quan tâm khắc phục:

(1) Hiện tượng ùn ứ giao thông, úng ngập khi mưa to vẫn xảy ra nhất là tại các tuyến phố có công trình đang thi công, các tuyến xuyên tâm, tuyến tập trung nhiều các khu đô thị, cơ quan, trường học. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa kiên quyết nên ý thức chấp hành trật tự an toàn giao thông của một bộ phận nhân dân còn hạn chế. Thu gom rác thải có bước tiến bộ, tuy nhiên ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường của một bộ phận tổ chức, cá nhân chưa tốt. Trật tự xây dựng đô thị có chuyển biến tích cực nhưng kết quả chưa vững chắc; một số công trình vi phạm tồn đọng chưa được xử lý dứt điểm, nhất là vi phạm xây dựng trên đất nông nghiệp, đất rừng... Công tác quản lý vận hành sử dụng nhà chung cư tái định cư, nhà chuyên dùng có tiến bộ nhưng vẫn còn bất cập, chủ yếu liên quan đến sửa chữa trang thiết bị sử dụng chung, thang máy, PCCC, chống thấm, đột, tranh chấp quỹ bảo trì... Vẫn tiềm ẩn nguy cơ cao về cháy, nổ.

(2) Còn một số khoản thu ngân sách dự kiến khó đạt dự toán (thu từ doanh nghiệp Trung ương, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thuế thu nhập cá nhân, thu thuế xuất nhập khẩu); Tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm còn vướng mắc, chậm tiến độ; Chính sách khuyến khích chưa đủ mạnh để thu hút doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông sản, chuỗi giá trị,...

(3) Tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội đã giảm và có chuyển biến tích cực tuy nhiên vẫn còn khá cao. Nhiều trường học trong khu vực nội thành có số lớp/trường, số học sinh/lớp vượt tiêu chuẩn quy định; tiến độ kiểm tra, công nhận lại trường chuẩn quốc gia còn chậm.

(4) Công tác cải cách hành chính có chuyển biến rõ rệt, song việc quản lý, điều hành của bộ máy hành chính ở một số cấp, ngành, lĩnh vực chưa quyết liệt; một bộ phận cán bộ, công chức làm việc chưa hết trách nhiệm; có lúc, có nơi còn gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp. Xếp hạng chỉ số PAPI còn ở vị trí thấp (56/63).

(5) Tình hình khiếu kiện tập trung đông trên địa bàn người vẫn còn; tình hình an ninh trật tự tại một số khu chung cư và khu vực nông thôn, tội phạm về ma túy, đòi nợ thuê còn tiềm ẩn phức tạp, còn tình trạng trộm cắp vặt, chèo kéo khách tại các điểm du lịch...

Những hạn chế nêu trên có *nguyên nhân khách quan* là do các quy định pháp luật mới về đất đai thay đổi gây khó khăn cho GPMB; Quy trình thủ tục về đầu tư, xây dựng theo các Luật mới có nhiều thay đổi dẫn đến kéo dài thời gian thẩm định và ảnh hưởng tiến độ của dự án; Phương tiện giao thông tăng nhanh và tăng cao hơn tốc độ phát triển của hạ tầng, nhiều đoạn đường đang thi công đã gây ra ùn tắc tại một số điểm nhất là giờ cao điểm; Tốc độ đô thị hóa cao, di dân cơ học lớn tạo ra áp lực lên toàn bộ hạ tầng kỹ thuật và xã hội của Thủ đô, nhất là khu vực nội thành; Thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường. Chỉ tiêu của Trung ương giao cao (thu ngân sách) so với mức bình quân hàng năm và khả năng thực hiện... Ngoài ra, quy mô, khối lượng, tính chất phức tạp của những công việc hàng ngày phải giải quyết ngày càng lớn, với những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao trong khi nguồn lực còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ quan chủ yếu là do giải quyết công việc thiếu tập trung, thiếu sáng tạo, chưa thực sự quyết liệt; Năng lực của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, ý thức kỷ luật có chuyển biến song chưa đồng bộ; Chủ đầu tư một số dự án còn thiếu chủ động, thiếu tính chuyên nghiệp. Sự phối hợp giữa ngành với ngành, giữa ngành với cấp trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện một số công việc, lĩnh vực được phân công, phân cấp, ủy quyền còn bị động, thiếu chặt chẽ, thiếu hiệu quả. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chưa đạt hiệu quả cần thiết; sự đồng thuận cơ bản tốt song vẫn tồn tại nhiều bộ phận nhỏ gây cản trở, khó khăn trong thực thi chính sách, pháp luật. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm kỷ luật của nhiều đơn vị cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên, kết quả còn hạn chế; chưa có các biện pháp chế tài đủ mạnh trong việc ngăn chặn, xử lý kịp thời các sai phạm và biểu hiện tiêu cực xảy ra trên địa bàn. Ý thức chấp hành pháp luật của người dân trong việc tuân thủ trật tự giao thông, trật tự xây dựng đô thị, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ... còn hạn chế, chế tài xử phạt còn thấp, chưa đủ mạnh. Về phía doanh nghiệp, năng lực cạnh tranh còn yếu, khả năng về tài chính, quản lý điều hành và dự báo thị trường, chiến lược đầu tư còn nhiều hạn chế.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

I. BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC

Năm 2019, tình hình thế giới và khu vực chuyển biến nhanh, diễn biến phức tạp, khó lường, cơ hội và thách thức đan xen. Quan hệ giữa các nước lớn, tập hợp lực lượng trong khu vực, tình hình các điểm nóng, các vấn đề an ninh phi truyền thống, tình hình biển Đông có thể có những diễn biến phức tạp. Kinh tế thế giới dự kiến đạt đỉnh phục hồi vào năm 2018-2019, sau đó có thể giảm tốc dần và có thể xảy ra khủng hoảng kinh tế chu kỳ 10 năm, cần thường xuyên theo dõi để có dự báo kịp thời. Chính sách kinh tế của các nước lớn dự báo sẽ theo hướng thu hẹp lại, kinh tế Trung Quốc sẽ duy trì tăng trưởng ổn định ở mức vừa phải, kinh tế Ấn Độ có vai trò ngày càng lớn hơn. Ấn Độ Dương - Châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục là khu vực ưu tiên chiến lược của các nước lớn. Trật tự thương mại thế giới có thể

sẽ thay đổi với vai trò của WTO ngày càng mờ nhạt trong khi liên minh thương mại khu vực sẽ đóng vai trò chính. Cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến sự phát triển của các quốc gia. Cạnh tranh chiến lược thông qua công nghệ ngày càng quyết liệt⁷⁸.

*** Khó khăn, thách thức:**

- Xuất khẩu của Việt Nam nói chung và của Hà Nội nói riêng có thể bị ảnh hưởng do chính sách bảo hộ thương mại của các quốc gia, đặc biệt là hàng rào thương mại cả thuế quan và phi thuế quan của Mỹ nâng lên làm hạn chế xuất khẩu vào Hoa Kỳ; Ngoài ra, ngay trong khu vực ASEAN thì xu hướng sử dụng các biện pháp bảo hộ thương mại, đặc biệt là biện pháp phi thuế quan cũng gia tăng.

- Rủi ro về tỷ giá do các quốc gia có xu hướng tiếp tục phá giá đồng nội tệ so với các đồng tiền mạnh (USD, EUR...), đặc biệt là Trung Quốc có thể sẽ phá giá mạnh đồng nội tệ để tạo cạnh tranh thương mại; Trong bối cảnh đó, Việt Nam có thể rơi vào trạng thái rủi ro lưỡng cực: (1) hoặc bị cuốn vào vòng xoáy “phá giá nội tệ để cạnh tranh”; (2) hoặc nếu cố gắng neo giữ đồng nội tệ, VND sẽ tăng giá so với các đồng tiền khác, ảnh hưởng tới xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế.

- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng có thể bị ảnh hưởng do việc điều chỉnh chính sách thuế của Mỹ: (1) các công ty của Mỹ có thể xem xét lại các chiến lược đầu tư ở Việt Nam hoặc có thể chuyển hoạt động về Mỹ; (2) có thể có làn sóng giảm thuế của một số quốc gia hoặc các ưu đãi nhằm giữ doanh nghiệp Mỹ ở lại, tác động đến chính sách cũng như môi trường đầu tư của Việt Nam.

- Căng thẳng địa chính trị trên trường quốc tế cùng những thay đổi bất thường của các nước OPEC, song song với biến động trong hoạt động khai thác của Hoa Kỳ, giá dầu thế giới có thể có những thay đổi khó dự đoán, sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới mặt bằng giá cả hàng hóa trong nước, từ đó ảnh hưởng lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô trong nước.

- Ở trong nước, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ, thời tiết cực đoan tiếp tục diễn biến phức tạp; những tồn tại, bất cập nội tại của nền kinh tế tiếp tục bộc lộ rõ nét; tiến độ cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn chậm; năng suất lao động, năng lực cạnh tranh chưa cao; dự địa chính sách tài khóa, tiền tệ còn hạn hẹp trong khi nhu cầu nguồn lực cho đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh rất lớn; hiệu quả cải cách hành chính còn hạn chế và chưa đồng đều; ô nhiễm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm còn diễn biến phức tạp;...

- Đối với kinh tế Thủ đô, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong khi đất nước đang tham gia hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; mật độ dân số cao tại khu vực nội đô tiếp tục gây áp lực đối với các vấn đề về hạ tầng đô thị, xã hội, quốc phòng, an ninh và phòng chống cháy nổ; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh vẫn diễn biến khó lường. Một số quy định pháp luật không còn phù hợp với yêu cầu, tính chất và tiềm năng phát triển của Thủ đô, nhất là trong các lĩnh vực: cơ chế tài chính, ngân sách, đất đai, đầu tư, xây dựng,... tranh chấp và khiếu kiện về đất đai vẫn diễn biến phức tạp.

*** Thuận lợi cơ bản:**

- Kinh tế trong nước dự báo sẽ có sự phục hồi rõ rệt hơn do tác động tích cực từ kinh tế thế giới, đồng thời các nền tảng cơ bản của nền kinh tế vẫn duy trì tốt, như: ổn định vĩ mô, cải thiện môi trường kinh doanh, tăng trưởng mạnh mẽ trong lĩnh vực chế biến, chế tạo và xuất khẩu, gia tăng tiêu dùng nội địa, cải thiện trong lĩnh vực nông nghiệp, dòng vốn đầu tư dồi dào của các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước...

- Thương mại và đầu tư tiếp tục gia tăng do tiến độ hội nhập kinh tế thế giới ngày càng sâu rộng; Việc tham gia một loạt FTA thế hệ mới, đồng thời đàm phán nhiều hiệp định thương mại tự do lớn (CPTPP, RCEP, Việt Nam - Israel, khối EFTA) là những chất xúc tác quan trọng thúc đẩy thương mại và đầu tư. Ngoài ra, vị thế quốc tế của Việt Nam đang được nâng cao cùng với các hoạt động kinh tế đối ngoại tích cực trong năm 2018 của lãnh đạo cấp cao Đảng và nhà nước sẽ tiếp tục củng cố lòng tin và làm gia tăng mối quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài trong thời gian tới.

- Kinh tế của Thành phố sẽ có xu hướng tăng trưởng cao hơn; thu ngân sách được dự báo tăng và dịch chuyển theo hướng bền vững; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước được Thành phố quan tâm thực hiện mạnh mẽ, từng bước hình thành các yếu tố căn bản của thành phố thông minh nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; cải cách hành chính, bao gồm cải cách bộ máy và thủ tục hành chính đạt kết quả tốt và tiếp tục được đẩy mạnh; an sinh xã hội có chuyển biến tích cực, không ngừng được quan tâm toàn diện.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Căn cứ mục tiêu tăng trưởng của cả nước (6,6-6,8%), Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020 và tình hình, kết quả đạt được năm 2018, kế hoạch phát triển KT-XH năm 2019 của thành phố Hà Nội xây dựng như sau:

1. Mục tiêu tổng quát: Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng. Tiếp tục tái cơ cấu các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Thực hiện tốt hơn nữa công tác quản lý quy hoạch, xây dựng đô thị, xây dựng nông thôn mới gắn với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế; đảm bảo an sinh xã hội, đào tạo nghề, tạo việc làm và cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, từng bước xây dựng thành phố thông minh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và thực thi pháp luật. Quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí trong đó nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp. Củng cố quốc phòng, an ninh; đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ đề năm ***“Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”***.

2. Dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu: Trên cơ sở các mục tiêu và chỉ tiêu KT-XH của cả nhiệm kỳ, kết quả thực hiện năm 2018 và nhận định bối cảnh, tình hình, Thành phố xác định nội dung 22 chỉ tiêu chủ yếu phát triển KT-XH năm 2019 (thêm 02 chỉ tiêu: Tỷ lệ tham gia BHXH bắt buộc; Tỷ lệ tham gia Bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH), cụ thể như phụ lục đính kèm.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

(1) Củng cố, bảo đảm các cân đối lớn của kinh tế Thành phố, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng GRDP, đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, chống thất thu. Phân đầu GRDP năm 2019 tăng từ 7,5% trở lên.

(2) Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp tăng quy mô vốn đầu tư xã hội, (bao gồm đầu tư nước ngoài, đầu tư tư nhân trong nước và đầu tư công) gắn với tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Tập trung thu hút đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch; các trung tâm thương mại, siêu thị; Phát triển mạnh các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi giá trị...

(3) Tập trung đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp, biện pháp thu NSNN, đặc biệt chú trọng công tác thu hồi nợ đọng thuế. Phân đầu hoàn thành vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2019. Dự báo sát thị trường, tỷ giá ngoại tệ để đảm bảo kế hoạch sản xuất, kinh doanh và xuất, nhập khẩu...

(4) Kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế sau đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020. Tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu: tỷ lệ đô thị hóa, tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng... để thực hiện hoàn thành mục tiêu cuối nhiệm kỳ.

(5) Đôn đốc, giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm và giải ngân vốn đầu tư XDCB.

(6) Tiếp tục thực hiện mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; Rà soát, rút gọn và đơn giản hóa các thủ tục hành chính; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; Nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Từng bước hình thành các điều kiện để phát triển thành phố thông minh. Tập trung thực hiện các giải pháp để tiếp tục nâng cao chỉ số PCI, PAPI. Tổ chức thực hiện Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị sau khi được thông qua, ban hành. Triển khai Đề án xây dựng một số huyện (Hoài Đức, Gia Lâm, Thanh Trì, Đông Anh, Đan Phượng) thành quận vào năm 2020.

(7) Tập trung khuyến khích hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp.

(8) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phê duyệt các quy hoạch trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý quy hoạch, xây dựng đô thị, xây dựng nông thôn mới gắn với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường, môi sinh: an toàn thực phẩm; cung cấp nước sạch; đảm bảo xử lý chất thải rắn, chất thải y tế; đẩy mạnh xã hội hóa xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp chưa có trạm xử lý nước thải; Tiếp tục hạ ngầm cáp điện, thông tin trên các tuyến phố;...

(9) Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu theo Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm Thành phố Hà Nội số 20/CTr-TU của Thành ủy.

(10) Chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ tổ chức các sự kiện quan trọng dự kiến tổ chức trên địa bàn Thành phố vào năm 2019 và các năm tiếp theo: Giải đua thuyền Hồ Tây; Hội nghị cấp cao Asean 2020; Giải đua xe công thức 1; Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 (Seagames 31); ...

(11) Bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa; tăng cường bảo vệ, trùng tu các di tích trên địa bàn.

(12) Bảo đảm an sinh xã hội; Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; Đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân, tăng cường vai trò y tế cơ sở trong khám, chữa bệnh ban đầu; Tăng cường tuyên truyền xây dựng và thực hiện lối sống lành mạnh; Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững. Quyết liệt chỉ đạo giảm tỷ lệ nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn.

(13) Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông theo hướng công khai, minh bạch và hiệu quả. Tiếp tục quan tâm công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn.

(14) củng cố quốc phòng, an ninh; tăng cường đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại.

(15) Tập trung triển khai thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND Thành phố. Tăng cường công tác phối hợp, giám sát chặt chẽ, hiệu quả giữa UBND Thành phố và Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên.

4. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

4.1. Về chỉ đạo, điều hành

Đề cao vai trò, trách nhiệm và sự gương mẫu của người đứng đầu ở tất cả các ngành, các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phòng chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, dứt điểm gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên.

Tập trung triển khai thực hiện khẩn trương, đúng trọng tâm và có hiệu quả các nhiệm vụ Trung ương Đảng và Thành ủy đề ra.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét đối với một số lĩnh vực, chỉ tiêu để phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mục tiêu cả nhiệm kỳ như: tỷ lệ đô thị hoá; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng; cấp nước sạch; xử lý nước thải; thu gom xử lý rác thải và các vấn đề về môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

Nghiên cứu, rà soát để tiếp tục đẩy mạnh phân cấp một số nội dung, lĩnh vực theo nguyên tắc cấp nào làm tốt thì để cấp đó triển khai thực hiện, đồng thời tăng tính chủ động cho các cấp, các ngành.

Chỉ đạo hoàn thiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực quản lý dự án đầu tư ngoài ngân sách; Thúc đẩy giải quyết thủ tục hành chính, quản lý các dự án đầu tư chặt chẽ và hiệu quả.

Khuyến khích sự trách nhiệm, chủ động trong tham mưu, đề xuất của các cơ quan chuyên môn, các cấp, các ngành. Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4.2. Về phát triển kinh tế

a) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy khởi nghiệp, thu hút đầu tư.

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số PCI, nhất là các chỉ số thành phần còn thấp, trọng tâm là trong các lĩnh vực: quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư. Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, kết nối cung - cầu, hỗ trợ giải quyết vốn cho sản xuất kinh doanh.

Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xóa bỏ rào cản, phát triển mạnh doanh nghiệp theo Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ. Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện Kế hoạch phát triển doanh nghiệp trên địa bàn đến năm 2020; khuyến khích các hộ sản xuất, kinh doanh cá thể chuyển thành doanh nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất kinh doanh, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, khuyến nông, sản xuất chế biến tiêu thụ nông sản.

Tăng cường xúc tiến đầu tư, thực hiện các giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư; chú trọng các dự án lớn để tập trung hoàn thành thủ tục đầy nhanh tiến độ cấp phép và triển khai thực hiện dự án. Đôn đốc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm, đặc biệt là các dự án trọng điểm.

b) Tiếp tục cơ cấu các ngành kinh tế.

- *Tiếp tục thực hiện các giải pháp tái cơ cấu và phát triển ngành công nghiệp:* Phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế, từng bước tạo ra những sản phẩm có thương hiệu quốc gia và có sức cạnh tranh trên thị trường khu vực và thế giới, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án lĩnh vực công nghiệp⁷⁹.

Tăng cường thu hút đầu tư các dự án vào Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Đôn đốc đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp⁸⁰. Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt thành lập và thu hút đầu tư hạ tầng các CCN để đến hết 2019 thành lập được 30 - 35 CCN. Thúc đẩy phát triển làng nghề theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Tăng cường các biện pháp nhằm đảm bảo cung cấp điện cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân, sử dụng điện với chất lượng cao, an toàn, hiệu quả và tiết kiệm. Tổ chức triển khai Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035; Kế hoạch sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- *Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển thương mại - dịch vụ, đẩy mạnh xuất khẩu, quảng bá và phát triển du lịch.* Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, ổn định cung cầu hàng hóa; Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án trung tâm thương mại, siêu thị, chợ trên địa bàn; Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, quản lý các chợ trên địa bàn, giải tỏa và sắp xếp chợ cóc, chợ tạm. Tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình kết nối cung cầu⁸¹.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến xuất khẩu, trọng tâm là các sản phẩm có sức cạnh tranh cao, có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn. Thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch, Đề án về xuất nhập khẩu⁸².

Thúc đẩy tiến độ đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển sản phẩm du lịch hoàn chỉnh, có chất lượng cao, hấp dẫn khách du lịch; Ưu tiên bố trí quỹ đất các địa điểm phù hợp để lập danh mục dự án kêu gọi đầu tư xây dựng khách sạn cao cấp. Duy trì chương trình hợp tác chiến lược với kênh CNN quốc tế để tuyên truyền quảng bá thành phố Hà Nội; Tăng cường liên kết với các hãng hàng không và hãng lữ hành quốc tế lớn thực hiện công tác quảng bá, xúc tiến du lịch Hà Nội tại chỗ và tại các thị trường trọng điểm quốc tế; Triển khai đề án du lịch thông minh, hình thành và đưa vào khai thác sử dụng các thành phần cơ bản của hệ thống đảm bảo tiện ích, hấp dẫn du lịch. Triển khai khảo sát đánh giá hoạt động của các khu du lịch, điểm tham quan du lịch; Lập danh mục các khu, điểm du lịch cần tập trung nâng cao chất lượng, tạo điểm đến du lịch hấp dẫn, tiêu biểu của Thành phố trong giai đoạn 2019-2020; Ban hành bộ tiêu chí chuẩn công nhận điểm du lịch, khu du lịch chất lượng cao của Thành phố; Chú trọng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ du lịch cho các đối tượng tham gia hoạt động du lịch gắn với thực tiễn, phát huy được vai trò tích cực của cộng đồng dân cư; Duy trì thực hiện tốt công tác đảm bảo môi trường hoạt động kinh doanh du lịch và an ninh an toàn đối với khách du lịch khi đến Thủ đô.

- *Tái cơ cấu và phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, nâng cao chất lượng, kiểm soát an toàn thực phẩm và tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị.* Tiếp tục thực hiện rà soát, điều chỉnh lại các vùng sản xuất an toàn, các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, các vùng sản xuất tập trung áp dụng quy trình thực hành tốt gắn với tiêu thụ sản phẩm. Triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch trong nông nghiệp⁸³. Nâng cao năng lực dự báo thị trường, đặc biệt là dự báo trung và dài hạn về. Thực hiện tốt chương trình “Liên kết 4 nhà” để đẩy mạnh tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng. Đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến nông sản để tạo thị trường đầu ra ổn định. Chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm. Đổi mới và nâng cao

hiệu quả sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn⁸⁴.

- *Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.* Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo kế hoạch được phê duyệt; Xây dựng giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch; Đề xuất xử lý dứt điểm các tồn tại trong quá trình cổ phần hóa, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; Tăng cường quản lý tài chính doanh nghiệp theo quy định.

- *Nghiên cứu, xây dựng các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức.* Khuyến khích ứng dụng công nghệ cao; chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế.

c) Thực hiện hiệu quả công tác ngân sách.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thu ngân sách bền vững; Tăng cường đơn đốc thu nợ thuế, tiền thuê đất; Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội đảm bảo nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng, bức xúc, các dự án trọng điểm, quan trọng của Thủ đô.

Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên dành nguồn chi đầu tư phát triển. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP để tăng tính tự chủ của các đơn vị công lập. Chỉ đạo chi ngân sách đúng luật, hiệu quả, kịp thời; tập trung bố trí đủ vốn cho các công trình trọng điểm, nhất là các công trình hạ tầng giao thông có tác động giảm thiểu ùn tắc giao thông, kết nối hạ tầng và phục vụ phát triển kinh tế của Thành phố; Đơn đốc tiến độ triển khai thực hiện các dự án và công tác giải ngân vốn xây dựng cơ bản ngay từ những tháng đầu năm.

Quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả tài sản công, đặc biệt là quỹ đất, quỹ nhà chuyên dùng; Nghiên cứu tham mưu đề xuất cách thức triển khai và điều chỉnh, bổ sung danh mục tài sản mua sắm tập trung của Thành phố; Xây dựng cơ sở dữ liệu về mua sắm tập trung, ứng dụng CNTT phục vụ mua sắm điện tử.

4.3. Công tác quản lý quy hoạch, trật tự và xây dựng đô thị, bảo vệ môi trường.

Lập, hoàn thiện và trình phê duyệt các quy hoạch chung và quy hoạch phân khu còn lại, nhất là các quy hoạch đô thị vệ tinh. Đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các quy hoạch cải tạo các khu chung cư cũ, quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường chính và thiết kế đô thị; quy chuẩn kiến trúc xây dựng 4 quận trung tâm; các quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc quận, huyện.

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, các công trình trọng điểm, nhất là các tuyến đường sắt, đường vành đai. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trong Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn giai đoạn 2016-2020. Tăng cường phối hợp liên ngành rà soát, đơn đốc khớp nối hạ tầng giao thông và các hạ tầng kỹ thuật liên quan để phát huy hiệu quả tối ưu của hệ thống giao thông. Tiếp tục quan tâm phát triển các loại

hình giao thông công cộng. Ứng dụng CNTT trong quản lý liên thông vé xe buýt; chỉ đạo quản lý chặt chẽ phương tiện, thiết bị và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát trong quá trình xây dựng, không để xảy ra tình trạng xây dựng không phép, xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, đất rừng và đất công. Không để tồn tại công trình xây dựng không đảm bảo kích thước hình học theo quy định khi triển khai những dự án giao thông.

Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai xây dựng, hoàn thành một số nhà máy sử dụng nguồn nước mặt, giảm khai thác nước ngầm. Đẩy nhanh tiến độ các dự án mạng cấp nước đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, phù hợp với tiến độ các dự án phát triển nguồn.

Tập trung xây dựng nhà máy xử lý nước thải theo lộ trình; Hoàn thành chuẩn bị đầu tư, triển khai dự án thoát nước lưu vực tả sông Nhuệ; hệ thống thoát nước khu vực quận Long Biên, Hà Đông và một số khu đô thị mới bị úng ngập; nhà máy xử lý nước thải và hệ thống thu gom Phú Đô, Tây Hồ Tây... Cải tạo, khơi thông các kênh mương, sông, cống, hồ bảo đảm thoát nước, vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị. Nghiên cứu giải pháp đồng bộ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải làng nghề. Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đối với các cụm công nghiệp.

Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm hạn chế việc phát sinh nguồn rác thải nơi công cộng; cơ giới hóa việc thu gom rác, vận chuyển rác đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy ứng dụng công nghệ đốt rác phát điện tại xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, công suất 2500 tấn/ngày; Nhà máy điện rác Sóc Sơn tại khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, Sóc Sơn 4000 tấn/ngày; Khu XLCT Đồng Ké, Chương Mỹ: 1500 tấn/ngày; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại Châu Can, huyện Phú Xuyên: 800 tấn/ngày; Nhà máy xử lý chất thải công nghệ cao tại Xuân Sơn - Sơn Tây: 1.500 tấn/ngày; Phấn đấu đến cuối năm 2019, đầu năm 2020 đưa vào hoạt động một số nhà máy.

Tiếp tục trồng thêm cây xanh, phấn đấu đến cuối năm 2020 trồng bổ sung thêm 600.000 cây xanh, nâng tổng số cây xanh trồng trong nhiệm kỳ lên 1,6 triệu cây. Quan tâm đầu tư, cải tạo nâng cấp các công viên, vườn hoa, sân chơi. Kêu gọi đầu tư và triển khai xây dựng 11 công viên giải trí đạt tiêu chuẩn quốc tế, công viên chuyên đề, công viên giải trí nghỉ ngơi. Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống chiếu sáng các tuyến đường, phố, ngõ xóm và khu dân cư tại các quận, huyện, thị xã; Tăng cường các giải pháp tiết kiệm điện năng trong chiếu sáng đô thị bằng hệ thống công nghệ đèn LED.

Hoàn thành đầu tư mở rộng nghĩa trang Yên Kỳ, Vĩnh Hằng (Ba Vì); Triển khai đầu tư một số nghĩa trang tập trung có cơ sở hỏa táng tại các huyện Sóc Sơn, Chương Mỹ sử dụng công nghệ hỏa táng hiện đại, thân thiện môi trường. Phối hợp với các địa phương trong vùng Thủ đô triển khai quy hoạch các nghĩa trang cho các địa phương trong vùng.

Hoàn thành các chỉ tiêu phát triển nhà giai đoạn 2016 - 2020. Rà soát, tổng kết Chương trình kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố giai đoạn 2016-2020. Chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư bằng nguồn vốn ngân sách

sớm bàn giao đưa vào sử dụng. Tập trung đơn đốc chủ đầu tư các dự án đã được UBND Thành phố chấp thuận lựa chọn chủ đầu tư để xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng hoàn thành dự án theo tiến độ. Hoàn thiện cơ chế chính sách khung và kế hoạch cải tạo xây dựng lại chung cư cũ và tổ chức triển khai thực hiện. Hoàn thành lập quy hoạch chi tiết các khu chung cư cũ trên địa bàn Thành phố.

Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường; kiên quyết xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong vi phạm về đất đai. Hoàn thành công tác xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, cấp GCN quyền sử dụng đất cho đối tượng là các tổ chức trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Tiếp tục rà soát, hoàn thành 100% cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn; quan tâm giải quyết vướng mắc và nâng cao tỷ lệ cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho các tổ chức, nhất là cơ sở tôn giáo. Kiểm tra các bến, bãi khai thác cát và xử lý nghiêm các vi phạm.

4.4. Phát triển văn hóa - xã hội tương xứng với phát triển kinh tế và giá trị truyền thống của Thủ đô; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất và xây dựng thành phố thông minh; đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng giáo dục, y tế.

a) Tiếp tục phát triển toàn diện văn hóa với vai trò là động lực phát triển bền vững; chú trọng xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh; quan tâm bảo vệ, phát huy các di tích và giá trị văn hóa phi vật thể; tập trung tạo dựng và tổ chức những sự kiện văn hóa thường niên mang tầm quốc gia và quốc tế.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, gia đình và thể thao trên địa bàn Thành phố đảm bảo đúng quy định, không xảy ra các hiện tượng phản cảm, sai quy định, gây dư luận không tốt trong nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm phạm, đặc biệt trong các lĩnh vực tiềm ẩn vi phạm và tái vi phạm: Hoạt động quảng cáo; kinh doanh dịch vụ văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, tổ chức và quản lý lễ hội.

Tập trung xây dựng một số chương trình, sự kiện văn hóa mang tầm quốc tế, có ý nghĩa trong việc tăng cường quan hệ hợp tác giữa Hà Nội và các nước và các tỉnh thành trong cả nước. Tổ chức tốt các hoạt động phục vụ sự kiện chính trị, ngày lễ lớn của đất nước và Thủ đô trong năm.

Tăng cường nếp sống văn minh đô thị, văn minh công sở; Nâng cao chất lượng các chỉ tiêu về văn hóa; Tiếp tục thực hiện Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố. Tập trung xây dựng và hoàn thành 29 chuyên đề về văn hóa của Đề án: “Đánh giá văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch văn minh, đảm bảo an sinh xã hội nhiệm kỳ Đại hội XVI 2015-2020 và định hướng phát triển năm 2025, tầm nhìn 2030” trong Chương trình 20/Ctr-TU của Thành ủy.

Quản lý tốt công tác tổ chức lễ hội năm 2019 gắn với bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di sản văn hoá trên địa bàn Thành phố. Thực hiện Dự án trung bày Bảo tàng Hà Nội đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra.

Giữ vững vị trí dẫn đầu về thể thao cả nước. Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án và công tác chuẩn bị cho Seagames 31 và Paragames 11 tổ chức tại Hà Nội. Tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch tập huấn, đào tạo lực lượng vận động viên tham dự các giải thi đấu thể thao trong nước, quốc tế, trọng tâm là chuẩn bị lực lượng huấn luyện viên, vận động viên cho SEA Games 30 tổ chức tại Philippine và Seagames 31, Paragames 11 tại Hà Nội vào năm 2021 theo đề án được Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục triển khai các giải đấu phong trào, tăng cường các sự kiện có quy mô lớn, mang tầm quốc tế, định hướng trở thành sự kiện thường niên gắn liền với Hà Nội như một số sự kiện: Ngày chạy Olympic, marathon Quốc tế, Giải đua xe Công thức 1...

b) Tiếp tục nâng cấp hạ tầng CNTT và viễn thông; triển khai đồng bộ các dịch vụ CNTT theo hướng dùng chung, khai thác và bổ sung dữ liệu lớn hướng đến mục tiêu xây dựng thành phố thông minh.

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT theo hướng tập trung, thống nhất trên một hệ thống với quy mô toàn Thành phố; xây dựng phương án kết nối, liên thông với các hệ thống của các Bộ, ngành Trung ương. Đẩy nhanh tiến độ triển khai đồng bộ các dịch vụ công trực tuyến, (phần mềm "một cửa" điện tử dùng chung 3 cấp kết nối Cổng Dịch vụ công và các dịch vụ công trực tuyến) trong đó tập trung nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến để tăng số lượng giao dịch qua mạng của người dân và doanh nghiệp.

Nghiên cứu, triển khai các giải pháp phù hợp lộ trình theo đề án tổng thể xây dựng thành phố thông minh, chú trọng các nội dung chiến lược phát triển Thành phố trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Đẩy mạnh đào tạo nâng cao kỹ năng CNTT cho các CBCC của Thành phố. Vận hành hiệu quả Vườn ươm Doanh nghiệp CNTT và tăng cường trao đổi, hợp tác với các thành phố trong nước và quốc tế về xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh; duy trì, đẩy mạnh hợp tác với các Tập đoàn CNTT hàng đầu trên thế giới và trong nước.

Tập trung triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng và các dịch vụ bưu chính viễn thông theo xu hướng công nghệ mới, hiện đại, tập trung vào phát triển mạng viễn thông 4G. Tiếp tục hạ ngầm và quản lý tốt các hệ thống cáp điện và viễn thông, các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị dùng chung trên địa bàn Thành phố.

Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, truyền thông và thông tin điện tử. Tăng cường công tác tuyên truyền các nhiệm vụ kinh tế, chính trị và kỷ niệm các ngày lễ lớn của Thành phố và đất nước, là cầu nối người dân, doanh nghiệp với các cơ quan nhà nước Thành phố; làm tốt công tác dự báo điểm nóng thông tin để kịp thời định hướng và xử lý các khủng hoảng truyền thông. Công tác quản lý báo chí, thông tin điện tử đảm bảo phát triển đi đôi với quản lý; tăng cường quản lý thông tin trên hệ thống báo điện tử, mạng xã hội và Đẩy mạnh các hoạt động phát triển văn hóa đọc của nhân dân Thủ đô.

c) Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục và đào tạo; thúc đẩy hội nhập quốc tế; hoàn thiện cơ sở vật chất và mạng lưới giáo dục đồng bộ, tạo môi trường học đường tốt nhất cho dạy, học và sự phát triển toàn diện của học sinh.

Tiếp tục tập trung thực hiện tốt 9 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành giáo dục. Triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới trường học trên toàn Thành phố, ưu tiên cân đối đầu tư xây dựng trường học, phòng học cho khu vực thiếu trường học, lớp học⁸⁵; đôn đốc quyết liệt tiến độ thực hiện các dự án xã hội hoá xây dựng trường học.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại; Khẩn trương xây dựng phương án cải tạo, xây mới hệ thống nhà vệ sinh trong các trường học trên địa bàn, gắn với giải pháp đồng bộ để đảm bảo hiệu quả vận hành. Hoàn thành mục tiêu có thêm 100 trường đạt chuẩn quốc gia. Tổ chức đánh giá lại và xây dựng, thực hiện các chính sách đảm bảo công nhận lại các trường đã đạt chuẩn, ưu tiên quan tâm các huyện khó khăn.

Tích cực khuyến khích và tạo dựng các điều kiện thúc đẩy hội nhập quốc tế giáo dục và đào tạo. Mở rộng các mô hình hợp tác quốc tế trong giáo dục THCS, THPT như: đào tạo song bằng tú tài THPT; thí điểm dạy tin học chứng chỉ quốc tế từ bậc THCS... Đăng cai và tổ chức tốt các cuộc thi quốc tế: Kỳ thi Toán học Hà Nội mở rộng lần thứ 16 (HOMC 2019); Kỳ thi Olympic Toán và Khoa học quốc tế (IMSO) lần thứ 16...

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục và đào tạo: Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Tích hợp các chương trình giáo dục nhằm giảm thiểu môn học, tăng các môn học về văn - thể - mỹ. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường, tuyệt đối không có tiêu cực, những nhiễu trong môi trường học đường. Xiết chặt quản lý việc dạy thêm trái quy định và tình trạng ép học thêm, nhất là cấp tiểu học.

d) Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, khẳng định vị trí trung tâm về khoa học, công nghệ của cả nước.

Triển khai thực hiện đạt chất lượng cao nhất các nhiệm vụ nghiên cứu theo Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm Thành phố Hà Nội số 20/CTr-TU của Thành ủy.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Khai thác, phát huy có hiệu quả các tiềm lực để hướng đến mục tiêu xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có vị trí cao về một số lĩnh vực trong khu vực.

Xây dựng cơ chế, chính sách để doanh nghiệp có thể đầu tư được nhiều hơn cho công tác nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ; Nghiên cứu, phát triển các công nghệ, sản phẩm thuộc các lĩnh vực cơ khí, tự động hoá, điện tử, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ thông tin và công nghệ môi trường phục vụ phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của một số ngành và sản phẩm công nghiệp. Đẩy nhanh tiến trình xây dựng và hình thành các khu công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao.

Khuyến khích nghiên cứu, chọn lựa và nhân rộng áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa,

chuyên canh tập trung, giá trị cao, bền vững và an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục nâng cao hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng, hoạt động sở hữu trí tuệ, đảm bảo an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ.

đ) Đảm bảo tốt các điều kiện khám chữa bệnh cả về chất lượng và quy mô, chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; chủ động phòng chống dịch bệnh; kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tiếp tục tổ chức thực hiện các Kế hoạch của Thành ủy triển khai nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới (Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017) và công tác dân số trong tình hình mới (Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017).

Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người dân⁸⁶. Hoàn thành thiết lập hệ thống sổ sức khỏe điện tử đến mọi người dân Thủ đô. Chú trọng ứng dụng CNTT, các kỹ thuật mới trong y học và công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe nhằm giảm thời gian đăng ký, khám bệnh và điều trị. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã theo hướng đảm bảo tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Nâng cao năng lực và chủ động phòng, chống dịch bệnh gần, tuyệt đối không để dịch bệnh bùng phát. Duy trì hệ thống giám sát phát hiện bệnh truyền nhiễm; triển khai giám sát trọng điểm và thiết lập "Phòng đáp ứng khẩn cấp với dịch bệnh truyền nhiễm"; kiểm soát dịch bệnh truyền nhiễm ngay tại cửa khẩu, sân bay; duy trì tiêm chủng theo tuần tại các Trạm Y tế. Tiếp tục thực hiện theo lộ trình chỉ tiêu 90-90-90 trong phòng chống HIV/AIDS.

Tiếp tục đổi mới giám sát đầu thầu mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc, vật tư tiêu hao; mua thuốc đông y. Kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hệ thống y dược tư nhân.

Tiếp tục thực hiện toàn diện, đồng bộ và chặt chẽ công tác an toàn thực phẩm. Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng VSATTP; chú trọng phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; đẩy mạnh giám sát, kiểm soát bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản và sản xuất và kinh doanh thực phẩm. Tiếp tục phát huy vai trò các đội cơ động xử lý ngộ độc thực phẩm và sử dụng xe chuyên dụng kiểm nghiệm nhanh ATTP. Đảm bảo giám sát chặt chẽ an toàn thực phẩm trong các sự kiện lớn, các dịp lễ, tết, các điểm lễ hội, tập trung đông người.

e) Đảm bảo tốt các chính sách an sinh xã hội, đào tạo lao động và tạo việc làm; thực hiện chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng; tiếp tục các chính sách giảm nghèo bền vững, tăng cường bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

Thực hiện các giải pháp hoàn thiện, phát triển thị trường lao động, tạo lập đồng bộ các yếu tố của thị trường lao động trong nước gắn với hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh công tác dự báo và thông tin thị trường lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động của sàn giao dịch việc làm và các điểm giao dịch việc làm vệ tinh. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giải quyết việc làm gắn với thị trường lao động; chú trọng giải quyết việc làm khu vực nông thôn, lao động dôi dư từ khu vực nông nghiệp do chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Đổi mới tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về lao động, quan hệ lao động, tiền lương. Chủ động theo dõi, nắm bắt phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, nhằm giảm thiểu các vụ đình công, lãn công của người lao động. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; phối hợp triển khai các giải pháp thu hồi nợ đọng bảo hiểm xã hội.

Tăng cường quản lý nhà nước về công tác an toàn - vệ sinh lao động, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; tiếp tục đầu tư mạnh tuyên truyền, huấn luyện, phổ biến pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, người lao động tham gia cải thiện điều kiện và môi trường lao động giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu của xã hội. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Ưu tiên đầu tư cho các trường được lựa chọn là trường chất lượng cao, các nghề trọng điểm. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho phát triển nghề nghiệp. Khuyến khích mạnh mẽ doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề gắn với tiếp nhận, sử dụng lao động. Tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo chất lượng, đạt hiệu quả.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công với cách mạng. Tiếp tục giải quyết dứt điểm các trường hợp tồn đọng về việc xác nhận, công nhận người có công. Huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần người có công.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch giảm nghèo năm 2019. Triển khai đồng bộ các chính sách, giải pháp giảm nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều, chú trọng giảm nghèo tại vùng đồng bào dân tộc, miền núi. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau".

Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội, thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi, công tác trợ giúp người khuyết tật. Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội, hình thành hệ thống cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội chuyên nghiệp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện tốt công tác trợ giúp đột xuất. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chính sách trợ giúp xã hội.

Triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. các quyền của trẻ em. Tăng cường các giải pháp phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng nông thôn nghèo. Bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, chính sách về cai nghiện ma túy; phòng, chống mại dâm và buôn bán người. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai và phòng, chống tệ nạn mại dâm. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong quản lý người nghiện ma túy. Đa dạng hóa các hoạt

động hỗ trợ điều trị nghiện; phát triển mạng lưới các cơ sở điều trị thay thế bằng thuốc Methadone và các phương pháp điều trị khác; nhân rộng các mô hình cai nghiện và quản lý sau cai có hiệu quả tại cộng đồng; tăng cường quản lý, tư vấn, trợ giúp người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, phòng chống tái nghiện. Tăng cường quản lý địa bàn, không để tệ nạn mại dâm gây bức xúc xã hội.

4.5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; phát huy vai trò của các cơ quan giám sát trong phòng chống tham nhũng, lãng phí.

a) Rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên thông. Tập trung cải cách TTHC trong nội bộ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, dịch vụ công. Sử dụng hiệu quả công cụ chỉ số CCHC trong theo dõi, đánh giá kết quả đạt được trong CCHC. Tăng cường thực hiện khảo sát, xác định chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nâng cao xếp hạng chỉ số PAPI. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

b) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, và đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức thực hiện Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị sau khi được thông qua, ban hành. Xây dựng và triển khai đề án xây dựng một số huyện (Hoài Đức, Gia Lâm, Thanh Trì, Đông Anh, Đan Phượng) thành quận vào năm 2020, trong đó chú trọng xây dựng các cơ chế, chính sách để các huyện phát huy sự quyết tâm, năng động và chủ động khai thác hiệu quả các nguồn lực.

Thực hiện rà soát, hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế. Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính. Rà soát, cắt giảm người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố...

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề cao vai trò người đứng đầu; hạn chế thấp nhất các đoàn khiếu kiện đông người, nhất là trong các vấn đề còn diễn biến phức tạp như: giải phóng mặt bằng, đất dịch vụ, chợ, tranh chấp tại các khu chung cư - khu đô thị. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành và thực thi pháp luật.

4.6. Tiếp tục quan tâm công tác dân tộc, tôn giáo.

Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch về phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2016 - 2020; triển khai các chính sách dân tộc được thực

hiện kịp thời, đúng đối tượng. Kịp thời quan tâm giải quyết các nhu cầu chính đáng của các tôn giáo; hướng dẫn các tôn giáo tổ chức hoạt động đúng tôn chỉ mục đích và pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền cho nhân dân nói chung và đồng bào có đạo nói riêng hiểu rõ và thực hiện đúng quan điểm, tư tưởng, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Tổ chức Đại hội các dân tộc thiểu số cấp Thành phố và cấp huyện lần thứ 3 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

4.7. củng cố quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, lễ hội trên địa bàn. Duy trì tốt hoạt động của Ban Chỉ đạo 197, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý, giải quyết vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự công cộng lòng đường, hè phố. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm mới có xu hướng gia tăng trong các lĩnh vực: tham nhũng, buôn lậu, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, các loại tội phạm ma túy, tội phạm có tổ chức, đòi nợ thuê,... Chú trọng đảm bảo an ninh nông thôn, không để xảy ra điểm nóng; Khắc phục tình trạng trộm cắp vặt, chèo kéo khách, đảm bảo an ninh trật tự các khu vực công cộng, nhất là chợ, bệnh viện, trường học, các khu vực tập trung du khách,...

Tiếp tục đảm bảo công tác quốc phòng thường xuyên; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng lực lượng, đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân; công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Hoàn thành chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ; Thực hiện tốt chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa; giáo dục quốc phòng - an ninh.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, khu dân cư thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ; Thường xuyên kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và tăng cường tập huấn, hướng dẫn kỹ năng thoát nạn trong các đám cháy.

4.8. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục tăng cường hiệu quả công tác đối ngoại với phương châm: Chủ động, tích cực phát huy môi trường thuận lợi để Thủ đô hội nhập và phát triển. Bám sát các nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm của Đảng và Nhà nước, mục tiêu của Thành phố để chủ động, sáng tạo nâng cao hơn nữa hiệu quả các hoạt động đối ngoại. Xác định rõ các mục tiêu trọng tâm đối ngoại trong từng lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa để chủ động xây dựng kế hoạch tích hợp, lồng ghép trong các sự kiện đối ngoại.

Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố. Thực hiện tốt các nội dung hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa với các tỉnh, thành phố trong nước.

4.9. Tăng cường công tác phối hợp, giám sát chặt chẽ, hiệu quả giữa UBND Thành phố với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; nâng cao vai trò của mỗi cơ quan trong việc phối hợp công tác, giám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị, đảm bảo thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, đột xuất; phối hợp nâng cao hiệu quả công tác tiếp xúc cử

tri theo quy định; phối hợp lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân và phản biện xã hội đối với những quyết định lớn của HĐND, UBND Thành phố liên quan đến nhân dân. Quan tâm đến tiến độ, chất lượng trả lời và phối hợp giải quyết những vấn đề dân sinh bức xúc, những vấn đề chính đáng mà cử tri kiến nghị nhiều lần. Phối hợp tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện đầy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nếp sống văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Tiếp tục phối hợp triển khai tích cực công tác đảm bảo an sinh xã hội, vận động ủng hộ người nghèo, xóa nhà dột nát cho hộ nghèo,... phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân.

4.10. Tích cực thông tin tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và cả nhiệm kỳ.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí, thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác thông tin về tình hình KT-XH, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, Nhà nước và những vấn đề dư luận quan tâm. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng. Tuyên truyền xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Biểu dương, khen thưởng kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm.

Trên đây là báo cáo “Tình hình, kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và kế hoạch năm 2019”, UBND Thành phố kính báo cáo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, Thị xã;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KT. *AL*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *b*



Nguyễn Đức Chung



CHÚ THÍCH

¹ Tính đến hết tháng 10, tổng vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn ước đạt 2.996 nghìn tỷ đồng, tăng 13,6% so với cuối năm trước; Trong đó: Lượng tiền gửi đạt 2.842 nghìn tỷ đồng chiếm 94,9% trong tổng nguồn vốn huy động, tăng 1,7% so với tháng trước và tăng 14% so với tháng 12 năm 2017 (Trong đó: tiền gửi tiết kiệm đạt 1.229 nghìn tỷ đồng tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 13,6% so với tháng 12 năm 2017; tiền gửi thanh toán đạt 1.613 nghìn tỷ đồng tăng 1,8% và tăng 14,4%); phát hành giấy tờ có giá đạt 154 nghìn tỷ đồng chiếm 5,1% trong tổng nguồn vốn huy động, đồng thời tăng 1% so với tháng chín và tăng 5,1% so với thời điểm kết thúc năm 2017.

² Trong cơ cấu tổng dư nợ, dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 1.65 triệu tỷ đồng chiếm 88,36% và tăng 18,69% . Dư nợ cho vay nông nghiệp nông thôn chiếm 8,52%; dư nợ cho vay DNNVV chiếm 36,86%; cho vay chính sách xã hội chiếm 0,51%; cho vay xuất khẩu chiếm 9,66% tổng dư nợ cho vay.

³ Quy đổi chỉ tiêu xem Báo cáo số 322/BC-UBND ngày 21/11/2017 của UBND Thành phố trình Kỳ họp thứ 5 HĐND Thành phố khóa XVI

⁴ Năm 2016 là 8,73%; 2017 là 9,47%. Công nghiệp, xây dựng tăng thấp hơn cùng kỳ, một mặt do nhiều sản phẩm công nghiệp nhập khẩu từ các nước ASIAN với thuế xuất 0% (đường, sữa; ô tô và phụ tùng ô tô; sắt thép,...) khiến sản xuất trong nước gặp khó khăn; mặt khác, các doanh nghiệp công nghiệp và xây dựng có xu hướng thành lập các chi nhánh ở tỉnh khác hoặc nhận công trình xây dựng ở tỉnh khác; ngoài ra, thị trường bất động sản Hà Nội hiện nay chủ yếu là nhu cầu thực, không hấp dẫn các hoạt động mua đi bán lại do giá gần như không có sự chênh lệch như những năm trước đây, thậm chí còn nhiều dự án giảm giá bằng nhiều hình thức khác nhau; Số lượng căn hộ bán ra chủ yếu là phân khúc bình dân diện tích vừa phải; phân khúc căn hộ cao cấp đang chững lại và chịu áp lực dư cung.

⁵ Chia tỷ giá USD trung bình năm 2018 là 23.000 VNĐ/01USD; Theo cách tính cũ, GRDP năm 2018 ước đạt 732,01 nghìn tỷ đồng (31,83 tỷ USD); GRDP bình quân đầu người đạt 4.080 USD.

⁶ Kết quả thống kê 9 tháng đầu năm, sản lượng điện thương phẩm đạt 11.972,8 triệu kWh (tăng 11,33% so với cùng kỳ 2017, đạt 68,45% kế hoạch EVN giao). Sản lượng điện thương phẩm cực đại: 86,53 triệu kWh/ngày (ngày 05/7/2018 tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2017); công suất sử dụng điện cực đại: 4.231MW lúc 14h ngày 05/7/2018 (tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2017); Tỷ lệ tổn thất điện năng: 3,49% (giảm 1,8% so với cùng kỳ 2017). Chỉ số mất điện bình quân lưới điện trung áp (SAIFI): 1,4706 lần, chiếm 21,7% so với chỉ tiêu năm 2018 (6,78 lần). Chỉ số thời gian mất điện bình quân lưới điện trung áp (SAIDI): 275,48 phút, chiếm 53,1% so với chỉ tiêu 2018 (519 phút). Chỉ số mất điện sự cố thoát qua lưới điện trung áp (MAIFI): 0,7910 lần, chiếm 37,48% so với chỉ tiêu năm 2018 (2,11 lần).

⁷ Thành phố đã ban hành các quyết định: Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 phê duyệt Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp Thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến 2030; Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 phê duyệt Đề án Phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025; Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 phê duyệt Quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2025, có xét đến năm 2030... Tổ chức rà soát điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, có xét đến 2035.

⁸ Từ đầu tháng 02/2018, hệ thống siêu thị, Trung tâm thương mại trên địa bàn Thành phố đã bổ sung 15-20% lượng hàng hóa từ thời điểm giữa tháng 01/2018 và tăng 35%-40% từ thời điểm 01/02/2018 để phục vụ Tết. Thành phố tổ chức bán hàng phục vụ Tết tại 22 trung tâm thương mại, 125 siêu thị, 454 chợ, hơn 600 cửa hàng tiện ích, trên 50 chuỗi kinh doanh mặt hàng nông sản thực phẩm và các hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố. Tổ chức các điểm bán hàng Việt, bán hàng lưu động phục vụ Tết tại trên địa bàn huyện, khu công nghiệp, khu chế xuất, các xã miền núi để phục vụ nhân dân trong dịp Tết; tổ chức chợ hoa xuân phục vụ Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 trên địa bàn thành phố Hà Nội với 63 địa điểm trong thời gian từ ngày 26/01/2018 đến 15/02/2018 (34 địa điểm nội thành, 29 địa điểm ngoại thành).

⁹ Lũy kế 10 tháng đầu năm, lực lượng quản lý thị trường Hà Nội đã kiểm tra, xử lý 7.931 vụ, tổng số tiền xử lý hơn 118,4 tỷ đồng, trong đó phạt hành chính gần 52 tỷ đồng, trị giá hàng tịch thu gần 21,75 tỷ đồng, trị giá hàng tiêu hủy, chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc loại bỏ yếu tố vi phạm gần 44,7 tỷ đồng.

¹⁰ Cụ thể như 04 trung tâm thương mại do Tập đoàn Vingoup làm chủ đầu tư tại các huyện Đông Anh, Gia Lâm và Thanh Trì với tổng diện tích 30,2ha, tổng vốn đầu tư 6.300 tỷ đồng; Ký Biên bản ghi nhớ với Tập đoàn Semmaris (Cộng hòa Pháp) để triển khai lập dự án nghiên cứu tiềm năng thị trường nông sản tại huyện Gia Lâm, quy mô nghiên cứu khoảng 155ha...

¹¹ Ngoài ra, một số kết quả khác của Đề án là: Có 3.004/3.004 người đã được xác nhận kiến thức về ATTP, đạt tỷ lệ 100% (trước đề án đạt 62,4%); 766/766 cửa hàng có trang thiết bị bảo quản trái cây đạt tỷ lệ 100% (trước đề án đạt 67%); 717/766 cửa hàng có trang thiết bị giám sát chất lượng trái cây đạt tỷ lệ 93,6% (trước đề án đạt 50%); 766/766 cửa hàng có quầy, kệ trưng bày trái cây đạt tỷ lệ 100% (trước đề án đạt 84%); 733/766 cửa hàng có trang thiết bị vận chuyển trái cây đạt tỷ lệ 95,7% (trước đề án đạt 50%); 766/766 cửa hàng có thiết bị vệ sinh cơ sở đạt tỷ lệ 100% (trước đề án đạt 84%); 766/766 cửa hàng có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc trái cây đạt tỷ lệ 100% (trước đề án đạt 59%); 604/766 cửa hàng có tem truy xuất nguồn gốc trái cây đạt tỷ lệ 79% (trước đề án đạt 38%); Đã cấp biển nhận diện cho 766/766 cửa hàng, đạt tỷ lệ 100%; Đã xây dựng được tổng số 33 tuyến phố trên địa bàn

12 quận không kinh doanh trái cây dưới lòng đường, vỉa hè (riêng quận Thanh Xuân 11 tuyến, Hà Đông 05 tuyến, quận Cầu Giấy 08 tuyến).

¹² Ảnh hưởng lớn nhất là các huyện: Phú Xuyên; Chương Mỹ; Ba Vì; Quốc Oai; Thạch Thất... Thành phố đã chỉ đạo: gia cố bờ đê, vận hành hệ thống bơm tiêu thoát lũ (riêng trong đợt cao điểm 21-22-23 tháng 7/2018, đã vận hành 298 trạm bơm tiêu với 1096 máy bơm; tổng lưu lượng bơm tiêu 2,81 triệu m³/h); huy động hệ thống chính trị các địa phương bị ảnh hưởng, các lực lượng của Thành phố kịp thời triển khai các biện pháp di dời, sơ tán dân, cung cấp nhu yếu phẩm và thuốc chữa bệnh; tổ chức hỗ trợ, thăm hỏi, động viên các gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản; huy động lực lượng vệ sinh môi trường, xử lý nước sinh hoạt... Đến giữa Tháng 8/2018, đã cơ bản ổn định cuộc sống của nhân dân các vùng bị thiệt hại.

¹³ Diện tích lúa đạt 179.546 ha giảm 5,43%, năng suất 57,29 tạ/ha tăng 1,79%, sản lượng đạt 1.088 ngàn tấn giảm 0,03% so với năm 2017; Diện tích ngô đạt 16.888 ha giảm 11,59%, năng suất 48,8% giảm 0,57% sản lượng 82.413 tấn giảm 12,09% so với năm 2017; Diện tích lạc đạt 2.741 ha giảm 20,7%, năng suất 23,1 tạ/ha tăng 3,13% sản lượng 6.332 tấn giảm 18,23% so với năm 2017; Diện tích đậu tương đạt 3.299 ha giảm 59,7%, năng suất 19 tạ/ha tăng 2,68%, sản lượng 5938 tấn giảm 58,6% so với năm 2017; Diện tích khoai lang đạt 2.834 ha giảm 11,05%, năng suất 109 tạ/ha tăng 4,53%, sản lượng 30.891 tấn giảm 7,02% so với năm 2017; Diện tích rau các loại 33.160 ha giảm 1,12%, năng suất 211 tạ/ha giảm 0,07%, sản lượng 699.676 tấn giảm 1,19% so với năm 2017

¹⁴ Đàn trâu 25 ngàn con, giảm 1,38%; đàn bò 32 ngàn con tăng 1,54% (trong đó bò sữa 15 ngàn con); đàn lợn 1.650 ngàn con, giảm 11,2%; đàn gia cầm 31 triệu con, tăng 2,99% (trong đó đàn gà 20,5 triệu con) so với năm 2017. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt: Sản lượng thịt gia súc, gia cầm tăng 1,76%. Cụ thể: Trâu 1.700 tấn, tăng 2,53% so với năm 2017; bò 11.000 tấn, tăng 4,23%; sản lượng sữa tươi 42.000 tấn, tăng 4,51%; lợn 335.000 tấn, tăng 1,31%; gia cầm 95.000 tấn, tăng 3,08%; Sản lượng trứng gia cầm đạt 1.530 triệu quả tăng 2,0% so với cùng kỳ...

¹⁵ Trong đó các địa phương có nhiều mô hình như: Mê Linh 18 mô hình, Gia Lâm 17 mô hình, Thường Tín 14 mô hình, Sóc Sơn có 9 mô hình, Thanh Oai có 9 mô hình, Phúc Thọ có 8 mô hình, Đông Anh có 8 mô hình, Đan Phượng có 8 mô hình,...

¹⁶ Trong đó các địa phương có nhiều mô hình liên kết như: Ứng Hòa có 21 mô hình, Gia Lâm 18 mô hình, Đông Anh có 14 mô hình, Quốc Oai có 9 mô hình, Sóc Sơn có 9 mô hình, Mỹ Đức có 8 mô hình, huyện Chương Mỹ có 7 mô hình...

¹⁷ Đã rà soát, phân loại, xử lý các chủ đầu tư 47 dự án có sử dụng đất chậm triển khai thực hiện gây bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng tới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

¹⁸ Một số dự án lớn đã cấp trong kỳ gồm: Khu đô thị thành phố thông minh (4.138 triệu USD); 02 Dự án của Tập đoàn Nidec tại khu công nghệ cao Hòa Lạc (Dự án Nidec Shimpo Việt Nam và Dự án Nidec Techno Motor Việt Nam), tổng vốn đầu tư 400 triệu USD; Nhà máy xử lý rác Xuân Sơn (90 triệu USD); Lotte mall Hà Nội (tăng vốn 300 triệu USD); Nhà máy sản xuất bia Heineken Hà Nội (tăng vốn 43 triệu USD). Trong 02 tháng cuối năm 2018, dự kiến thu hút một số dự án lớn: SYM Catavil Complex (109 triệu USD); Công ty TNHH Điện tử Meiko Việt Nam tại KCN Thạch Thất – Quốc Oai (tăng vốn 200 triệu USD); Trung tâm tài chính thương mại và công trình phụ trợ của Công ty TSQ Việt Nam (tăng vốn 68 triệu USD), một số dự án nhỏ trong và ngoài khu công nghiệp (khoảng 150 triệu USD).

¹⁹ Trừ thủ tục giải thể doanh nghiệp.

²⁰ Giai đoạn 2016-2020, Thành phố thực hiện cổ phần hóa 15 doanh nghiệp. Đến nay đã hoàn thành phương án cổ phần hóa Tổng công ty Thương mại Hà Nội; Phê duyệt 04 phương án sử dụng các cơ sở nhà, đất sau cổ phần hóa đối với Tổng công ty Thương mại Hà Nội và 03 Công ty TNHH một thành viên: Môi trường đô thị Hà Nội, Nước sạch Hà Đông, Điện ảnh Hà Nội; đối với Công ty TNHH một thành viên Điện ảnh Hà Nội không đủ điều kiện cổ phần hóa, hiện đang xây dựng, so sánh, đánh giá các phương án sắp xếp, làm rõ cơ sở pháp lý thực hiện, thẩm quyền quyết định của từng phương án để quyết định theo thẩm quyền phương án sắp xếp tối ưu theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ; đối với các doanh nghiệp còn lại, Thành phố đang tiếp tục triển khai các bước trong quy trình cổ phần hóa theo quy định

²¹ Thành phố tiếp tục thực hiện Kế hoạch cổ phần hóa 56 doanh nghiệp nhà nước đã được phê duyệt phương án cổ phần hóa giai đoạn 2011-2015 chuyển sang; đến nay đã hoàn thành quyết toán bàn giao sang công ty cổ phần đối với 48/56 doanh nghiệp.

²² Tiếp tục xử lý tồn tại, vướng mắc kéo dài đối với 05 doanh nghiệp (Công ty Xây dựng số 1, Công ty Xây dựng công nghiệp thuộc Tổng công ty Đầu tư và Phát triển hạ tầng đô thị UDIC; Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà số 68, Công ty Đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội thuộc Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội; Công ty Cổ phần Phát triển thương mại Hà Nội); trong đó đã hoàn thành bàn giao đối với Công ty Cổ phần Phát triển thương mại Hà Nội.

²³ Tiếp tục thực hiện các hình thức sắp xếp khác đối với 03 doanh nghiệp (Công ty Ăn uống dịch vụ Du lịch Sóc Sơn, Công ty Kỹ thuật điện thông, Cửa hàng 60 Ngô Thì Nhậm).

²⁴ Trong tổng số 34 doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư, đã hoàn thành thoái vốn tại 03 doanh nghiệp; 04 doanh nghiệp đã được phê duyệt giá khởi điểm; 07 doanh nghiệp đã được chấp thuận đơn vị tư vấn, hiện đang rà soát xác định giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; 20 doanh nghiệp còn lại đang xử lý tài chính hậu cổ phần, rà

soát phương án sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. Đối với 67 doanh nghiệp thực hiện thoái vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, đã có 24 doanh nghiệp đã hoàn thành việc thoái vốn; 07 doanh nghiệp đã được phê duyệt giá khởi điểm; 36 doanh nghiệp đang triển khai xác định giá trị phần vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước.

²⁵ QHC huyện Gia Lâm dừng thực hiện (Công văn số 4891/UBND-ĐT ngày 10/10/2018).

²⁶ Quy hoạch mời tư vấn nước ngoài: QHPK đô thị khu vực Ga Hà Nội và phụ cận; QHCT bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch tại Làng dệt lụa Vạn Phúc và Làng gốm sứ Bát Tràng; Quy hoạch mạng lưới không gian bãi đỗ xe ngầm trên địa bàn 04 quận: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng.

²⁷ Kết quả thực hiện đến nay: 01 khu đã được phê duyệt Quy hoạch chi tiết và giao chủ đầu tư; 01 khu đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận Tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình (sau khi Nhà đầu tư đã báo cáo UBND Thành phố); 05 khu đang được UBND Thành phố chỉ đạo giao các Sở, ngành tổ chức kêu gọi các Nhà đầu tư; 03 khu chung cư đang được triển khai theo Nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt, hiện đồ án quy hoạch đã cơ bản hoàn chỉnh; 19 khu chung cư cũ cần triển khai lập thiết kế ý tưởng quy hoạch, làm cơ sở triển khai lập Tổng mặt bằng hoặc lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết.

²⁸ Các quy hoạch, kế hoạch lớn lĩnh vực giao thông vận tải Thành phố đang tập trung xây dựng, triển khai thực hiện: (1) Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) Chương trình tổng thể "Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông khung trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030"; (3) Kế hoạch phát triển các phương tiện vận tải công cộng trên địa bàn Thành phố;

²⁹ Đến nay toàn mạng lưới có 116 tuyến: 95 tuyến trợ giá, 09 tuyến không trợ giá và 11 tuyến buýt kế cận (tuyến 211 đi vào hoạt động từ ngày 16/8/2018) và 01 tuyến City tour

³⁰ Các vị trí: Dự án đường sắt đô thị Hà Nội tuyến Cát Linh - Hà Đông; thi công ga ngầm S9, S10 thuộc tuyến đường sắt Nhổn - ga Hà Nội; đường vành đai 3 đoạn Mai Dịch - Nội Bài; cầu vượt nút giao An Dương - đường Thanh Niên, các dự án chỉnh trang trên địa bàn Thành phố...

Đã điều chỉnh tổ chức giao thông một số tuyến đường nhằm giảm thiểu ùn tắc, đảm bảo an toàn giao thông, cụ thể như: đường Liên Mạc, Hoàng Tăng Bí; đóng dải phân cách nút Trung Văn - Tô Hữu; thực hiện điều chỉnh tổ chức giao thông thí điểm trên cầu Thanh Trì; đưa vào khai thác, tổ chức hai chiều cho các phương tiện trên cầu Mọc (từ nút giao Quan Nhân - Nguyễn Ngọc Vũ đến đường Láng và ngược lại); tổ chức giao thông hai chiều trên đường Đê La Thành đoạn Kim Mã - Láng Hạ, phố Phan Chu Trinh (đoạn từ Lò Đức đến quảng trường Cách mạng tháng 8); điều chỉnh hướng ô tô một chiều trên đường Vũ Trọng Phụng; điều chỉnh tổ chức giao thông khu vực cầu Mọc - đường Láng...

Hạn chế xe taxi, xe hợp đồng dưới 9 chỗ tại 13 tuyến đường (phố). Đã triển khai việc đỗ xe theo ngày chẵn, ngày lẻ trên 07 tuyến phố: Hoàn Kiếm, Dã Tượng, Liên Trì, Thi Sách, Hàn Thuyên, Nguyễn Gia Thiệu, Nguyễn Bình Khiêm. Đang tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo quy trình quản lý, sử dụng dịch vụ trông giữ xe theo hình thức iparking theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 154/UBND-ĐT ngày 12/01/2018.

³¹ Các vị trí: Dự án đường sắt đô thị Hà Nội tuyến Cát Linh - Hà Đông; thi công ga ngầm S9, S10 thuộc tuyến đường sắt Nhổn - ga Hà Nội; đường vành đai 3 đoạn Mai Dịch - Nội Bài; cầu vượt nút giao An Dương - đường Thanh Niên, các dự án chỉnh trang trên địa bàn Thành phố...

Đã điều chỉnh tổ chức giao thông một số tuyến đường nhằm giảm thiểu ùn tắc, đảm bảo an toàn giao thông, cụ thể như: đường Liên Mạc, Hoàng Tăng Bí; đóng dải phân cách nút Trung Văn - Tô Hữu; thực hiện điều chỉnh tổ chức giao thông thí điểm trên cầu Thanh Trì; đưa vào khai thác, tổ chức hai chiều cho các phương tiện trên cầu Mọc (từ nút giao Quan Nhân - Nguyễn Ngọc Vũ đến đường Láng và ngược lại); tổ chức giao thông hai chiều trên đường Đê La Thành đoạn Kim Mã - Láng Hạ, phố Phan Chu Trinh (đoạn từ Lò Đức đến quảng trường Cách mạng tháng 8); điều chỉnh hướng ô tô một chiều trên đường Vũ Trọng Phụng; điều chỉnh tổ chức giao thông khu vực cầu Mọc - đường Láng...

Hạn chế xe taxi, xe hợp đồng dưới 9 chỗ tại 13 tuyến đường (phố). Đã triển khai việc đỗ xe theo ngày chẵn, ngày lẻ trên 07 tuyến phố: Hoàn Kiếm, Dã Tượng, Liên Trì, Thi Sách, Hàn Thuyên, Nguyễn Gia Thiệu, Nguyễn Bình Khiêm. Đang tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo quy trình quản lý, sử dụng dịch vụ trông giữ xe theo hình thức iparking theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 154/UBND-ĐT ngày 12/01/2018.

³² Như: Dự án xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Yên Xá; Hệ thống thu gom nước thải về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở; Hệ thống thu gom và xử lý nước thải đô thị khu vực Quận Hà Đông và thị xã Sơn Tây; Đầu tư xây dựng Hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Phú Đô; Đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước thải Đầm Bầy (Hồ Tây); Dự án xây dựng & xử lý nước thải lưu vực Long Biên - HN nhằm giải quyết ô nhiễm sông Cầu Bầy (NMXLNT Phúc Đồng, An Lạc, Ngọc Thụy).

³³ Sử dụng chế phẩm Redoxy 3 để cải tạo nước sau khi thử nghiệm thành công; Thực hiện duy trì chất lượng nước 86 hồ trên địa bàn Thành phố, lắp đặt bè thủy sinh trên 07 hồ, máy sục khí trên 11 hồ để hỗ trợ công tác duy trì chất lượng nước.

³⁴ Hiện nay đã có 24/43 CCN đã và đang được đầu tư xây dựng Trạm XLNT; Dự kiến năm 2018 đầu tư xây dựng 02 trạm XLNT tại CCN Liên Hà, Đan Phượng và CCN Thanh Thùy, Thanh Oai, nâng số cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải lên 26/43 - đạt 60,5%; Thành phố đang xem xét phê duyệt giá dịch vụ xử lý nước thải tại các

cum công nghiệp (theo Tờ trình số 7239/TTr-STC-SXD ngày 18/10/2018 của Liên Sở Tài chính – Xây dựng), trên cơ sở đó sẽ thực hiện xã hội hóa, kêu gọi đầu tư xử lý nước thải tại các cum công nghiệp.

³⁵ Các nhà máy xử lý rác thải rắn đang triển khai tại: xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì: 2500 tấn/ngày; Nhà máy điện rác Sóc Sơn 4000 tấn/ngày tại khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội; Khu XLCT Đồng Ké, Chương Mỹ: 1500 tấn/ngày; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại thôn Lẽ Thượng, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên: 500 tấn/ngày; Nhà máy xử lý chất thải công nghệ cao tại Xuân Sơn, Sơn Tây 1.500 tấn/ngày

³⁶ Trong 10 tháng đầu năm 2018, toàn Thành phố (cấp Thành phố và cấp huyện) đã trồng được hơn 387.100 cây xanh, trong đó: cấp Thành phố trồng được 389.680 cây (chưa bao gồm 13.738 cây cảnh); cấp huyện trồng được 37.836 cây bóng mát (chưa bao gồm 47.194 cây ăn quả); xã hội hóa trồng được 679 cây bóng mát; lũy kế từ năm 2016 đến nay, đã trồng được 927.800 cây xanh, đạt 92,7% mục tiêu Chương trình 1 triệu cây xanh

³⁷ Trong 10 tháng đầu năm 2018, các Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, huyện, thị xã đã tiến hành kiểm tra 16.885 công trình, phát hiện và lập hồ sơ vi phạm 891 trường hợp. UBND các quận, huyện, thị xã đã ban hành 1.086 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính 6,78 tỷ đồng thu về ngân sách nhà nước số tiền 5,3 tỷ đồng.

³⁸ Trong đó: 23 dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư có khoảng 1.490.085 m² sàn xây dựng nhà ở, số căn hộ khoảng: 16.414 căn, tổng mức đầu tư khoảng: 16.291 tỷ đồng, diện tích đất khoảng: 41,21 ha đất; 08 dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư có khoảng 740.960 m² sàn xây dựng nhà ở, số căn hộ khoảng: 8.757 căn, tổng mức đầu tư khoảng: 8.666 tỷ đồng, diện tích đất khoảng: 25,25 ha; 12 dự án đang thực hiện thủ tục liên quan đến quy hoạch chi tiết (như: cấp giấy phép quy hoạch; lập quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc Tổng mặt bằng và phương án kiến trúc, kê cả điều chỉnh), với khoảng 1.273.900 m² sàn xây dựng nhà ở, số căn hộ khoảng: 16.134 căn, tổng mức đầu tư khoảng: 14.177 tỷ đồng, diện tích đất khoảng: 74,52 ha.

³⁹ Cụ thể: 312 căn cho Dự án đường sắt đô thị Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo; 1.705 căn cho Dự án xây dựng đường Vành đai 2 (đoạn Mai Động - Ngã Tư Vọng); 2.570 căn cho Dự án xây dựng Vành đai 1 (Hoàng Cầu - Voi Phục)

⁴⁰ Đến hết tháng 10/2018, đã thu được 4.751/13.710 tỷ đồng, đạt 34,65% kế hoạch

⁴¹ Trong đó: đã cấp GCN được 1.346.145 thửa/1.355.510 thửa đủ điều kiện cấp GCN, đạt 99,31%; đã cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai lần đầu được 196.441 thửa/196.441 thửa, đạt 100%;

⁴² Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên nước đối với 27 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nằm trong danh mục 113 cơ sở được đề xuất di dời trên địa bàn Thành phố; tiếp tục quan trắc, xác định mức độ ô nhiễm môi trường, đánh giá phân loại các cơ sở phục vụ công tác di dời; kiểm tra rà soát về tình trạng ô nhiễm môi trường nước, xả thải tại sông Cầu Bấy, sông Nhuệ, Đáy..., tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại các khu vực công trường xây dựng

⁴³ Trọng tâm là Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 03/7/2017 của UBND Thành phố về triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/5/2017 của Thành ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và những năm tiếp theo; xây dựng Đề án xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020, Đề án thu gom, xử lý chất thải nguy hại thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030...

⁴⁴ Tính đến ngày 02/11/2018, Thành phố hiện có 620 DVC TT mức độ 3, 4 (trong đó có 556 DVC TT đã hoạt động chính thức, 64 DVC TT đã khai báo trên phần mềm một cửa điện tử dùng chung của Thành phố và đang hoạt động thử nghiệm). Hiện tại, nhiều dịch vụ đang chạy thử nghiệm để nghiệm thu đưa vào vận hành chính thức trước 31/12/2018.

⁴⁵ Như: xuất bản bổ sung bộ sách Bách khoa thư Hà Nội giai đoạn 2 - giai đoạn Hà Nội mở rộng, xuất bản sách "Hà Nội sau 10 năm mở rộng địa giới hành chính"; duy trì hoạt động Phố Sách Hà Nội, tổ chức Phố Sách Xuân Mậu Tuất năm 2018, Hội Sách Thiếu nhi năm 2018, các hoạt động Ngày Sách Việt Nam 21/4/2018 và Hội sách Hà Nội lần thứ V; tham gia Hội chợ sách quốc tế Frankfurt năm 2018; xây dựng chương trình tuyên truyền về văn hóa Hà Nội, đặc biệt về 02 Quy tắc ứng xử của Thành phố trên "Cafe sáng" phát sóng từ ngày 10/10/2018. Đẩy mạnh thực hiện Đề án "Sắp xếp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Đài truyền thanh phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố".

⁴⁶ Đã tổ chức tập huấn cho 1.425 cán bộ, công chức, viên chức quận (Hoàng Mai, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Long Biên), 2.750 sinh viên về trách nhiệm khi tham gia mạng xã hội. Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ năng khai thác thông tin và ứng xử khi tham gia môi trường mạng và tổ chức 05 hội nghị tập huấn cho gần 1.000 giáo viên, cán bộ đoàn về công tác tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm cộng đồng khi tham gia môi trường mạng.

⁴⁷ Đặc biệt, từ tháng 5/2018 đến nay học sinh Hà Nội đã tham gia nhiều kỳ thi quốc tế dành cho học sinh phổ thông, các em đã đạt thành tích xuất sắc trong các kỳ thi: Kỳ thi Olympic Vật lý Châu Á lần thứ 19 tại Việt Nam 2018; Kỳ thi Olympic Vật lý Quốc tế lần thứ 49 tại Bồ Đào Nha 2018; Kỳ thi Olympic Toán học Quốc tế (International Mathematical Olympiad, thường được viết tắt là IMO); Kỳ thi Toán học trẻ quốc tế (International Mathematics Competition, thường được viết tắt là IMC); Cuộc thi "IMSO 2018" lần thứ 15; Kỳ thi IMSO 2018 tại

Trung Quốc; cuộc thi quốc tế “Thử thách nhà Toán học tương lai” - Challenge for Future Mathematicians (CFM) với 140 Huy chương và giải các loại (24 HCV; 60 HCB; 40 HCD; 16 giải Khuyến khích).

⁴⁸ Hệ song bằng triển khai tại trường THPT Chu Văn An và 07 trường trung học cơ sở công lập: hệ THCS của THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, THCS Chu Văn An, THCS Cầu Giấy, THCS Nghĩa Tân, THCS Trung Vương, THCS Ngô Sỹ Liên, THCS Thanh Xuân.

⁴⁹ Tại kỳ thi này, đoàn Hà Nội giành 01 Cúp Vô địch, 01 Cúp giải Nhất đồng đội, 112 huy chương cá nhân (30 Huy chương Vàng, 36 Huy chương Bạc, 46 Huy chương Đồng).

⁵⁰ Học sinh thực hiện 04 bài thi độc lập; Sở GDĐT tổ chức một kỳ thi chung vào lớp 10 THPT cho tất cả các trường THPT công lập. Trường công lập tự chủ tài chính và ngoài công lập có thể được tuyển sinh theo phương thức xét tuyển từ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh ở cấp THCS (như kỳ tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2018-2019).

⁵¹ Năm học 2018-2019, toàn Thành phố có 2.641 trường mầm non, phổ thông và 02 trường trung cấp chuyên nghiệp với 54.798 nhóm lớp, 1.892.748 học sinh, so với năm học 2016 - 2017 tăng 60 trường, tăng 5.083 nhóm lớp, tăng 134.388 học sinh, trong đó: Khối công lập có 2.166 trường (15 trường công lập tự chủ), 42.673 nhóm lớp, 1.658.349 học sinh; so với cùng kỳ tăng 30 trường học, tăng 1.923 nhóm lớp, tăng 82.340 học sinh. Khối ngoài công lập có 477 trường, 12.125 nhóm lớp và 234.399 học sinh; so với cùng kỳ năm trước tăng 30 trường học, tăng 3.160 nhóm lớp, tăng 52.048 học sinh.

⁵² Đã tiến hành khảo sát nhu cầu thực trạng địa bàn Thành phố tính đến đầu năm 2017 theo tổng hợp báo cáo có 1.270 trường của cấp tiểu học và cấp THCS, với 992.835 học sinh, có 6.989 nhà vệ sinh (hay gọi khu vệ sinh có phòng nam nữ riêng biệt). Tổng kinh phí xây dựng cải tạo và xây mới dự kiến gần 466 tỷ đồng cho 3.720 khu vệ sinh, trong đó: Cải tạo gần 241 tỷ đồng cho 2.725 khu; Xây dựng mới 225 tỷ đồng cho 995 khu.

- Cấp tiểu học công lập có 676 trường cần gần 265 tỷ đồng xây dựng cải tạo và xây mới cho 2,152 khu vệ sinh (1.574 khu cải tạo và 578 khu mới).

- Cấp THCS công lập có 594 trường cần gần 201 tỷ đồng xây dựng cải tạo và xây mới cho 2,152 khu vệ sinh (1.151 khu cải tạo và 417 khu mới).

⁵³ Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia toàn Thành phố tính đến 31/10/2018 là 53,2% (1.405/2.576), trong đó công lập là 63,5% (1.369/2.119). Chia ra:

- Mầm non đạt tỷ lệ 38,6% (418/1.040), trong đó công lập 52,1% (398/744);

- Tiểu học đạt tỷ lệ 68,3% (497/719), trong đó công lập 71,5% (490/678);

- THCS đạt tỷ lệ 68,1% (420/609), trong đó công lập 70,4% (418/588);

- THPT đạt tỷ lệ 33,0% (70/212), trong đó công lập 56,3% (63/112). Chỉ tiêu giao 06 trường gồm THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai; THPT Minh Khai (Quốc Oai); THPT Đồng Quan (Phú Xuyên); THPT Mỹ Đức A; THPT Chương Mỹ B; THPT Sơn Tây.

⁵⁴ Số giường bệnh kế hoạch năm 2018 đạt 12.440 giường, tăng 1.690 giường. Công suất sử dụng giường bệnh tính theo giường kế hoạch là 107,41% (giảm 7,14% so với năm 2017), tính theo giường thực kê là 90,25% (giảm 3,13% so với năm 2017).

⁵⁵ Trên địa bàn Thành phố hiện có 6.861 cơ sở hành nghề dược (3.437 nhà thuốc; 1.278 quầy thuốc, 1.080 doanh nghiệp bán buôn thuốc và 166 cơ sở tổ chức với hình thức khác); 3.497 cơ sở hành nghề Y (34 bệnh viện, 163 phòng khám đa khoa, 663 phòng CTYHCT, 2.637 PK chuyên khoa và dịch vụ y tế); 10 cơ sở có yếu tố nước ngoài (53 người hành nghề có quốc tịch nước ngoài); 37 bệnh viện ngoài công lập đang hoạt động với 1.509 giường bệnh. Hiện có 10 dự án xây dựng bệnh viện đang triển khai, dự kiến 2020 sẽ hoàn thành với tổng số 3.960 giường bệnh, trong đó có 04 Dự án đã khởi công xây dựng.

⁵⁶ Đã làm việc với 92 đoàn khách quốc tế trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn kỹ thuật trong khám chữa bệnh, nghiên cứu khoa học, các hoạt động trong khuôn khổ các dự án/chương trình viện trợ tác quốc tế. Cũ 288 đoàn gồm 454 cán bộ, cán bộ y tế đi trao đổi chuyên môn, dự các hội nghị, hội thảo quốc tế.

⁵⁷ Tổ chức các Hội thảo về ATTP như: “Đưa thực phẩm sạch đến người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố”; “Chia sẻ, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn”, Hội thảo “Vai trò của chính quyền cơ sở trong quản lý ATTP”... Cung cấp danh sách cơ sở bảo đảm ATTP trên Website ngành cho nhân dân biết và lựa chọn và nêu cơ sở không bảo đảm ATTP lên phương tiện thông tin đại chúng.

Tại tuyến huyện đã tiến hành 778 đoàn thanh, kiểm tra, thực hiện đối với 80.262 lượt cơ sở, phạt tiền 5.012 cơ sở với số tiền hơn 18,5 tỷ đồng, hủy sản phẩm của 78 cơ sở. Tại tuyến Thành phố đã tiến hành xét nghiệm đạt 353/393 mẫu. Xét nghiệm nhanh toàn Thành phố đạt 126.176/137.625 mẫu (tỷ lệ 91,7%).

⁵⁸ Một số kết quả đạt được của Đề án là: 97% (2.890/2.975) người bán hàng thực hiện khám sức khỏe theo quy định (trước Đề án đạt 68%); 96,5% (2.870/2.975) người bán hàng thực hiện xác nhận kiến thức về ATTP (trước đề án đạt 62,4%); 99% (798/806) cơ sở đã có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc cam kết bảo đảm ATTP (trước Đề án đạt 30%); 99,5% (802/806) cửa hàng có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc trái cây (trước Đề án đạt 59%), 74% (597/813) cửa hàng có tem truy xuất nguồn gốc trái cây (trước Đề án đạt 38%). Có 752 cửa hàng kinh doanh trái cây đạt yêu cầu của Đề án.

⁵⁹ Đã xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình, đề án thực hiện Kế hoạch số 74-KH/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TU về “Công tác dân số trong tình hình mới”.

⁶⁰ Thành phố đã ban hành ban hành Kế hoạch An toàn, vệ sinh lao động Thành phố năm 2018; Kế hoạch giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn Thành phố năm 2018; Kế hoạch tổ chức Tháng an toàn vệ sinh lao động thành phố Hà Nội năm 2018; Kế hoạch tổ chức Lễ phát động tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động năm 2018; Quyết định thành lập Ban tổ chức Tháng an toàn, vệ sinh lao động Thành phố năm 2018; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động năm 2018; Kế hoạch thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2018 trên địa bàn Thành phố.

⁶¹ Tiếp nhận khai báo 867 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Ra quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 44.700 người với số tiền trên 750 tỷ đồng; hỗ trợ học nghề cho 1.390 người với số tiền trên 4,5 tỷ đồng. Chấp thuận 6.500 vị trí công việc dự kiến sử dụng lao động người nước ngoài; cấp và cấp lại 5.950 giấy phép lao động cho người nước ngoài, miễn cấp giấy phép lao động cho 600 lao động nước ngoài.

⁶² 10 tháng đầu năm, tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt và giải quyết chế độ ưu đãi người có công cho 33.400 trường hợp; chi trả trợ cấp hàng tháng cho trên 91.000 người với số tiền 1.480 tỷ đồng

⁶³ Kết quả thực hiện các giải pháp hỗ trợ giảm nghèo:

- Về y tế: Từ đầu năm đến nay đã có 74.370 người nghèo, 129.536 người cận nghèo, 51 người làm nông lâm ngư nghiệp, 92.413 đối tượng bảo trợ xã hội được cấp thẻ BHYT miễn phí. Có 93.711 lượt hộ nghèo; 132.719 lượt hộ cận nghèo khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT, với kinh phí khám chữa bệnh trên 293,1 tỷ đồng. Hỗ trợ kinh phí cho 40 người nghèo bị ung thư, mô tim, chạy thận nhân tạo, với kinh phí 124 triệu đồng.

- Về giáo dục: Thực hiện miễn học phí cho 12.206 học sinh thuộc hộ nghèo, bảo trợ xã hội và giảm học phí cho 5.270 học sinh thuộc hộ cận nghèo, với tổng kinh phí miễn giảm gần 4,6 tỷ đồng. Tặng sách vở, đồ dùng học tập, xe đạp, học bổng cho 11.419 học sinh nghèo, kinh phí 15,9 tỷ đồng

- Về nhà ở: Tổ chức thành công Chương trình “Vòng tay nhân ái” để hỗ trợ hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn của Hà Nội và 21 tỉnh. Tại Chương trình, Chủ tịch 15 huyện đã ký cam kết hoàn thành hỗ trợ nhà ở hộ nghèo trước ngày 17/10/2018.

Triển khai, hướng dẫn, đôn đốc 15 huyện, thị xã tiến độ hỗ trợ hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở. Đến ngày 15/10/2018 Thành phố đã hoàn thành việc hỗ trợ xây sửa nhà ở của hộ nghèo. Kết quả đã có 4.166 nhà hộ nghèo đã được hỗ trợ xây sửa, đạt 103%. Ngoài ra các quận huyện khác cũng hỗ trợ xây sửa nhà ở cho 83 hộ nghèo.

- Tín dụng ưu đãi: Chi nhánh Ngân hàng CSXH đã triển khai cho 8.500 hộ nghèo, 11.000 hộ cận nghèo, 1.300 học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng chính sách xã hội khác được vay vốn ưu đãi, với tổng số tiền cho vay đạt trên 1.065,4 tỷ đồng.

- Thực hiện trợ cấp hàng tháng cho 189.144 đối tượng bảo trợ xã hội, kinh phí thực hiện gần 1.092 tỷ đồng. Tiếp nhận 658 đối tượng vào trung tâm bảo trợ xã hội trong đó có 472 người lang thang xin ăn. Các Trung tâm Bảo trợ xã hội đang chăm sóc, nuôi dưỡng trên 2.600 đối tượng người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật, trẻ em bị mất nguồn nuôi dưỡng...

- Trợ cấp hàng tháng cho gần 5.000 người cao tuổi không có khả năng tự phục vụ và người mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động là thành viên thuộc hộ nghèo, mức trợ cấp 350.000 đồng/tháng. Hỗ trợ tiền điện cho 100% hộ nghèo theo quy định (49.000 đồng/tháng). Thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời 11 gia đình có người bị thiệt mạng và 13 người bị thương bởi thiên tai, hỏa hoạn, với tổng kinh phí hỗ trợ là 313,1 triệu đồng.

⁶⁴ Tiếp nhận 1935 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết, trả đúng hạn 1928 hồ sơ, bao gồm: 33 hồ sơ công bố hợp chuẩn, 55 hồ sơ công bố hợp quy, 676 hồ sơ kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, 1136 hồ sơ kiểm tra nhà nước về chất lượng thép nhập khẩu, 05 hồ sơ giải thưởng chất lượng quốc gia, 23 hồ sơ vận chuyển hàng nguy hiểm trên địa bàn thành phố. Kiểm tra lưu thông trên thị trường tại 118 doanh nghiệp, kiểm tra trong sản xuất tại 48 doanh nghiệp, kiểm tra đo lường tại 36 doanh nghiệp. Tiếp nhận và chuyển tiếp 142 tin cảnh báo về TBT của các nước thành viên WTO từ văn phòng TBT Việt Nam cho các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn.

⁶⁵ Quyết định số 8993/QĐ-UBND ngày 29/12/2017; Quyết định số 8934/QĐ-UBND ngày 29/12/2017; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 07/02/2018.

⁶⁶ Số 70-KH/TU ngày 25/01/2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Số 72-KH/TU ngày 27/01/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

⁶⁷ Theo đánh giá sơ bộ, toàn Thành phố đến năm 2021 số đơn vị tự chủ chi thường xuyên là 208 với tổng biên chế 16017 (sự nghiệp Y tế 19 đơn vị với 7478 biên chế, sự nghiệp giáo dục 85 đơn vị với 4051 biên chế, lĩnh vực khác 104 đơn vị với 4488 biên chế); ngoài ra có 10 đơn vị đăng ký tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư với 899 biên chế.

⁶⁸ Thành phố đã lựa chọn 05 đơn vị chuyển sang công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ (Trung tâm Sát hạch để cấp giấy phép lái xe và Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở Giao thông Vận tải, Trung tâm Đào tạo công nghệ thông tin thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Quan trắc tài nguyên môi trường và Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường); đã thực hiện sáp nhập nguyên trạng Trung tâm Sát hạch để cấp giấy phép lái xe trực thuộc Sở Giao thông Vận tải vào Tổng Công ty Vận tải Hà Nội, hiện đang triển khai thực hiện đối với các đơn vị còn lại

theo tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2017.

⁶⁹ Tính đến thời điểm báo cáo, tổng số công chức, viên chức, công chức cấp xã toàn Thành phố là 121.507 người (công chức 8110 người, viên chức 107.500 người, công chức cấp xã 5.897 người), còn thiếu so với biên chế được giao là 22.044 người (công chức 856/8.966 (9,5%), viên chức 19.953/127.453 (15,6%), công chức cấp xã 1.235/7.132 (17,3%)). Ngoài ra còn có 9.190 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (18 chức danh) và 37.970 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (07 chức danh).

Tính từ thời điểm tháng 8 năm 2017 đến 31 tháng 7 năm 2018 có 1074 cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác (khối quận, huyện 519 trường hợp, khối sở, ban, ngành Thành phố, đơn vị sự nghiệp, hội 193 trường hợp, các đơn vị hiệp quản 362 trường hợp).

⁷⁰ Trong đó, VBQPPL hết hiệu lực thi hành toàn bộ chưa công bố: 18 văn bản (01 Nghị quyết; 17 Quyết định); VBQPPL hết hiệu lực một phần: 07 văn bản (01 Nghị quyết, 6 Quyết định). Danh mục văn bản hết hiệu lực đã công bố: 47 văn bản.

⁷¹ Đã tổ chức hơn 70 hội nghị tập huấn, tuyên truyền cấp Thành phố về Bộ Luật hình sự, bộ luật dân sự, Luật An ninh mạng,... cho cán bộ, công chức, báo cáo viên pháp luật Thành phố và các quận, huyện; Tổ chức 08 cuộc kiểm tra về công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước theo Kế hoạch; Biên soạn 04 cuốn sách hỏi đáp pháp luật; biên soạn 975.000 tờ gấp tìm hiểu pháp luật; đăng tải gần 3.000 tin, bài tại Trang thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật Thành phố (pbgdpl.hanoi.gov.vn); Tổ chức triển khai cuộc thi “Tìm hiểu Bộ luật Hình sự năm 2015” với trên 924.000 bài dự thi của các đơn vị trên toàn Thành phố, cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy”...

⁷² Cấp Thành phố tiếp 5.143 lượt công dân; Cấp huyện tiếp 13.045 lượt công dân; Cấp xã tiếp 9.937 lượt công dân; Sở, ngành tiếp 1.468 lượt công dân.

⁷³ Các xã, phường, thị trấn đã tiếp nhận và thụ lý: 370 vụ (gồm: 232 vụ khiếu nại, 138 vụ tố cáo); đã kết luận, giải quyết được 325 vụ (gồm: 212 vụ khiếu nại, 113 vụ tố cáo).

Các quận, huyện, thị xã đã tiếp nhận và thụ lý: 3.928 vụ (gồm: 2.681 vụ khiếu nại, 1.247 vụ tố cáo); đã kết luận, giải quyết được 3.373 vụ (gồm: 2.247 vụ khiếu nại, 1.126 vụ tố cáo).

Các sở, ngành đã tiếp nhận và thụ lý: 179 vụ (gồm: 90 vụ khiếu nại, 89 vụ tố cáo); đã kết luận, giải quyết được 143 vụ (gồm: 81 vụ khiếu nại, 62 vụ tố cáo);

UBND Thành phố giao Thanh tra Thành phố xem xét, kết luận: 422 vụ (gồm 188 vụ khiếu nại, 183 vụ tố cáo và 51 vụ thẩm tra lại báo cáo của sở ngành). Đến nay, Thanh tra Thành phố đã kết luận, giải quyết được 327 vụ (gồm 141 vụ khiếu nại, 140 vụ tố cáo và 46 vụ thẩm tra lại báo cáo của sở ngành).

⁷⁴ Kết quả giải quyết của toàn Thành phố: KN đúng 174 vụ (6,4%), KN sai: 2.015 vụ (73,9%), KN có đúng có sai: 188 vụ (6,9%), rút đơn KN, hòa giải thành: 350 vụ (12,8%); TC đúng: 157 vụ (10,9%), TC sai: 1.092 vụ (75,8%), TC có đúng có sai: 180 vụ (12,5%), dừng xét: 12 vụ (0,8%).

⁷⁵ Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 11/12/2017 của UBND Thành phố về công tác PCTN năm 2018; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 26/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 126/QQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

⁷⁶ Đã điều tra, khám phá 3.914 vụ (tỷ lệ 84,1%), 87 vụ trọng án (tỷ lệ 98,8%). Bắt giữ, xử lý hình sự 408 ổ nhóm tệ nạn xã hội, bắt 2.052 đối tượng, gồm: 135 ổ, 573 đối tượng mại dâm; 604 ổ, 3.513 đối tượng cờ bạc, trong đó có 79 ổ cá độ bóng đá. Phát hiện, khám phá 2.433 vụ, 2.519 đối tượng vi phạm trật tự quản lý kinh tế; Đấu tranh, triệt phá 54 vụ việc, ổ nhóm, 74 đối tượng có hành vi vi phạm, sử dụng công nghệ cao để hoạt động phạm tội; xử lý hình sự 34 vụ. Phát hiện, điều tra, khám phá 2.987 vụ, 3.725 đối tượng có hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy (tàng 100 vụ, giảm 101 đối tượng); xử lý hình sự 2.789 vụ, 3.262 đối tượng. Phát hiện, xử lý 6.739 vụ, 6.875 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường; chuyển Cơ quan điều tra khởi tố 64 vụ, 98 đối tượng.

⁷⁷ Nổi bật là: Diễn đàn nghị viện Châu Á-Thái Bình Dương (APPF-26) (18/01 – 21/01/2018); Hội nghị Thượng đỉnh GMS 6 và Hội nghị cấp cao hợp tác khu vực tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam lần thứ 10 (CLV 10) tại Hà Nội (29/3-31/3/2018), Hội nghị Diễn đàn kinh tế thế giới về ASEAN 2018 (WEF ASEAN 2018) (11/9-13/9/2018), Hội nghị Thượng đỉnh về Thành phố thông minh ASOCIO - Hà Nội 2018 (17/9 – 19/9/2018), Tiệc chia tay các đại biểu quốc tế tham dự Đại hội các cơ quan Kiểm toán tối cao Châu Á ASOSAI 14 (22/9/2018)...

⁷⁸ Dự báo của Chính phủ tại Báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020 số 471/BC-CP ngày 12/10/2018 trình Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV.

⁷⁹ Gồm: Quy hoạch “phát triển cơ sở kinh doanh khí trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn đến 2025, có xét đến năm 2030”; Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội tới năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 có xét đến 2025; Đề án “Nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất công nghiệp trên địa bàn Hà Nội đến năm 2020”.

⁸⁰ KCN Phú Nghĩa thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng trên diện tích 6,25 ha; Khu công viên công nghệ thông tin đầy nhanh tiến độ GPMB và xây dựng hạ tầng diện tích còn lại 09 ha; KCN hỗ trợ Nam Hà Nội 40 ha (giai đoạn

I); KCN Quang Minh I xây dựng hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ; Báo cáo Thủ tướng về dự án KCN sạch Sóc Sơn; Đón đầu tiến độ triển khai các KCN Phụng Hiệp, Quang Minh II; KCNC sinh học Hà Nội (quận Bắc Từ Liêm); Mục tiêu năm 2019, thu hút đầu tư tại các KCN đạt 400 triệu USD (quy đổi), doanh thu đạt 7.670 triệu USD, tăng khoảng 6,4% so cùng kỳ.

⁸¹ Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn Thành phố năm 2018; Phương án dự trữ hàng hóa phục vụ cứu trợ và đảm bảo đời sống nhân dân; Kế hoạch phục vụ Tết Dương lịch và Tết Nguyên Đán 2019; Chương trình liên kết vùng, kết nối giao thương giữa thành phố Hà Nội với các tỉnh, thành phố trên cả nước; Tổ chức bán hàng Việt tại các quận, huyện, khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn Thành phố; Triển khai Đề án “Quản lý và phát triển hoạt động logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025”; Kế hoạch “Phát triển thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025”. Kế hoạch “Phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2017-2020” trên địa bàn thành phố Hà Nội, tổ chức các hoạt động thúc đẩy TMĐT trên địa bàn phát triển.

⁸² Tập trung triển khai có hiệu quả: Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030; Đề án “Đẩy mạnh xuất khẩu của thành phố Hà Nội thời kỳ hội nhập đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”; Kế hoạch thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2019; Đề án “Giải pháp phát triển kinh tế của Thành phố Hà Nội trong bối cảnh thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và Nhật Bản giai đoạn đến năm 2020”.

⁸³ Triển khai kế hoạch Tái cơ cấu ngành trên các lĩnh vực theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững và Kế hoạch cơ cấu lại ngành giai đoạn 2018 - 2020; Xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với Kế hoạch cơ cấu lại ngành giai đoạn 2018 - 2020...

⁸⁴ Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác trong hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố đến năm 2020” được UBND thành phố phê duyệt Quyết định số 8450/QĐ-UBND ngày 5/12/2017.

⁸⁵ Dự báo sơ bộ nhu cầu xây mới, thành lập trường mầm non, tiểu học và THCS và THPT công lập đến năm 2020:

- **Cấp học mầm non, tiểu học và THCS:** Để đảm bảo số trường, lớp đáp ứng nhu cầu số học sinh tăng từ nay đến năm 2020 của các quận, huyện, thị xã, nhu cầu cần xây mới tăng thêm 264 trường công lập các cấp (mầm non 159 trường, tiểu học 52 trường, THCS 53 trường). Trong đó, 206 trường đã được bố trí vốn trung hạn 2016-2020 của Thành phố hoặc các quận, huyện, thị xã, còn lại 58 trường cần Thành phố bố trí vốn, với kinh phí khái toán khoảng 2.900 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Khu vực 12 quận: nhu cầu cần xây mới 97 trường công lập (mầm non 60 trường, tiểu học 21 trường, THCS 16 trường), trong đó 87 trường đã được bố trí vốn trung hạn 2016-2020 của Thành phố hoặc các quận, huyện, thị xã, còn lại 10 trường cần Thành phố bố trí vốn, với kinh phí khái toán khoảng 500 tỷ đồng;

+ Khu vực 18 huyện: nhu cầu cần xây mới 167 trường công lập (mầm non 99 trường, tiểu học 31 trường, THCS 37 trường), trong đó 119 trường đã được bố trí vốn trung hạn 2016-2020 của Thành phố hoặc các huyện, thị xã, còn lại 48 trường cần Thành phố bố trí vốn, với kinh phí khái toán khoảng 2.400 tỷ đồng.

- **Cấp THPT:** Để đảm bảo số học sinh công lập đạt tỷ lệ 60% ở khu vực 12 quận nội thành và 70% khu vực 18 huyện, thị xã đến năm 2020, nhu cầu xây mới tăng thêm 17 THPT trên toàn Thành phố, trong đó 3 trường đã xây xong đưa vào sử dụng năm 2018, 7 trường đã được bố trí vốn trung hạn 2016-2020 của Thành phố hoặc nguồn vốn khác của các quận, huyện, thị xã, còn lại 7 trường cần Thành phố bố trí vốn, với kinh phí khái toán khoảng 700 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Khu vực 12 quận: nhu cầu cần xây mới 6 trường, trong đó 2 trường đã được bố trí vốn trung hạn 2016-2020 của Thành phố hoặc nguồn vốn khác của các quận, huyện, thị xã, còn lại 4 trường cần Thành phố bố trí vốn, với kinh phí khái toán khoảng 400 tỷ đồng.

+ Khu vực 18 huyện: nhu cầu cần xây mới 8 trường, trong đó 5 trường đã được bố trí vốn trung hạn 2016-2020 của Thành phố hoặc nguồn vốn khác của các huyện, thị xã, còn lại 3 trường cần Thành phố bố trí vốn, với kinh phí khái toán khoảng 300 tỷ đồng.

⁸⁶ Đề án về phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn; Đề án chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp; Đề án phòng chống bệnh không lây nhiễm và cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng do TTYTDP thường trực; Đề án thành lập Trung tâm phân phối thuốc theo mô hình Nhật do Sở Y tế thường trực; Đề án Thành lập Trung tâm Tế bào gốc do Bệnh viện Phụ sản Hà Nội thường trực; Đề án Quản trị chất lượng lab theo tiêu chuẩn quốc tế do Bệnh viện Phụ sản Hà Nội thường trực.

PHỤ LỤC
Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2018 và Kế hoạch năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	KH 2016-2020 (PP cũ)	KH 2018	ƯTH 2018	KH 2019	Ghi chú
A	Nhóm chỉ tiêu kinh tế tổng hợp						
1	GRDP, tăng	%	8,5 - 9,0	7,3 - 7,8 <i>(pp cũ: 8,5-9,0)</i>	7,37 <i>(pp cũ: 8,56)</i>	7,4 - 7,6 <i>(pp cũ: 8,6-8,7)</i>	Hoàn thành KH
	<i>Trong đó: Dịch vụ</i>	%	7,8 - 8,3	6,9 - 7,5 <i>(8,7-9,4)</i>	7,23 <i>(8,78)</i>	7,1 - 7,3 <i>(...)</i>	
	<i>Thuế SP trừ trợ cấp</i>	%		9,3 - 9,6 <i>(9,3-9,6)</i>	7,03 <i>(8,87)</i>	8,3 - 8,4 <i>(...)</i>	
	<i>Công nghiệp - xây dựng</i>	%	10,0 - 10,5	8,2 - 8,7 <i>(8,5-9,3)</i>	8,23 <i>(8,57)</i>	8,5 - 8,7 <i>(...)</i>	
	<i>Nông nghiệp</i>	%	3,5 - 4,0	2,0 - 2,5 <i>(2,0-2,5)</i>	3,33 <i>(3,24)</i>	2,5 - 3,0 <i>(...)</i>	
2	GRDP/người (giá thực tế)	Tr.đ.	140 - 145	100 - 105 <i>(92-95)</i>	113 <i>(93,9)</i>	118 - 120 <i>(...)</i>	Hoàn thành KH
3	Vốn đầu tư xã hội tăng	%	11 - 12	10,5 - 11,0 <i>(11-12)</i>	10,56 <i>(...)</i>	10,5 - 11,0 <i>(...)</i>	Hoàn thành KH
4	Giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng	%	-	7,5 - 8,0	21,6	7,5 - 8,0	Vượt KH
B	Nhóm chỉ tiêu xã hội						
5	Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước	‰		0,1	0,1	0,1	Hoàn thành KH
6	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%		0,1	0,1	0,1	Hoàn thành KH
7	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%		0,1	0,3	0,1	Vượt KH
8	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	90,1	85,3	86,5	88,2	Vượt KH
9	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp:	%				90	Chỉ tiêu mới năm 2019
	+ Tỷ lệ tham gia BHXH bắt buộc	%			80,9 <i>(1,62 triệu)</i>	90 <i>(1,75 triệu)</i>	
	+ Tỷ lệ tham gia Bảo hiểm thất nghiệp	%			83,3 <i>(1,50 triệu)</i>	90	
10	Tốc độ tăng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện	%			7,2 <i>(22.680 người)</i>	30 <i>(+29.500 người)</i>	

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	KH 2016-2020 (PP cũ)	KH 2018	ƯTH 2018	KH 2019	Ghi chú
11	Số xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế tăng thêm	xã		Duy trì 100%	100%	Duy trì 100%	Hoàn thành KH
12	Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước	%	1,2	0,4 (còn 1,27%)	0,5 (còn 1,19%. Trừ BTXH còn 0,6%)	0,3 (còn 0,89%. Trừ BTXH còn 0,29%)	Vượt KH
13	Tỷ lệ thất nghiệp *	%	<4	<4	2,41	<4	Hoàn thành KH
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo *	%	70-75	62,0	63,18	67,5	Vượt KH
15	Tỷ lệ hộ dân cư được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	88	87,0	87,0	87,5	Hoàn thành KH
16	Tỷ lệ làng (thôn) được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa"	%	62	60,5	60,5	61,0	Hoàn thành KH
17	Tỷ lệ Tổ dân phố, Cụm dân cư, Khối phố, Khu phố được công nhận danh hiệu văn hóa	%	72	71,0	71,0	71,5	Hoàn thành KH
18	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	65%-70%	80	90	100	Vượt KH
C	Nhóm chỉ tiêu đô thị, môi trường						
19	Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch		100				Vượt KH
	- Thành thị	%		Xấp xỉ 100	Xấp xỉ 100	100	
	- Nông thôn (tiêu chuẩn nước sạch đô thị)	%		55,0	55,5	69	
20	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm	Xã	Tỷ lệ 80%	26	30	30	Vượt KH
21	Tỷ lệ rác thải thu gom và vận chuyển trong ngày						Hoàn thành KH
	Trong đó: + Khu vực đô thị	%	95-100	98	98	>98	
	+ Khu vực nông thôn	%	90-95	88	88	90	
22	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng		100				Hoàn thành KH
	- Đối với cụm xây dựng mới	%		100	100	100	
	- Đối với cụm đã đi vào hoạt động	%		60,5	60,5	100	
*	Chương trình trồng mới 1 triệu cây xanh	%	100	76-76,5	~100	160 (+600.000 cây)	Bổ sung trồng 600.000 cây

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 7

(Từ ngày /12/2018 đến ngày /12/2018)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét các báo cáo của UBND Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND Thành phố; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; ý kiến của các đại biểu HĐND Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của thành phố Hà Nội như sau:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát: Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng. Tiếp tục tái cơ cấu các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Thực hiện tốt hơn nữa công tác quản lý quy hoạch, xây dựng đô thị, xây dựng nông thôn mới gắn với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế; đảm bảo an sinh xã hội, đào tạo nghề, tạo việc làm và cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, từng bước xây dựng thành phố thông minh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và thực thi pháp luật. Quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí trong đó nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp. củng cố quốc phòng, an ninh; đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ đề năm “*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị*”.

2. Thông qua 22 chỉ tiêu chủ yếu phát triển KT-XH năm 2019, trong đó bổ sung thêm 02 chỉ tiêu: Tỷ lệ tham gia BHXH bắt buộc; Tỷ lệ tham gia Bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ. Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

II. Một số nhiệm vụ trọng tâm

1. Chỉ đạo, điều hành quyết liệt trọng tâm, trọng điểm một số vấn đề lớn:

(1) Củng cố, bảo đảm các cân đối lớn của kinh tế Thành phố, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng GRDP, đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, chống thất thu. Phân đầu GRDP năm 2019 tăng từ 7,5% trở lên.

(2) Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp tăng quy mô vốn đầu tư xã hội, (bao gồm đầu tư nước ngoài, đầu tư tư nhân trong nước và đầu tư công) gắn với tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Tập trung thu hút đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch; các trung tâm thương mại, siêu thị; Phát triển mạnh các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi giá trị...

(3) Tập trung đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp, biện pháp thu NSNN, đặc biệt chú trọng công tác thu hồi nợ đọng thuế. Phân đầu hoàn thành vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2019. Dự báo sát thị trường, tỷ giá ngoại tệ để đảm bảo kế hoạch sản xuất, kinh doanh và xuất, nhập khẩu...

(4) Kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế sau đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020. Tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu: tỷ lệ đô thị hóa, tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng... để thực hiện hoàn thành mục tiêu cuối nhiệm kỳ.

(5) Đôn đốc, giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm và giải ngân vốn đầu tư XD CB.

(6) Tiếp tục thực hiện mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; Rà soát, rút gọn và đơn giản hóa các thủ tục hành chính; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; Nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Từng bước hình thành các điều kiện để phát triển thành phố thông minh. Tập trung thực hiện các giải pháp để tiếp tục nâng cao chỉ số PCI, PAPI. Tổ chức thực hiện Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị sau khi được thông qua, ban hành. Triển khai Đề án xây dựng một số huyện (Hoài Đức, Gia Lâm, Thanh Trì, Đông Anh, Đan Phượng) thành quận vào năm 2020.

(7) Tập trung khuyến khích hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp.

(8) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phê duyệt các quy hoạch trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý quy hoạch, xây dựng đô thị, xây dựng nông thôn mới gắn với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường, môi sinh: an toàn thực phẩm; cung cấp nước sạch; đảm bảo xử lý chất thải rắn, chất thải y tế; đẩy mạnh xã hội hóa xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp chưa có trạm xử lý nước thải; Tiếp tục hạ ngầm cáp điện, thông tin trên các tuyến phố...

(9) Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu theo Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm Thành phố Hà Nội số 20/CTr-TU của Thành ủy.

(10) Chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ tổ chức các sự kiện quan trọng dự kiến tổ chức trên địa bàn Thành phố vào năm 2019 và các năm tiếp theo:

Giải đua thuyền Hồ Tây; Hội nghị cấp cao Asean 2020; Giải đua xe công thức 1; Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 (Seagames 31); ...

(11) Bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa; tăng cường bảo vệ, trùng tu các di tích trên địa bàn.

(12) Bảo đảm an sinh xã hội; Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; Đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân, tăng cường vai trò y tế cơ sở trong khám, chữa bệnh ban đầu; Tăng cường tuyên truyền xây dựng và thực hiện lối sống lành mạnh; Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững. Quyết liệt chỉ đạo giảm tỷ lệ nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn.

(13) Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông theo hướng công khai, minh bạch và hiệu quả. Tiếp tục quan tâm công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn.

(14) Củng cố quốc phòng, an ninh; tăng cường đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại.

(15) Tập trung triển khai thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND Thành phố. Tăng cường công tác phối hợp, giám sát chặt chẽ, hiệu quả giữa UBND Thành phố và Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên.

III. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

4.1. Về chỉ đạo, điều hành

Đề cao vai trò, trách nhiệm và sự gương mẫu của người đứng đầu ở tất cả các ngành, các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phòng chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, dứt điểm gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên.

Tập trung triển khai thực hiện khẩn trương, đúng trọng tâm và có hiệu quả các nhiệm vụ Trung ương Đảng và Thành ủy đề ra.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét đối với một số lĩnh vực, chỉ tiêu để phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mục tiêu cả nhiệm kỳ như: tỷ lệ đô thị hoá; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng; cấp nước sạch; xử lý nước thải; thu gom xử lý rác thải và các vấn đề về môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

Nghiên cứu, rà soát để tiếp tục đẩy mạnh phân cấp một số nội dung, lĩnh vực theo nguyên tắc cấp nào làm tốt thì để cấp đó triển khai thực hiện, đồng thời tăng tính chủ động cho các cấp, các ngành.

Chỉ đạo hoàn thiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực quản lý dự án đầu tư ngoài ngân sách; Thúc đẩy giải quyết thủ tục hành chính, quản lý các dự án đầu tư chặt chẽ và hiệu quả.

Khuyến khích sự trách nhiệm, chủ động trong tham mưu, đề xuất của các cơ quan chuyên môn, các cấp, các ngành. Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4.2. Về phát triển kinh tế

a) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy khởi nghiệp, thu hút đầu tư.

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số PCI, nhất là các chỉ số thành phần còn thấp, trọng tâm là trong các lĩnh vực: quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư. Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, kết nối cung - cầu, hỗ trợ giải quyết vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xóa bỏ rào cản, phát triển mạnh doanh nghiệp theo Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ. Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện Kế hoạch phát triển doanh nghiệp trên địa bàn đến năm 2020; khuyến khích các hộ sản xuất, kinh doanh cá thể chuyển thành doanh nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất kinh doanh, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, khuyến nông, sản xuất chế biến tiêu thụ nông sản.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư, thực hiện các giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư; chú trọng các dự án lớn để tập trung hoàn thành thủ tục đẩy nhanh tiến độ cấp phép và triển khai thực hiện dự án. Đôn đốc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm, đặc biệt là các dự án trọng điểm.

b) Tiếp tục cơ cấu các ngành kinh tế.

- *Tiếp tục thực hiện các giải pháp tái cơ cấu và phát triển ngành công nghiệp:* Phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế, từng bước tạo ra những sản phẩm có thương hiệu quốc gia và có sức cạnh tranh trên thị trường khu vực và thế giới, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án lĩnh vực công nghiệp.

Tăng cường thu hút đầu tư các dự án vào Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Đôn đốc đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt thành lập và thu hút đầu tư hạ tầng các CCN để đến hết 2019 thành lập được 30 - 35 CCN. Thúc đẩy phát triển làng nghề theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Tăng cường các biện pháp nhằm đảm bảo cung cấp điện cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân, sử dụng điện với chất lượng cao, an toàn, hiệu quả và tiết kiệm. Tổ chức triển khai Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035; Kế hoạch sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- *Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển thương mại - dịch vụ, đẩy mạnh xuất khẩu, quảng bá và phát triển du lịch.* Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, ổn

định cung cầu hàng hóa; Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án trung tâm thương mại, siêu thị, chợ trên địa bàn; Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, quản lý các chợ trên địa bàn, giải tỏa và sắp xếp chợ cóc, chợ tạm. Tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình kết nối cung cầu .

Tăng cường các hoạt động xúc tiến xuất khẩu, trọng tâm là các sản phẩm có sức cạnh tranh cao, có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn. Thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch, Đề án về xuất nhập khẩu .

Thúc đẩy tiến độ đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển sản phẩm du lịch hoàn chỉnh, có chất lượng cao, hấp dẫn khách du lịch; Ưu tiên bố trí quỹ đất các địa điểm phù hợp để lập danh mục dự án kêu gọi đầu tư xây dựng khách sạn cao cấp. Duy trì chương trình hợp tác chiến lược với kênh CNN quốc tế để tuyên truyền quảng bá thành phố Hà Nội; Tăng cường liên kết với các hãng hàng không và hãng lữ hành quốc tế lớn thực hiện công tác quảng bá, xúc tiến du lịch Hà Nội tại chỗ và tại các thị trường trọng điểm quốc tế; Triển khai đề án du lịch thông minh, hình thành và đưa vào khai thác sử dụng các thành phần cơ bản của hệ thống đảm bảo tiện ích, hấp dẫn du lịch. Triển khai khảo sát đánh giá hoạt động của các khu du lịch, điểm tham quan du lịch; Lập danh mục các khu, điểm du lịch cần tập trung nâng cao chất lượng, tạo điểm đến du lịch hấp dẫn, tiêu biểu của Thành phố trong giai đoạn 2019-2020; Ban hành bộ tiêu chí chuẩn công nhận điểm du lịch, khu du lịch chất lượng cao của Thành phố; Chú trọng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ du lịch cho các đối tượng tham gia hoạt động du lịch gắn với thực tiễn, phát huy được vai trò tích cực của cộng đồng dân cư; Duy trì thực hiện tốt công tác đảm bảo môi trường hoạt động kinh doanh du lịch và an ninh an toàn đối với khách du lịch khi đến Thủ đô.

- *Tái cơ cấu và phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, nâng cao chất lượng, kiểm soát an toàn thực phẩm và tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị.* Tiếp tục thực hiện rà soát, điều chỉnh lại các vùng sản xuất an toàn, các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, các vùng sản xuất tập trung áp dụng quy trình thực hành tốt gắn với tiêu thụ sản phẩm. Triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch trong nông nghiệp . Nâng cao năng lực dự báo thị trường, đặc biệt là dự báo trung và dài hạn về. Thực hiện tốt chương trình “Liên kết 4 nhà” để đẩy mạnh tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng. Đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến nông sản để tạo thị trường đầu ra ổn định. Chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm. Đổi mới và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn .

- *Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.* Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo kế hoạch được phê duyệt; Xây dựng giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch; Đề xuất xử lý dứt điểm các tồn tại trong quá trình cổ phần hóa, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; Tăng cường quản lý tài chính doanh nghiệp theo quy định.

- *Nghiên cứu, xây dựng các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức.* Khuyến khích ứng dụng công nghệ cao; chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế.

c) Thực hiện hiệu quả công tác ngân sách.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thu ngân sách bền vững; Tăng cường đơn đốc thu nợ thuế, tiền thuê đất; Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội đảm bảo nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ chỉ quan trọng, bức xúc, các dự án trọng điểm, quan trọng của Thủ đô.

- Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên dành nguồn chi đầu tư phát triển. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP để tăng tính tự chủ của các đơn vị công lập. Chỉ đạo chi ngân sách đúng luật, hiệu quả, kịp thời; tập trung bố trí đủ vốn cho các công trình trọng điểm, nhất là các công trình hạ tầng giao thông có tác động giảm thiểu ùn tắc giao thông, kết nối hạ tầng và phục vụ phát triển kinh tế của Thành phố; Đơn đốc tiến độ triển khai thực hiện các dự án và công tác giải ngân vốn xây dựng cơ bản ngay từ những tháng đầu năm.

- Quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả tài sản công, đặc biệt là quỹ đất, quỹ nhà chuyên dùng; Nghiên cứu tham mưu đề xuất cách thức triển khai và điều chỉnh, bổ sung danh mục tài sản mua sắm tập trung của Thành phố; Xây dựng cơ sở dữ liệu về mua sắm tập trung, ứng dụng CNTT phục vụ mua sắm điện tử.

4.3. Công tác quản lý quy hoạch, trật tự và xây dựng đô thị, bảo vệ môi trường.

- Lập, hoàn thiện và trình phê duyệt các quy hoạch chung và quy hoạch phân khu còn lại, nhất là các quy hoạch đô thị vệ tinh. Đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các quy hoạch cải tạo các khu chung cư cũ, quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường chính và thiết kế đô thị; quy chuẩn kiến trúc xây dựng 4 quận trung tâm; các quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc quận, huyện.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, các công trình trọng điểm, nhất là các tuyến đường sắt, đường vành đai. Triển khai đồng bộ các giải pháp của Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn giai đoạn 2016-2020. Tăng cường phối hợp liên ngành rà soát, đơn đốc khớp nối hạ tầng giao thông và các hạ tầng kỹ thuật liên quan để phát huy hiệu quả tối ưu của hệ thống giao thông. Tiếp tục quan tâm phát triển các loại hình giao thông công cộng. Ứng dụng CNTT trong quản lý liên thông vé xe buýt; quản lý chặt chẽ phương tiện, thiết bị và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát trong quá trình xây dựng, không để xảy ra tình trạng xây dựng không phép, xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, đất rừng và đất công. Không để tồn tại công trình xây dựng không đảm bảo kích thước hình học theo quy định khi triển khai những dự án giao thông.

- Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai xây dựng, hoàn thành một số nhà máy sử dụng nguồn nước mặt, giảm khai thác nước ngầm. Đẩy nhanh tiến độ các dự án mạng

cấp nước đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, phù hợp với tiến độ các dự án phát triển nguồn.

- Tập trung xây dựng nhà máy xử lý nước thải theo lộ trình; Hoàn thành chuẩn bị đầu tư, triển khai dự án thoát nước lưu vực tả sông Nhuệ; hệ thống thoát nước khu vực quận Long Biên, Hà Đông và một số khu đô thị mới bị úng ngập; nhà máy xử lý nước thải và hệ thống thu gom Phú Đô, Tây Hồ Tây... Cải tạo, khơi thông các kênh mương, sông, cống, hồ bảo đảm thoát nước, vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị. Nghiên cứu giải pháp đồng bộ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải làng nghề. Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đối với các cụm công nghiệp.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm hạn chế việc phát sinh nguồn rác thải nơi công cộng; cơ giới hóa việc thu gom rác, vận chuyển rác đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy ứng dụng công nghệ đốt rác phát điện tại xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, công suất 2500 tấn/ngày; Nhà máy điện rác Sóc Sơn tại khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, Sóc Sơn 4000 tấn/ngày; Khu xử lý chất thải Đồng Ké, Chương Mỹ: 1500 tấn/ngày; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại Châu Can, huyện Phú Xuyên: 800 tấn/ngày; Nhà máy xử lý chất thải công nghệ cao tại Xuân Sơn - Sơn Tây: 1.500 tấn/ngày; Phấn đấu đến cuối năm 2019, đầu năm 2020 đưa vào hoạt động một số nhà máy.

- Tiếp tục trồng thêm cây xanh, phấn đấu đến cuối năm 2020 trồng bổ sung thêm 600.000 cây xanh, nâng tổng số cây xanh trồng trong nhiệm kỳ lên 1,6 triệu cây. Quan tâm đầu tư, cải tạo nâng cấp các công viên, vườn hoa, sân chơi. Kêu gọi đầu tư và triển khai xây dựng 11 công viên giải trí đạt tiêu chuẩn quốc tế, công viên chuyên đề, công viên giải trí nghỉ ngơi. Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống chiếu sáng các tuyến đường, phố, ngõ xóm và khu dân cư tại các quận, huyện, thị xã; Tăng cường các giải pháp tiết kiệm điện năng trong chiếu sáng đô thị bằng hệ thống công nghệ đèn LED.

- Hoàn thành đầu tư mở rộng nghĩa trang Yên Kỳ, Vĩnh Hằng (Ba Vì); Triển khai đầu tư một số nghĩa trang tập trung có cơ sở hỏa táng tại các huyện Sóc Sơn, Chương Mỹ sử dụng công nghệ hỏa táng hiện đại, thân thiện môi trường. Phối hợp với các địa phương trong vùng Thủ đô triển khai quy hoạch các nghĩa trang cho các địa phương trong vùng.

- Hoàn thành các chỉ tiêu phát triển nhà giai đoạn 2016 - 2020. Rà soát, tổng kết Chương trình kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố giai đoạn 2016-2020. Chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư bằng nguồn vốn ngân sách sớm bàn giao đưa vào sử dụng. Tập trung đôn đốc chủ đầu tư các dự án đã được UBND Thành phố chấp thuận lựa chọn chủ đầu tư để xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng hoàn thành dự án theo tiến độ. Hoàn thiện cơ chế chính sách khung và kế hoạch cải tạo xây dựng lại chung cư cũ và tổ chức triển khai thực hiện. Hoàn thành lập quy hoạch chi tiết các khu chung cư cũ trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường; kiên quyết xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong vi phạm về đất đai. Hoàn thành công tác xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu

quản lý đất đai, cấp GCN quyền sử dụng đất cho đối tượng là các tổ chức trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Tiếp tục rà soát, hoàn thành 100% cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn; quan tâm giải quyết vướng mắc và nâng cao tỷ lệ cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho các tổ chức, nhất là cơ sở tôn giáo. Kiểm tra các bến, bãi khai thác cát và xử lý nghiêm các vi phạm.

4.4. Phát triển văn hóa - xã hội tương xứng với phát triển kinh tế và giá trị truyền thống của Thủ đô; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất và xây dựng thành phố thông minh; đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng giáo dục, y tế.

a) Tiếp tục phát triển toàn diện văn hóa với vai trò là động lực phát triển bền vững; chú trọng xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh; quan tâm bảo vệ, phát huy các di tích và giá trị văn hóa phi vật thể; tập trung tạo dựng và tổ chức những sự kiện văn hóa thường niên mang tầm quốc gia và quốc tế.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, gia đình và thể thao trên địa bàn Thành phố đảm bảo đúng quy định, không xảy ra các hiện tượng phản cảm, sai quy định, gây dư luận không tốt trong nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm phạm, đặc biệt trong các lĩnh vực tiềm ẩn vi phạm và tái vi phạm: Hoạt động quảng cáo; kinh doanh dịch vụ văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, tổ chức và quản lý lễ hội.

- Tập trung xây dựng một số chương trình, sự kiện văn hóa mang tầm quốc tế, có ý nghĩa trong việc tăng cường quan hệ hợp tác giữa Hà Nội và các nước và các tỉnh thành trong cả nước. Tổ chức tốt các hoạt động phục vụ sự kiện chính trị, ngày lễ lớn của đất nước và Thủ đô trong năm.

- Tăng cường nếp sống văn minh đô thị, văn minh công sở; Nâng cao chất lượng các chỉ tiêu về văn hóa; Tiếp tục thực hiện Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố. Tập trung xây dựng và hoàn thành 29 chuyên đề về văn hóa của Đề án: “Đánh giá văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch văn minh, đảm bảo an sinh xã hội nhiệm kỳ Đại hội XVI 2015-2020 và định hướng phát triển năm 2025, tầm nhìn 2030” theo Chương trình 20/Ctr-TU của Thành ủy.

- Quản lý tốt công tác tổ chức lễ hội năm 2019 gắn với bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di sản văn hoá trên địa bàn Thành phố. Thực hiện Dự án trưng bày Bảo tàng Hà Nội đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra.

- Giữ vững vị trí dẫn đầu về thể thao cả nước. Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án và công tác chuẩn bị cho Seagames 31 và Paragames 11 tổ chức tại Hà Nội. Tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch tập huấn, đào tạo lực lượng vận động viên tham dự các giải thi đấu thể thao trong nước, quốc tế, trọng tâm là chuẩn bị lực lượng huấn luyện viên, vận động viên cho SEA Games 30 tổ chức tại Philippine và Seagames 31, Paragames 11 tại Hà Nội vào năm 2021 theo đề án được Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục triển khai các giải đấu phong trào, tăng cường các sự kiện có quy mô lớn, mang tầm quốc tế, định hướng trở thành sự kiện

thường niên gắn liền với Hà Nội như một số sự kiện: Ngày chạy Olympic, marathon Quốc tế, Giải đua xe Công thức 1...

b) Tiếp tục nâng cấp hạ tầng CNTT và viễn thông; triển khai đồng bộ các dịch vụ CNTT theo hướng dùng chung, khai thác và bổ sung dữ liệu lớn hướng đến mục tiêu xây dựng thành phố thông minh.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT theo hướng tập trung, thống nhất trên một hệ thống với quy mô toàn Thành phố; xây dựng phương án kết nối, liên thông với các hệ thống của các Bộ, ngành Trung ương. Đẩy nhanh tiến độ triển khai đồng bộ các dịch vụ công trực tuyến, (phần mềm "một cửa" điện tử dùng chung 3 cấp kết nối Cổng Dịch vụ công và các dịch vụ công trực tuyến) trong đó tập trung nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến để tăng số lượng giao dịch qua mạng của người dân và doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp phù hợp lộ trình theo đề án tổng thể xây dựng thành phố thông minh, chú trọng các nội dung chiến lược phát triển Thành phố trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Đẩy mạnh đào tạo nâng cao kỹ năng CNTT cho các CBCC của Thành phố. Vận hành hiệu quả Vườn ươm Doanh nghiệp CNTT và tăng cường trao đổi, hợp tác với các thành phố trong nước và quốc tế về xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh; duy trì, đẩy mạnh hợp tác với các Tập đoàn CNTT hàng đầu trên thế giới và trong nước.

- Tập trung triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng và các dịch vụ bưu chính viễn thông theo hướng công nghệ mới, hiện đại, tập trung vào phát triển mạng viễn thông 4G. Tiếp tục hạ ngầm và quản lý tốt các hệ thống cáp điện và viễn thông, các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị dùng chung trên địa bàn.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, truyền thông và thông tin điện tử. Tăng cường công tác tuyên truyền các nhiệm vụ kinh tế, chính trị và kỷ niệm các ngày lễ lớn của Thành phố và đất nước, là cầu nối người dân, doanh nghiệp với các cơ quan nhà nước Thành phố; làm tốt công tác dự báo điểm nóng thông tin để kịp thời định hướng và xử lý các khủng hoảng truyền thông. Công tác quản lý báo chí, thông tin điện tử đảm bảo phát triển đi đôi với quản lý; tăng cường quản lý thông tin trên hệ thống báo điện tử, mạng xã hội và Đẩy mạnh các hoạt động phát triển văn hóa đọc của nhân dân Thủ đô.

c) Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục và đào tạo; thúc đẩy hội nhập quốc tế; hoàn thiện cơ sở vật chất và mạng lưới giáo dục đồng bộ, tạo môi trường học đường tốt nhất cho dạy, học và sự phát triển toàn diện của học sinh.

- Tiếp tục tập trung thực hiện tốt 9 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành giáo dục. Triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới trường học trên toàn Thành phố, ưu tiên cân đối đầu tư xây dựng trường học, phòng học cho khu vực thiếu trường học, lớp học ; đơn đốc quyết liệt tiến độ thực hiện các dự án xã hội hoá xây dựng trường học.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại; Khẩn trương xây dựng phương án cải tạo, xây mới hệ thống nhà vệ sinh trong các trường học trên địa bàn, gắn với giải pháp đồng bộ để đảm bảo hiệu quả vận hành. Hoàn thành mục tiêu có thêm 100 trường đạt chuẩn quốc gia. Tổ chức đánh giá lại và xây dựng, thực hiện các chính sách đảm bảo công nhận lại các trường đã đạt chuẩn, ưu tiên quan tâm các huyện khó khăn.

- Tích cực khuyến khích và tạo dựng các điều kiện thúc đẩy hội nhập quốc tế giáo dục và đào tạo. Mở rộng các mô hình hợp tác quốc tế trong giáo dục THCS, THPT như: đào tạo song bằng tú tài THPT; thí điểm dạy tin học chứng chỉ quốc tế từ bậc THCS... Đăng cai và tổ chức tốt các cuộc thi quốc tế: Kỳ thi Toán học Hà Nội mở rộng lần thứ 16 (HOMC 2019); Kỳ thi Olympic Toán và Khoa học quốc tế (IMSO) lần thứ 16...

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục và đào tạo: Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Tích hợp các chương trình giáo dục nhằm giảm thiểu môn học, tăng các môn học về văn - thể - mỹ. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường, tuyệt đối không có tiêu cực, những nhiễu trong môi trường học đường. Xiết chặt quản lý việc dạy thêm trái quy định và tình trạng ép học thêm, nhất là cấp tiểu học.

d) Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, khẳng định vị trí trung tâm về khoa học, công nghệ của cả nước.

- Triển khai thực hiện đạt chất lượng cao nhất các nhiệm vụ nghiên cứu theo Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm Thành phố tại Chương trình số 20/CTr-TU của Thành ủy.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Khai thác, phát huy có hiệu quả các tiềm lực để hướng đến mục tiêu xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có vị trí cao về một số lĩnh vực trong khu vực.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để doanh nghiệp có thể đầu tư được nhiều hơn cho công tác nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ; Nghiên cứu, phát triển các công nghệ, sản phẩm thuộc các lĩnh vực cơ khí, tự động hoá, điện tử, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ thông tin và công nghệ môi trường phục vụ phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của một số ngành và sản phẩm công nghiệp. Đẩy nhanh tiến trình xây dựng và hình thành các khu công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao.

- Khuyến khích nghiên cứu, chọn lựa và nhân rộng áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, giá trị cao, bền vững và an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục nâng cao hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng, hoạt động sở hữu trí tuệ, đảm bảo an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ.

đ) Đảm bảo tốt các điều kiện khám chữa bệnh cả về chất lượng và quy mô, chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; chủ động phòng chống dịch bệnh; kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện các Kế hoạch của Thành ủy triển khai nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và công tác dân số trong tình hình mới.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người dân. Hoàn thành thiết lập hệ thống sổ sức khỏe điện tử đến mọi người dân Thủ đô. Chú trọng ứng dụng CNTT, các kỹ thuật mới trong y học và công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe nhằm giảm thời gian đăng ký, khám

bệnh và điều trị. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã theo hướng đảm bảo tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Nâng cao năng lực và chủ động phòng, chống dịch bệnh, tuyệt đối không để dịch bệnh bùng phát. Duy trì hệ thống giám sát phát hiện bệnh truyền nhiễm; triển khai giám sát trọng điểm và thiết lập "Phòng đáp ứng khẩn cấp với dịch bệnh truyền nhiễm"; kiểm soát dịch bệnh truyền nhiễm ngay tại cửa khẩu, sân bay; duy trì tiêm chủng theo tuần tại các Trạm Y tế. Tiếp tục thực hiện theo lộ trình chỉ tiêu 90-90-90 trong phòng chống HIV/AIDS.

- Đổi mới giám sát đầu thầu mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc, vật tư tiêu hao; mua thuốc đông y. Kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hệ thống y dược tư nhân.

- Tiếp tục thực hiện toàn diện, đồng bộ và chặt chẽ công tác an toàn thực phẩm. Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng VSATTP; chú trọng phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; đẩy mạnh giám sát, kiểm soát bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản và sản xuất và kinh doanh thực phẩm. Tiếp tục phát huy vai trò các đội cơ động xử lý ngộ độc thực phẩm và sử dụng xe chuyên dụng kiểm nghiệm nhanh ATTP. Đảm bảo giám sát chặt chẽ an toàn thực phẩm trong các sự kiện lớn, các dịp lễ, tết, các điểm lễ hội, tập trung đông người.

e) Đảm bảo tốt các chính sách an sinh xã hội, đào tạo lao động và tạo việc làm; thực hiện chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng; tiếp tục các chính sách giảm nghèo bền vững, tăng cường bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

- Thực hiện các giải pháp hoàn thiện, phát triển thị trường lao động, tạo lập đồng bộ các yếu tố của thị trường lao động trong nước gắn với hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh công tác dự báo và thông tin thị trường lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động của sàn giao dịch việc làm và các điểm giao dịch việc làm vệ tinh. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giải quyết việc làm gắn với thị trường lao động; chú trọng giải quyết việc làm khu vực nông thôn, lao động dôi dư từ khu vực nông nghiệp do chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Đổi mới tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về lao động, quan hệ lao động, tiền lương. Chủ động theo dõi, nắm bắt phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, nhằm giảm thiểu các vụ đình công, lãn công của người lao động. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; phối hợp triển khai các giải pháp thu hồi nợ đọng bảo hiểm xã hội.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác an toàn - vệ sinh lao động, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; tiếp tục đầu mạnh tuyên truyền, huấn luyện, phổ biến pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, người lao động tham gia cải thiện điều kiện và môi trường lao động giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu của xã hội. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Ưu tiên đầu tư cho các trường được lựa chọn là trường chất lượng cao, các nghề trọng điểm. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho phát triển nghề nghiệp. Khuyến khích mạnh mẽ doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề gắn với tiếp nhận, sử dụng lao động. Tổ chức

dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo chất lượng, đạt hiệu quả.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công với cách mạng. Tiếp tục giải quyết dứt điểm các trường hợp tồn đọng về việc xác nhận, công nhận người có công. Huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần người có công.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch giảm nghèo năm 2019. Triển khai đồng bộ các chính sách, giải pháp giảm nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều, chú trọng giảm nghèo tại vùng đồng bào dân tộc, miền núi. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau".

- Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội, thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi, công tác trợ giúp người khuyết tật. Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội, hình thành hệ thống cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội chuyên nghiệp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện tốt công tác trợ giúp đột xuất. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chính sách trợ giúp xã hội.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tăng cường các giải pháp phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng nông thôn nghèo. Bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai và phòng, chống tệ nạn mại dâm. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong quản lý người nghiện ma túy. Đa dạng hóa các hoạt động hỗ trợ điều trị nghiện; phát triển mạng lưới các cơ sở điều trị thay thế bằng thuốc Methadone và các phương pháp điều trị khác; nhân rộng các mô hình cai nghiện và quản lý sau cai có hiệu quả tại cộng đồng; tăng cường quản lý, tư vấn, trợ giúp người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, phòng chống tái nghiện. Tăng cường quản lý địa bàn, không để tệ nạn mại dâm gây bức xúc xã hội.

4.5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; phát huy vai trò của các cơ quan giám sát trong phòng chống tham nhũng, lãng phí.

a) Rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên thông. Tập trung cải cách TTHC trong nội bộ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, dịch vụ công. Sử dụng hiệu quả công cụ chỉ số CCHC trong theo dõi, đánh giá kết quả đạt được trong CCHC. Tăng cường thực hiện khảo sát, xác định chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nâng cao xếp hạng chỉ số PAPI. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

b) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, và đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức thực hiện Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị sau khi được thông qua, ban hành. Xây dựng và triển khai đề án xây dựng một số huyện (Hoài Đức, Gia Lâm, Thanh Trì, Đông Anh, Đan Phượng) thành quận vào năm 2020, trong đó chú trọng xây dựng các cơ chế, chính sách để các huyện phát huy sự quyết tâm, năng động và chủ động khai thác hiệu quả các nguồn lực.

- Thực hiện rà soát, hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế. Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính. Rà soát, cắt giảm người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố...

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề cao vai trò người đứng đầu; hạn chế thấp nhất các đoàn khiếu kiện đông người, nhất là trong các vấn đề còn diễn biến phức tạp như: giải phóng mặt bằng, đất dịch vụ, chợ, tranh chấp tại các khu chung cư - khu đô thị. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành và thực thi pháp luật.

4.6. Tiếp tục quan tâm công tác dân tộc, tôn giáo.

Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch về phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2016 - 2020; triển khai các chính sách dân tộc được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Kịp thời quan tâm giải quyết các nhu cầu chính đáng của các tôn giáo; hướng dẫn các tôn giáo tổ chức hoạt động đúng tôn chỉ mục đích và pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền cho nhân dân nói chung và đồng bào có đạo nói riêng hiểu rõ và thực hiện đúng quan điểm, tư tưởng, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Tổ chức Đại hội các dân tộc thiểu số cấp Thành phố và cấp huyện lần thứ 3 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

4.7. Củng cố quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, lễ hội trên địa bàn. Duy trì tốt hoạt động của Ban Chỉ đạo 197, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý, giải quyết vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự công cộng lòng đường, hè phố. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm mới có xu hướng gia tăng trong các lĩnh vực: tham nhũng, buôn lậu, ma túy, vệ sinh an toàn thực phẩm, các loại tội phạm ma túy, tội phạm có tổ chức, đòi nợ thuê... Chú trọng đảm bảo an ninh nông thôn, không để xảy ra điểm nóng; đảm bảo an ninh trật tự các khu vực công cộng, nhất là chợ, bệnh viện, trường học, các khu vực tập trung du khách...

Tiếp tục đảm bảo công tác quốc phòng thường xuyên; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng lực lượng, đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân; công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Hoàn thành chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ; Thực hiện tốt chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa; giáo dục quốc phòng - an ninh.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, khu dân cư thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ; Thường xuyên kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và tăng cường tập huấn, hướng dẫn kỹ năng thoát nạn trong các đám cháy.

4.8. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục tăng cường hiệu quả công tác đối ngoại với phương châm: Chủ động, tích cực phát huy môi trường thuận lợi để Thủ đô hội nhập và phát triển. Bám sát các nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm của Đảng và Nhà nước, mục tiêu của Thành phố để chủ động, sáng tạo nâng cao hơn nữa hiệu quả các hoạt động đối ngoại. Xác định rõ các mục tiêu trọng tâm đối ngoại trong từng lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa để chủ động xây dựng kế hoạch tích hợp, lồng ghép trong các sự kiện đối ngoại. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố. Thực hiện tốt các nội dung hợp tác kinh tế, văn hóa với các tỉnh, thành phố trong nước.

Điều 2. Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực HĐND Thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Thành phố và đề nghị Ủy ban MTTQ Thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

HĐND Thành phố kêu gọi Nhân dân, các lực lượng vũ trang, các cấp, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội Thành phố nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của thành phố Hà Nội.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Các vị đại biểu HĐND TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- VP Thành ủy, VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Cổng Giao tiếp điện tử TP, Công báo TP;
- Các cơ quan thông tấn báo chí của TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Phụ lục: Chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2019 của thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2018
của HĐND thành phố Hà Nội)

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP): 7,4-7,6%.
 2. GRDP bình quân đầu người: 118-120 triệu đồng.
 3. Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn: 10,5-11%.
 4. Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu: 7,5-8,0%.
 5. Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước: 0,1%.
 6. Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước: 0,1%.
 7. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng so với năm trước: 0,1%.
 8. Duy trì 100% xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.
 9. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 88,2%.
 10. Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp: 90%.
 11. Tốc độ tăng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện: 30%.
 12. Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước: 0,3%.
 13. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị: <4%.
 14. Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo: 67,5%.
 15. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": 87,5%.
 16. Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa": 61%.
 17. Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa": 71,5%.
 18. Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 100 trường.
 19. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch: khu vực đô thị đạt 100%; khu vực nông thôn (tiêu chuẩn nước sạch đô thị) đạt 69%.
 20. Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm: 30 xã.
 21. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày: khu vực đô thị trên 98%; khu vực nông thôn 90%;
 22. Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng: Đối với cụm công nghiệp xây dựng mới 100%; Đối với cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động: 100%;
- * Trồng mới 600.000 cây xanh, nâng tổng số cây theo chương trình "Một triệu cây xanh" lên 1,6 triệu cây.